

■ Chương trình văn nghệ TNDV phát lại.

Chương trình này, dù không tránh khỏi những vụng về, nhưng là một chương trình tài tử có một tầm mức «sinh viên». Qua những bản nhạc được chọn lựa, dù trình bày không điêu luyện, những bài ca đã làm những khán giả không chịu nổi những bài ca có những câu hát ngô nghê : «Bên ly Coca đắng, nghe thềm thuốc Pall Mall», hay «đầu thai đi làm lính chiến» đã phần nào hài lòng. Nhìn chung, trong những ngày gần đây, các chương trình của sinh viên học sinh làm khán giả theo dõi và hài lòng hơn những chương trình tạp lức nhà nghề. Khán giả vẫn mong ông Giám đốc đài truyền hình sẽ cho sửa chữa : tình trạng khán giả Việt Nam đã cao hơn, đừng đánh giá họ quá thấp.

■ Jo Marcel

Trẻ trung, chọn lọc, trang trí đặc sắc là ấn tượng mà chương trình Jo Marcel đã gây được đối với khán giả truyền hình.

Những ai thường ngồi ở Ritz đều cảm thấy quen thuộc khi ngồi trước mặt kính truyền hình, khi chương trình Jo Marcel được phát. Trong chương trình ngày 4-5-71 vừa qua, cũng vẫn với thể tài và không khí quen thuộc, Jo Marcel đã cho trình diễn một chương trình "xem được". Nếu nghệ thuật được đề cao, cần được đề cao, đài truyền hình nên xét lại các chương trình, loại bớt và tăng bổ tùy theo giá trị của các chương trình. Ở phần sinh hoạt văn nghệ xem Ti vi này, người phụ trách sẽ trung thành với việc đả phá những chương trình kém cỏi cần phải sửa đổi. Cũng như sẽ hết lòng tán thưởng những chương trình đặc sắc. Nhất là từ số báo sau. ■ ■

Giấy phép số 292 CDV/TT/ND ngày 7-10-1961

Chủ - nhiệm : NGUYỄN - VỸ

In tại nhà in riêng của PHỒ - THÔNG

265/2 Phạm Ngũ Lão — SAIGON

Giá 50 : đ.

Công số : gấp đôi.

PHỒ THÔNG

268

Sóng Điện

Ốc Nào :

khóa để làm chủ
xác và tam hôn

MẬT

Những Chiếc Tàu

Quốc Xã

Đánh Đam



Học :

- Y Tá
- Tá viên điều dưỡng
- Cứu thương
- Cấp cứu phi hành

Dùng :

- Thuốc trong gia đình
- Hành nghề trình dược viên
- Làm tài liệu Y học
- Các phương pháp ngừa thai

TÌM MUA CHO ĐƯỢC :

CẨM NANG Y HỌC TOÀN KHOA

của Bác Sĩ NGUYỄN HOÀNG MAI

Tổng phát hành : NAM CƯỜNG
185, Nguyễn thái Học SAIGON

TẠP CHÍ

phổ thông



Giám Đốc, Chủ Bút:

NGUYỄN VỸ

Tổng thư ký Tòa soạn:

PHAN THỊ THU MAI

Tòa Soạn:

233 Phạm Ngũ Lão Saigon

ĐT. 24814

Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc theo thể lệ chung của các tạp chí quốc tế. Bài lai cáo không đăng, không trả lại. Các Sách Báo Việt Ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp chí **PHỔ THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất xứ: «trích tạp chí **PHỔ THÔNG**» và đừng viết tắt. Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại Quốc mà không xin phép. Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by **PHỔ THÔNG**, printed in Việt Nam.

P.T.

Bài vẽ, Kỹ thuật, Trình bày

CAO ĐẮC BỬU

Năm thứ XIII — Số 268 — 1-6-1971

- 1.— Sách báo mới
- 2.— Hộp thư tòa soạn
- 3.— Món nợ phải trả của người làm văn nghệ Việt Nam.
- 4.— Phổ Thông thế nào? Làm sao? Của ai?
- 5.— Phổ Thông đây đó
- 6.— Thủ tài của bạn
- 7.— Thơ ngông:
Hippy lên hương
- 8.— Trường trình của Phổ Thông:
Bộ mặt trái bê bối của Bắc Việt
- 9.— Phổ Thông đi và sống: Nắng Bụi Mưa Bùn và những cuộc tình Giang Hồ của đất Pleiku
- 10.— Mưa Sáng (truyện)
- 11.— Edgar Poe: Văn Hào bất hạnh
- 12.— Phổ Thông giới thiệu non nước VN:
Đường Về Bình Định
- 13.— Bí mật của những thương thuyền Đức
- 14.— Cung buồn tháng hạ (truyện)
- 15.— Học trình kỹ thuật tại Đức
- 16.— Những mùa mưa lãng quên (truyện)
- 17.— Khoa «sửa sắc đẹp» địa cầu
- 18.— Nhật ký văn nghệ
- 19.— Những giọng thơ mới
- 20.— Sinh hoạt văn nghệ
- 21.— Xem một phòng tranh:
Phòng tranh Tú Duyên
- 22.— Đọc một cuốn sách:
Khu rừng hực lửa
- 23.— Xem Vô Tuyến Trình Hình
- 24.— Nghe một băng nhạc:
Những khúc tình ca xứ Huế
- 25.— Gặp một tác giả:
Cung tích Biên
- 26.— Sinh hoạt trẻ:
Vòng quanh các sinh hoạt mùa thi

PHỔ THÔNG

Góp phần xây dựng Văn Hóa Việt Nam
Phổ Biến Văn Hóa Đông Tây Kim Cổ

	TRANG	6
PT		7
PT		8
CAO ĐẮC BỬU		8
PT		10
VIỄN VỌNG KÍNH		13
ĐẦU BÉP		16
TÚ HƯƠNG		18
CAO ĐẮC BỬU		19
PHẠM HỒ		25
NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM		33
HOÀNG VINH		44
HỒNG PHONG		49
TÔ MINH NHẬT		56
THÙY CHÂU		60
ĐÀO THỊ NGỌC ĐIỆP		70
TỪ KẾ TƯỜNG		77
TRẦN THANH		85
TỪ KẾ TƯỜNG		93
HOÀNG TUYẾT KHANH		96
ĐẶNG BẢO TRÂM		102
N.M.		105
ĐẶNG BẢO TRÂM		106
N.M.		108
ĐẶNG BẢO TRÂM		109
HOÀNG CẨM HÀ		109
HOÀNG CẨM HÀ		111



Sách báo mới

■ Nho Y Lý Số

Tuần báo Khảo cứu Văn hóa, Xã hội, Khoa học, Số Tử Vi, Bói, v.v...

Do Giáo sư Nguyễn hữu Lương làm Chủ nhiệm, với sự cộng tác của một nhóm Giáo sư Đại học.

■ Bài thơ Đan Áo

Thơ của Tô nguyệt Điền. Hiện Hữu X.B — Bản đặc biệt in trên giấy bạch nhung.

■ Điệu ru người tình không trái tim

Thơ của Hà vũ Giang Châu. Nhận thức X.B. Đà Nẵng.

■ Kinh Ngọc. Vajracchika Prajnā Parami Fa Suta

(Bát-Nhã Ba - La - Mật - Đa Kinh) do Thầy Tuệ Không Phạm Thiên Thư chuyển ra thành thơ.

T.T. Thích Minh Châu đề tựa Đại Học Vạn Hạnh X.B

■ Trang hồng

Thơ của Trần tuần Kiệt. Hồng Linh X.B.

■ Yêu dấu

Thơ Phạm Kim nhân loại mới X.B.

■ Tìm hiểu Văn nghệ

Tiểu luận của Vũ Hạnh. Trí đăng X.B.

■ Ngoài chân mây

Tập truyện tình yêu 7 tác giả Lê văn Trước, Nguyễn thùy Long, Kiên Thêm, Phùng Ngọc Ân, Phạm Hồ, Hồ Phong, Trần Viễn Phương.

Không Gian xuất bản.

■ Tuổi Ngọc

Tuần báo của tuổi vừa lớn. Chủ Nhiệm: Duyên Anh.

Biên tập: Nhật Tiến, Đình Tiến Luyến, Từ Kế Tường.

■ Khởi Nguyên

Tạp chí văn học nghệ thuật

Chủ trương biên tập: Bích Hoài

Cộng tác: Cao Tiêu, Châu Trị, Du Tử Lê, Đình Phụng Tiên, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn nghiệp Nhượng, Nguyễn nhược Nghiêm, Từ Kế Tường.

■ Trong Vòng Mắt Nai

Thi phẩm của Tống Minh Phụng

Thi phẩm thứ ba của tác giả, phát hành đầu tháng 6-1971.



hộp thư
tòa soạn

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Tòa soạn vừa nhận được bài của các bạn có tên sau đây. Người phụ trách đang đọc và lựa đăng dần.

Hà Giang Thủy (Nỗi buồn tuổi học trò, Cẩn phần, Cánh Hoa Hồng, Túi) Lưu Hồ Thượng Uyên (Những phiên khúc trên đoạn đường số 1, lời mẹ ru) Mộng Đạt (Voi sờ thú, suối tóc chia ba), Huỳnh Kim Sơn (Khi rời núi, Bài cho Thùy Chinh) Dạ Vũ Miên Trường (Những chiều Hội An), Trần Quang Thiếu (Lời Tạ Từ của Quý), Thy Linh Tứ (Đêm Về, Ngại ngừng, Tháng tư con gái, Dấu vết, Mưa Tối, Lục Bát Rời), Mặc Tuyên Linh (Buồn duyên kiếp, Tuổi suy tư, Tuổi đại, Tan tác, Tinh tôi, Tuyệt ly tình hận), Quốc Quốc (Tạ từ 1, Giọt nắng trong đêm), Vũ Miên (Biển khơi), Chương Đặc Lê (Đà Lạt đêm ấy trời trăng), Trường Lưu Thủy (Tuyệt Tình Ca), Phạm Hữu Quang

(Nỗi hieu quanh đời, Trong ngôi trường mùa hạ), Hồ Diệp Hoài Xuân (Hồi Tưởng, Chiều Hoang trên bãi biển), Nguyễn Từ Danh (Đàn cho tuổi đại), Nguyễn Đăng Hà (Mưa buồn, Thơ cho bằng hữu, Phương Buồn, Đốt đời mưa sa, Luyến nhớ, Nghìn xa, Đoàn khúc thứ nhất) Phạm Trường Định (Mùa chiêm bao, Ta gọi em trong mê), Nghiêm Thủy (Chiều tím, Trong cơn tương tư, Đăng Trinh), Lê Thiên Thu (Giọt tuổi buồn, Bài Thơ cho Nguyễn Ngọc Thạch, Thơ không tên một), Nguyễn Tiến Hải (Thơ cho Nguyễn Thị Hồng, Hãy Cho Tôi Ánh Sáng), Hoài Ân (Tìm Hy Vọng, Chiều Xa) Dương Linh (Nhuan sắc, Ru nàng đêm, Ru nàng cô đơn, Ru ta, Hồn đá lạnh, Mây bạc, Suối khô, Hồn, Hoa, Sương, Khói, Như mặt trời mù, Đêm Phục Sinh, Lục bát đen, Những mũi mưa thu, Lời dặn dò học trò, Em đứng buồn trăm năm).

■ NHẮN TIN CHUNG :

Ô. HUỲNH KIM SƠN (H-A)

Đã nhận được thư và bài mới của ông. Số vừa rời trong phần đăng tải ý kiến bạn đọc, ấn công lại sót mất tên ông. Thành thật xin lỗi.

PHẠM HỮU QUANG (L-X)

Tòa soạn đã nhận thư bạn và đã chuyển cho TKT. Anh Cao Đắc Bửu gửi lời hỏi thăm bạn.

Ô. LÊ QUỐC SINH (T-H)

Thành thực cảm ơn về sự sốt sắng trả lời của ông Nếu ông vẫn còn thích làm thơ ngông, ông có thể gửi về tòa soạn ít bài góp tiếng cho vui.

PHỒ THÔNG

Góp phần xây dựng Văn Hóa Việt Nam
Phồ biến Văn Hóa Đông Tây Kim Cốt

Số 268

Ngày 1-6-71

Món nợ phải trả của người làm văn nghệ Việt nam

CAO ĐẮC BỬU

TRONG buổi chiều ra mắt báo chí cuốn phim «Người tình không chân dung», đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc có lên trước khán giả để nói ít câu khai mạc và giới thiệu cuốn phim. Trong mấy lời giới thiệu ứng khẩu này, nhà đạo diễn họ Hoàng có nói một câu mà tôi còn nhớ mãi. Ông nói : «Đây là một phim buồn. Nhưng xin quý bạn thông cảm, và hiểu cho rằng tôi làm phim này để trả cái món nợ phải trả của tôi, hay có thể nói, đó cũng là cái món nợ chung của tất cả chúng ta». Có thể câu nói của ông Hoàng Vĩnh Lộc không đúng y như vậy, nhưng chắc chắn là có ý nghĩ, như vậy. Và mặc dù nhà đạo diễn có tâm huyết này không nói rõ món nợ đó là món nợ gì, nhưng hầu hết mọi người trong phòng chiếu đều hiểu rõ ý nghĩa của câu nói đó. ●

Thật ra, không phải riêng gì trong ngành điện ảnh, mà có thể

nói ở hầu hết mọi ngành sáng tác, đặc biệt là ngành viết văn, những người làm văn nghệ Việt Nam trong hoàn cảnh hiện nay không ít thì nhiều đều cảm thấy mình có một món nợ lớn đã có từ lúc nào, một món nợ chỉ có thể trả bằng sự sáng tác của mình. Đó chính là món nợ mà người Việt Nam nói chung và văn nghệ sĩ những người mang sứ mạng truyền bá tư tưởng của mình và thông đạt mọi hình thái của đời sống cho người khác — nói riêng, đã mắc phải khi thừa hưởng cuộc chiến tranh dài đằng đẳng này và tất cả những hậu quả của nó. Cuộc chiến đã là một thực tế, hơn nữa, là một phần đời sống của người dân, là một phần sinh hoạt của quốc gia. Nhiều thế hệ đã sống và chết trong đó. Chiến tranh đã quá quen thuộc đến trở thành nhàm chán, một sự «hiện diện khó chịu» phải chấp nhận. Trong khi sáng tác, người văn nghệ

sĩ phải diễn tả nó, phải lấy nó làm bối cảnh vì không có bối cảnh nào ở gần tác giả hơn là chiến tranh.

Nhưng có phải chiến tranh nhàm chán, nên sẽ là một thừa thải vô ích nếu người làm văn nghệ đề cập đến nó ? Nhiều người sẽ nghĩ, ai cũng đã thấy những sự thực của chiến tranh, hằng ngày đã phải chạm trán với đủ hình thái, chi tiết, và hậu quả của nó, vậy người làm văn nghệ còn cần gì phải truyền đạt những ý nghĩ, những khía cạnh của bộ mặt dư thừa ấy ?

Có một lý do vững chắc khác mà những người không đồng ý về quan niệm «mắc nợ» trên đưa ra, để minh chứng rằng người văn nghệ xứ này không có một món nợ nào hết đối với cuộc chiến, kể nào cảm thấy có cái món nợ vô hình ấy là một kẻ có mặt cảm nào đó. Lý do này dựa vào tính cách tự do tuyệt đối của sự sáng tác : không một văn nghệ sĩ nào có thể bị ràng buộc bởi bất cứ một thiên kiến nào trong khi sáng tác, họ có tự do đến đạt tất cả những tư tưởng, những hình ảnh, trạng huống nào do chính họ phác họa. Không thể nào ép buộc một văn nghệ sĩ không được sáng tác một tác phẩm hoàn toàn về tình yêu thuần túy với lý do đất nước đang chiến tranh. Không thể nào ép buộc họ không được tưởng tượng một khung cảnh thanh bình hoàn toàn xa rời thực tế. Dù là viễn vông, lãng mạn, ủy mị, vô luân, những gì họ sáng tác như một bản nhạc, một bài thơ, một cuốn truyện đều là một tác phẩm, không thể bị phủ nhận hay bài bác.

Vậy, tóm lại phải chăng món nợ được đề cập ở trên chỉ là một sản phẩm tưởng tượng của một số người nào đó và không có tính cách phồ quát ? Thật ra, cần phải có một cái nhìn đúng đắn mới có thể giải quyết vấn đề này. Trước hết, dĩ nhiên món nợ nói trên là một sản phẩm tưởng tượng phát xuất từ đáy lòng của mỗi con người, có người luôn luôn cảm thấy cái món nợ ấy, có người không để ý nhưng nếu nhắc đến thì nhận ra ngay. Nó không phải là một sự ràng buộc vật chất mà chỉ là một món nợ tinh thần.

Món nợ này có vô lý không ? Cuộc chiến tranh đã nhàm chán, người sáng tác cứ đề cập ít nhiều về chiến tranh có phải là một sự thừa thải ? Có thể nói ngay luận cứ này sai, vì dù con người có phải chạm trán với cuộc chiến hàng ngày đi nữa, dù ngày nào cũng thấy những khía cạnh đáng chú ý của chiến tranh, nhưng đôi khi họ không để ý, không nhận thấy rõ ràng, thấm thía, và văn nghệ sĩ là người có sứ mạng và có khả năng diễn tả, lột trần, nhắc nhở họ về cuộc chiến tranh ấy dù là với cảm tình, hay với sự ghê tởm. Hơn nữa, không thể nào một người lại có thể nhìn thấy mọi khía cạnh, mọi hình ảnh của sự thật. Người làm văn nghệ sẽ giúp họ thấy thêm những hình ảnh mà họ chưa thấy. Ngoài ra, một điều quan trọng nữa là không phải những tác phẩm của một thời chỉ để cho người thời ấy, ở quốc gia ấy thưởng thức, mà còn dành cho tất cả mọi thời, mọi thế hệ mai hậu, ở bất cứ quốc gia nào khác.

□ Xem tiếp trang 24

Phở Thông như thế nào ? lâm sao ? của ai ?



Không có gì khác biệt

Kính thưa ông Giám đốc,

Đề đáp ứng bài phỏng vấn của quý báo về Tạp chí Phở Thông như thế nào ? Làm sao ? Của ai ?

Thưa ông Giám Đốc, trước hết tôi xin giải nghĩa 2 chữ Phở Thông. Phở có nghĩa là phở biển sâu rộng, chẳng những phở biển quốc nội mà lại quốc ngoại nữa. Thông có nghĩa là thông thường, thông dụng thông đạt, lưu thông, hanh thông.

Mấy năm nay tôi xem Phở Thông rất nhiều, nhận thấy sự khác biệt của những số Phở Thông từ trước và những số Phở Thông mới như hiện giờ vẫn tương đương như sau :

Tạp chí Phở Thông gồm có 3 thứ văn hóa — Văn hóa Việt, Văn hóa Pháp và Văn hóa Anh (do những bài thơ Việt mà ông Giám Đốc dịch lại Pháp Văn và Anh Văn hồi năm ngoái).

Tạp chí Phở Thông gồm có

nhiều thứ : Chánh Trị, Văn Hóa, Kinh Tế, Thi Thơ, Xã hội, Suu tầm, nghiên cứu khoa học, văn vân... Hơn nữa những bài phỏng vấn của Diệu Huyền : Minh ơi ! những điều nan giải mà ông chông giải thích một cách thông suốt rành mạch, thỉnh thoảng Diệu Huyền có những bài thơ chưa rất lý thú, ngộ nghĩnh.

Theo nhận xét của tôi thì những tác giả bài vở trong Tạp chí Phở Thông có một trình độ học vấn khá cao và có nhiều kinh nghiệm trên đường đời lẫn đường đạo. Phở Thông là thuộc về của Đại Chúng, bất cứ giới nào xem cũng được...

PHAN NHƯ Ý (Phú Nhuận)

Khen, chê là tùy quan niệm mỗi người

Thưa ông,

Đề đáp lời ông, tôi xin góp chút

ý kiến về sự cải tiến tờ Phở Thông như quý báo đang thực hiện.

Theo tôi cứ thẳng thắn mà nói thì việc làm này đáng lẽ phải sớm hơn mới đúng so với những tạp chí khác, để đáp ứng nhu cầu của giới trẻ hiện nay, một giới đông đảo nhất, mà cũng là tương lai của Văn Học mai hậu. Nói như vậy không có nghĩa là : «Theo Voi ăn bã mía», (Tôi chưa biết ướn lười). Hoặc có ý phủ nhận tất cả những người yêu thích thuần túy (trong số sau này có tôi).

Nhưng nếu ta hiểu đúng với cái nghĩa của hai chữ Phở Thông cộng thêm với đường lối chủ trương của nó, ta phải nhìn nhận là nó có mục đích phở biển sâu rộng Văn Hóa Cờ Kim Đông Tây trong quảng đại quần chúng chứ không riêng gì ở giới hạn nào. Bởi nó đa dạng. Và nó cũng góp phần xây dựng Văn Hóa Việt Nam. Như vậy tại sao nó lại không chấp nhận được giới trẻ. Những người đã và đang chuẩn bị sinh hoạt văn nghệ hiện nay. Vậy họ là hạng người gì ?

Còn về việc cải tiến tờ báo theo tôi, tưởng cũng không có chi là thái quá hoặc bờ ngõ đối với những người lớn tuổi, những người có quan niệm thuần túy. Và lại Phở thông cũng như những tạp chí khác nó là món ăn tinh thần của quảng đại quần chúng (tức độc giả) như vậy người ta khó mà ép họ cứ ăn mãi những món mà họ không ưa thích và ngược lại cũng thế. Vậy thì việc thời một

luồng sinh khí mới vào Phở thông là điều chắc chắn phải có ở giữa cái thế hệ đang vươn mình này.

Thiết tưởng người ta cũng nên quan niệm một cách rộng rãi hơn về vấn đề này. Tuy nhiên theo thiên ý của tôi thì việc cải tiến tờ báo là việc cần thiết cho hợp thời hơn. Nhưng cũng nên thận trọng về việc làm này để dung hòa giữa hai quan niệm khác nhau một cách từ từ. Tùy theo thời gian cho phép, để nó luôn phù hợp với cái nghĩa của hai chữ Phở Thông và đường hướng chủ trương đã sẵn có của nó. Còn đối với sự khen, chê tất nhiên phải có. Khi mà một sự việc nào đó thay đổi, chẳng riêng gì Phở Thông mà còn hàng trăm trạng thái khác cũng không thoát khỏi cái định luật ấy. Bởi vậy theo tôi khen, chê là quan niệm của mỗi cá nhân, mỗi lớp người. Họ có cái quyền đó.

LÊ QUỐC SINH (Tuy Hòa)

Rất hay nhưng tại sao lại cứ trễ

Kính thưa Ông,

Nhân cuộc trưng cầu ý kiến của Phở Thông, cháu nhận thấy cần phải đưa ra vài nhận xét thô thiển của một người trẻ về sự cải tổ của tờ báo.

Theo ý cháu, sự cải tổ từ số 263 đến giờ là một sự cải tổ cần thiết, một sự chuyển mình hợp thời. Tờ Phở Thông trước đây đã làm

cho giới trẻ chán nản, bỏ rơi vì bài vở quá khô khan, trình bày kém phần mỹ thuật hấp dẫn. Nay, chỉ cần nhìn cái bề ngoài là bọn trẻ chúng cháu đã thích thú và muốn đọc. Nội dung ở trong cũng gồm những bài «dễ tiêu hóa» hơn, hay lạ hơn.

Tuy nhiên, cháu nhận thấy Phở Thông chưa thành công rực rỡ về mặt tài chánh (tức là số bán chưa lên bằng một vài tạp chí khác). — mà theo cháu có lẽ vì ngày phát hành chưa thống nhất, và quá trễ so với ngày ghi trên tờ báo, khiến người đọc không biết đâu mà tìm. Vậy tòa soạn có cách nào để «bắt kịp» ngày phát hành cho đúng hoặc cho «nhảy» hẳn một số không ?

HỒNG DƯ (Gia Định)

— *Cám ơn Cô (?) về lời khen. Riêng về thắc mắc của Cô, cũng là thắc mắc chung của nhiều độc giả, chúng tôi xin nhân tiện trả lời luôn như sau : vì đã từ rất lâu, các ấn công thi hành nghĩa vụ quân dịch khá đông khiến nhà in thiếu thợ, làm chậm, nên Phở Thông trễ dần dần cho đến ngày nay thì hầu như trễ đến 13, 14 ngày so với ngày in trên báo. Hiện tòa soạn đang cố gắng thu xếp để mỗi kỳ báo sớm hơn vài ngày, như vậy chẳng bao lâu sẽ «bắt kịp» lại ngày phát hành ghi trên báo. Giải pháp «nhảy» một số không phải là một giải pháp tốt, theo ý tòa soạn. Mong cô thông cảm.*

■ Hộp Thư «Trung Cầu Ý Kiến độc giả».

Tòa soạn nhận được rất nhiều thư cho biết ý kiến về việc cải tổ tờ Phở Thông, nhưng rất tiếc không thể đăng tải hết vì như thế sẽ choán gần hết tờ báo. Do đó tòa soạn chỉ chọn những lá thư nào tiêu biểu nhất đại diện cho cho một ý kiến chung nào đó, để đăng lên, còn những bức thư tương tự sẽ được đề dành để khi nào tổng kết tòa soạn sẽ căn cứ vào đó mà rút kết luận hợp lý. Những bức thư nào gửi về mục này, xin vui lòng để rõ «mục Trung Cầu Ý Kiến».

Tòa soạn đã nhận được thư cho biết ý kiến của quý vị : Trần Anh Hoàng (Saigon), Nguyễn Mạnh Hà (Huế), Nguyễn Quang Côn (Pleiku), Lê Xuân (Nha Trang), Trần quang Tô (Nha Trang), Phạm quang Ba (Phan Thiết), Nguyễn Minh (Saigon), Lý văn Liêm (Chợ Lớn), Phó văn Sâm (Saigon), Định Quốc (Bạc Liêu), Vũ minh Quang (Đà Nẵng), Thư Hương (Vũng Tàu), Miên Trinh (Saigon), Phục Long (Tuy Hòa), Nguyễn Y Sang (Tây Ninh), Lê văn Bảy (Cần Thơ), Trần thị Tuyết (Sa Đéc), Hồ minh Cảnh (Quảng Nam), Đức Dũng (Sài Gòn), Nguyễn Từ Phong (Biên Hòa), Cao Huy Đức (Biên Hòa), Dạ Khúc Từ Quang (Đà Lạt), Trinh Hoài (Sài Gòn), Huyền Phong Từ (Phan Thiết), Kê Đi Hoang (Đà Nẵng), Hoàng Mộng Ngọc (Sài Gòn), Bội Thư (Sài Gòn), Dũng Đăng (Sài Gòn), Trịnh văn Ngân (Sài Gòn), Huỳnh Thành Sơn (Huế), Tôn Thất Du (Huế).

Xin thành thật cám ơn quý vị.

phở thông



đây đó...

• VIỄN VỌNG KÍNH

■ TÒA THÁNH VATICAN VẪN TIẾP TỤC CƯƠNG QUYẾT không cho các Linh Mục lập gia đình như người thường. Trong bản văn kiện gửi cho các Đức giám mục trên thế giới đề dùng làm tài liệu nghiên cứu cho Hội đồng các Đức Giám Mục tổ chức tại La Mã vào mùa thu này, Tòa Thánh Vatican đã nhắc lại lập trường vững chắc của Tòa Thánh là không chấp nhận cho «các linh mục kết hôn».

Trong cuộc họp báo mới đây, thư ký Hội đồng Giám mục, Đức Giám mục Ba Tây Ladishav Rubin, đã loan báo rằng có 212 vị Giám mục sẽ tới tham dự hội đồng khai mạc vào hôm 30-9-71.

Ngài đã nhắc lại rằng các Đức Giám mục, đa số những vị trên sẽ do Hội đồng các Giám mục lựa chọn, sẽ thảo luận về 2 đề tài chính : chức vụ linh mục và vấn đề công lý trên thế giới.

Các tài liệu chuẩn bị cho 2 vấn đề trên đã được gửi cho tất cả các Giám mục trên thế giới để các vị xem trước.

Khi nêu tóm tắt nội dung 2 đề tài trên, đức Giám mục Rubin cho biết bản tài liệu về chức vụ Linh mục đã được xác nhận lại trên nguyên tắc là chỉ những người chấp nhận sự độc thân mới được phong chức Linh mục.

■ VỤ ĐÁM CƯỚI CỦA AI NỮ TỔNG THỐNG NIXON LẠI có thêm một yếu tố mới cho báo chí khai thác. Trong những ngày rằm rộ chuẩn bị đám cưới của cô Tricia Nixon và cậu Edward Finch Cox, một điều khiến mọi người ngạc nhiên là tất cả các tặng phẩm và quà cưới đều phải trải qua cuộc khám xét nghiêm ngặt của an ninh.

Phụ tá báo chí của phu nhân Tổng Thống Nixon bà Connie Stuart khi bị báo chí phỏng vấn tới tấp đã miễn cưỡng diễn tả về phương cách kiểm soát của an ninh nhưng bà cũng cho biết là không phải tất cả các tặng phẩm được gói kín đều bị xé ra coi trước.

Chỉ khi nào các gói tặng phẩm bắt ngờ do công chúng gởi đến

mới bị kiểm soát. Bà Stuart cho biết số 400 quan khách được mời tới dự đám cưới chỉ nhận được thiệp mời rất dễ qua và chưa có ai gửi tặng phẩm tới cả.

Tòa Bạch cung cũng không cho biết là có phải đích thân cô Tricia sẽ mở các tặng vật sau khi đã qua sự kiểm soát của an ninh không?

Bà Stuart cho biết tất cả tặng phẩm sẽ được mở tại phòng khách toà Bạch Ốc nhưng không phải là sẽ được lưu trữ tại đây và cô Tricia sẽ qua đây coi các tặng phẩm khi cô có thì giờ.

Bà Stuart cũng không xác định rõ là hiện nay đã có bao nhiêu tặng phẩm được gửi tới nhưng theo bà Stuart thì công chúng rất rộng lượng. Cô Tricia dự tính sẽ giữ tất cả các tặng phẩm của họ và đích thân viết thư để cảm ơn mọi người.

Chỉ có một số ít tặng phẩm bị trao trả tại, đó những tặng phẩm mà người ta nghĩ là đắt quá nhiều giá trị tình cảm của người cho hoặc là những tặng phẩm do các nhà chế tạo tặng với mục đích quảng cáo.

■ MỚỊ ĐẦY HÃNG SEARS ĐÃ LÀM NHIỀU NGƯỜI XANH mặt khi tuyên bố thâu hồi tất cả các loại đồ sứ Nhật do hãng này bán ra vì các đồ sứ này có thể làm chết người! Hãng bách hóa lớn nhất tại Hoa Kỳ cho hay số đi hãng phải ra lệnh thu hồi các loại đồ sứ Nhật đương bày bán vì tỷ lệ chất chì từ các đồ sứ Nhật tiết ra quá cao, có thể làm hại người dùng thông thường. Để làm cho sự giản nở của chén bát ly tách bằng sứ và thủy tinh được đều, và không làm bề khi thay đổi nhiệt độ, các hãng chế tạo luôn luôn pha một phần chất chì vào. Bình thường tỉ lệ chì trong đồ sứ và đồ thủy tinh rất thấp không gây nguy hiểm cho người dùng.

Nhưng theo một cơ quan nghiên cứu Mỹ, các loại đồ sứ Nhật đã dùng một tỷ lệ chì khá cao, và cách pha chế chưa được hoàn hảo, do đó chất ten chì tiết ra nhiều hơn mức bình thường, lâu ngày người dùng đồ sứ Nhật nhiễm phải có thể ngộ độc, có thể bị chết.

Ở Việt Nam số người dùng đồ sứ Nhật do dân ăn cắp đồ PX Mỹ bán ra cũng không phải là ít. Lo đề phòng đi là vừa.

■ MỘT THANH NIÊN VIỆT NAM VỪA TRÌNH LUẬN ÁN ĐẦU tiên về lịch sử báo chí VN tại trường «Sorbone» và đã được hội đồng giám khảo chấm đậu tiến sĩ với bạng bình.

Ông Nguyễn Văn Tông đã trình luận án trước một hội đồng giám khảo do Ông Jean Chesneaux giáo sư tại trường Sorbone và là một chuyên viên rất nổi tiếng về các vấn đề Việt Nam và Trung Hoa, chủ tọa. Hội đồng này còn gồm hai giáo sư tại trường chính trị học

Balê : Ông Philippe Devillers và Ông Jean Lacouture, cả hai đã xuất bản nhiều sách nói về Việt Nam và riêng Lacouture còn là một cộng sự viên của nhật báo «Le Monde».

Văn phòng trường Đại Học Văn Khoa thuộc Viện Đại Học Balê cho biết đây là luận án đầu tiên về lịch sử báo chí VN được trình tại trường này. Luận án của ông Tông dày 440 trang và nói về lịch sử báo chí VN từ lúc bắt đầu vào năm 1865.

Ông Tông, quê ở Tây Ninh, cho biết ông có ý định về VN để xin dạy tại các trường báo chí sau khi lưu lại Balê thêm một thời gian ngắn để hoàn tất công cuộc khảo cứu về báo chí VN và Quốc tế.

Sang Pháp năm 1964 với bằng cử nhân văn khoa Saigon, ông đã theo học trường Cao đẳng Báo chí Balê, và viện Báo Chí Pháp trước khi ghi tên tại Sorbonne.

■ ĐÁ DO APOLLO 14 MANG VỀ VỪA ĐƯỢC KHÁM PHÁ LÀ non hơn mọi người vẫn tưởng. Một khoa học gia ở Nữu Ước mới đây cho biết những cuộc thí nghiệm ba mẫu đá mặt trăng do các phi hành gia Apollo 14 mang về chứng tỏ những miếng đá này non hơn người ta vẫn tưởng.

Ông Oliver Schaeffer, chủ tịch ban khoa học không gian và địa cầu của trường đại học Nữu Ước đoán tuổi của những mẫu đá này vào khoảng từ 3,6 đến 3,8 tỷ năm.

Ông Schaeffer cho biết người ta nghĩ rằng những mẫu đá trên lấy từ các vùng cao nguyên trên nguyệt cầu, phải lâu từ 4 đến 4,5 tỷ năm, hay vào cỡ tuổi của mặt trăng.

Một phát ngôn nhân cơ quan quản trị hàng không và không gian Hoa kỳ (NASA) nói rằng ông hy vọng vẫn đề tuổi của các mẫu đá do Apollo 14 mang về sẽ được ấn định theo một phương pháp khác.

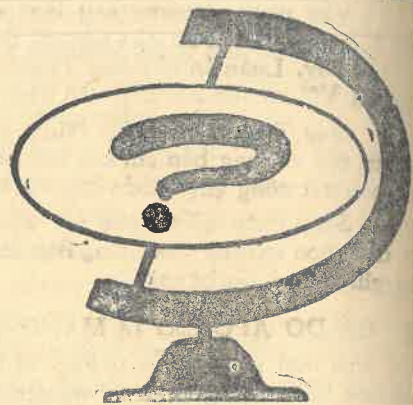
Theo ông Schaeffer, có thể những mẫu đá này không phải ở những vùng cao nguyên mà có lẽ ở những vùng mới hơn hay nếu đã được lấy từ cao nguyên «Fia Mauro» thì cao nguyên này không lâu đời như người ta vẫn tưởng.

■ SINH TỐ C VỪA BỊ «LẬT TẦY» MỘT CÁCH PHỦ PHàng. Hóa học gia Linus C Pauling đã cho biết, sinh tố C có thể gây ra bệnh sạn ở thận chứ không phải gây bệnh ung nhọt, lở loét. «Chính thuốc Aspirine gây ra bệnh ung nhọt chứ không phải sinh tố C» ông Pauling trong 1 cuộc họp báo đã tuyên bố như trên sau khi đọc 1 diễn văn về bệnh cảm cúm trước liên đoàn Y Tế quốc gia tại San Francisco.

Bác sĩ Pauling cũng cho biết rằng không có bằng cứ khoa học chứng tỏ là sinh tố C làm gia tăng mức độ tinh dục. Thế là những nhà chế tạo thuốc bổ bằng sinh tố C không biết ăn làm sao nói làm sao với số thuốc đã và đang sản xuất của họ!

Thử tài của bạn

■ ĐÀU BÉP



1.—

CHUYỆN BA NGƯỜI TÙ VƯỢT NGỤC

Ba tù nhân bị giam giữ trong một phòng giam trên đỉnh một cái tháp cao. Người thứ nhất tên Nam nặng 90 ký, người thứ hai tên Hùng nặng 40 ký, còn người thứ ba tên Anh nặng 50 ký.

Cửa sổ phòng giam đủ rộng cho 1 người lực lưỡng chui qua lọt nhưng lại không có chấn song vì tháp quá cao tù nhân không thể theo theo lối cửa sổ để trốn được nếu không muốn bị nát thây.

Nhưng một hôm, một toán thợ đến làm công tác sửa chữa gì đó trên đỉnh tháp. Đề đem vật liệu lên đỉnh tháp đồng thời chuyển những viên gạch thừa thải xuống đất, bọn thợ đã chế tạo một bộ phận di chuyển rất giản dị. Bộ phận này gồm một sợi thừng chắc chắn vắt ngang qua một cái ròng rọc. Ở hai đầu dây là hai cái thúng để lần lượt lên xuống, muốn kéo cái thúng ở dưới lên người ta chỉ cần bỏ một vật nặng vào cái thúng ở trên.

Chiều đến những người thợ nghỉ việc, ba tù nhân liền bàn nhau vượt ngục bằng bộ phận di chuyển ấy. Cái thúng phía trên nằm

ngay cửa sổ của phòng giam nên họ có thể cho ngồi vào thúng được. Nhưng nếu họ ngồi vào thúng phía trên trong khi thúng phía ở dưới trống rỗng thì cái thúng trên cao ấy sẽ rơi xuống rất nhanh và họ sẽ chết. Muốn cho tốc độ xuống vừa phải họ tính ra thấy cần phải để một vật ở thúng phía dưới, vật này phải nặng ít hơn sức nặng của thúng ở trên là 10 ký.

Ba tù nhân đã cạy được một viên đá trong phòng giam làm vật đối trọng. Viên đá này nặng 30 ký.

Bạn có thể tưởng tượng xem ba tù nhân vượt ngục như thế nào để cả ba cùng thoát ra được hay không?

2.—

XÂU TIỀN GIẢ

Có mười một xâu tiền, mỗi xâu gồm mười đồng tiền. Trong số mười một xâu này có một xâu toàn những đồng tiền giả. Tuy vậy người ta khó phân biệt tiền giả tiền thật vì chúng hoàn toàn giống nhau. Chỉ có một điểm khác biệt: mỗi đồng tiền thật chỉ nặng 10 gờ ram nhưng mỗi đồng tiền giả nặng đến 11 gờ ram.

Như thế chỉ có một cách là cân những xâu tiền là tìm ra xâu tiền giả ngay. Nhưng nếu chỉ được phép cân một lần thôi, thì bạn sẽ làm thế nào để tìm ra xâu tiền giả?

3.—

ÔNG NHÂN VIÊN LANH TRÍ

Một nhân viên đến một hiệu sách mua vật dụng văn phòng cho chủ. Ông ta lấy 16 cây bút nguyên tử giá mỗi cây 2\$, 28 cây bút chì giá mỗi cây 1\$, 12 cây thước và 8 quyển sổ lớn. Người chủ hiệu sách biểu ông ta trả tất cả 142\$.

Mặc dù chưa xem hóa đơn và lại quên mất giá tiền mỗi cây thước và mỗi quyển vở (ông chỉ biết số tiền tổng cộng) nhưng nhân viên này nói ngay với ông chủ hiệu: « Thưa ông có một sự lầm lẫn trong khi tính tiền! ».

Làm sao ta biết là có sự lầm lẫn?

• Xin xem giải đáp trang 31

Hippy lên hương
(Nhân ngày Đại Hội Hippy
ở sân Hoa Lư)

Sương rồi né tha hồ mà múa
Một ngày vui nhảy túa ra đường
Thời trang mặc sức phô trương
Váy dài váy ngắn người giương mắt nhìn
Cô choai choai đa tình một cửa
Lòng Tú đây rộng nửa cuộc đời
Vái sao tốt nắng đẹp trời
Đừng mưa ướt nhẹp cuộc chơi lần đầu
Đại hội đó phải đâu là nhỏ
Có phu nhân chủ tọa đang hoàng
Sân cờ dựng mấy bậc thang
Cờ lên thẳng đứng một hàng tốt tươi
Cô Hippy đôi mươi mơn mớn
Thêm thời trang cũn cợn ngực mông
Yếu xiù Tú cũng rán gồng
Thử xem một phát bỏ không phí đời
Nhạc trẻ ư, cũng chơi thả cửa
Cầm con người mấy thửa xuân xanh ?
Không rồi lại tiếc cầm canh
Đêm đêm thoi mộng bay nhanh qua đầu
Tha hồ né đề râu đề tóc
Chưng bày nguyên vốc ngọc, chả sao.
Ở trên chỉ có trời cao
Dưới chân đất mát lòng nao nước chờ
Đời phải đẹp như thơ như nhạc
Phải tung bừng tiếng hát giạt gân
Trăm năm mới có một lần
Ai mà phản đối thì « dần » nó ra
Hỏi xem có phải là gà
Nuốt giầy thung mới kêu ca sự đời
Riêng Tú sẽ hết lời khen ngợi
Những cô nàng phơi phơi tình xuân
Hippy ôi khoái vô cùng
Hẹn nhau gặp gỡ tung bừng ngày mai



Gian khổ và kỷ luật sắt máu là hình ảnh mà người ta thường hình dung khi đề cập đến bộ mặt của Bắc Việt. Nhưng thật ra đó là hình ảnh của những năm trước thời kỳ Mỹ dội bom Bắc Việt 1966, chứ bắt đầu từ đó trở đi, thực chất của nó đã đổi khác : một đời sống bê bối, sa đọa đã đi song song với cái bề ngoài gian khổ, chịu đựng cố hữu của Bắc Việt. Đời sống bê bối đó diễn ra âm thầm, lén lút, nhưng đến một vài năm gần đây thì bắt đầu lộ diện, khiến nhà cầm quyền Bắc Việt nhiều phen lo sợ và phải cảnh cáo trừng trị liên miên. Bên trong bộ mặt trái bê bối đó, người ta có thể nhìn thấy các giới chức cao cấp thì tham nhũng,

CHIẾC phi cơ hạ thấp dần. Bên ngoài khung cửa kính, Trời đã sầm tối. Dưới kia là Phi trường Gia Lâm nằm im lìm trong bóng tối như thê sọ ai quansát. Khách buộc lại dây an toàn, tắt điều thuốc hút dở. Chiếc phi cơ chúí xuống

Bộ Mặt Trái
Bê Bối
Của Bắc Việt

■ CAO ĐẮC BỬU trình bày

phe đảng, các đảng viên thì thích xa xỉ làm việc riêng, các cán bộ, công nhân thì trốn việc, thanh niên chỉ lo du đãng, hippy ; trốn lính, bê phái con ông cháu cha, nông dân không chịu canh tác, bỏ hợp tác xã để đi buôn bán kiếm lời, và xã hội có đủ nạn chợ đen, trộm cắp, đầu cơ, tích trữ, mại dâm, khinh nhờn luật pháp ..

Từ các tài liệu sách báo trong ngoài nước, và từ một số tiết lộ của các hồi chánh viên và tù binh CSBV, Phổ Thông trình bày cùng quý độc giả những hình ảnh tiêu biểu nhất về bộ mặt trái bê bối của Bắc Việt trong bản tường tình dài hai kỳ này.

thân tàu rung lên khi bánh chạm phi đạo, tiếng động cơ nổ rền hơn.

Khi các động cơ tắt hẳn, khách đứng dậy theo số hành khách ít ỏi lục tục ra ngoài. Trời Hà Nội về đêm thật lạnh. Phi trường im lìm, chỉ nghe tiếng gió. Khách theo

đoàn người bước vội vào phi cảng, một ngôi nhà nhỏ lạnh lẽo lưa thưa ít cái ghế bằng gỗ. Ánh sáng ở đây mù mờ như ở một nhà ga nhỏ, chỉ khác một điều ở đây ngăn nắp và sạch sẽ hơn. Mọi người lo làm thủ tục giấy tờ với 5, 6 viên cảnh sát và quan thuế. Máy nhân viên quan thuế đưa cho đám hành khách mấy bản kê khai các đồ khai báo và các thứ bị cấm: á phiện, vũ khí, máy vô tuyến, vàng, kim cương và các loại đá quý. Nếu khách chỉ đem mấy ảnh, đồng hồ và ít tiền thì chẳng có gì đáng quan tâm cả. Nhưng mấy ảnh chỉ được chụp với phim đen trắng, vì nhà nước có thể kiểm soát tại chỗ được, chứ còn phim màu ở Bắc Việt không có phương tiện rửa.

Nếu khách là một nhà ngoại giao hay một người ngoại quốc được chính quyền Hà Nội mời thăm viếng Bắc Việt, khách sẽ được vài nhân viên Bộ Ngoại giao BV tiếp đón. Họ niềm nở, vui vẻ, nhưng rõ ràng là họ có vẻ đóng kịch, vì bên trong vẻ niềm nở đó người ta có thể thấy rõ sự khắc khổ, gượng ép. Họ mời khách lên một chiếc xe du lịch của Nga hiệu Volga chẳng hạn — xe hơi du lịch ở Hà Nội là điều xa xỉ hiếm hoi, cả thành phố không quá vài chục chiếc. Viên thông ngôn ngồi trên xe nói với khách những lời thăm hỏi sặc mùi tuyên truyền. Chiếc xe chạy qua một đoạn đường khá xa từ Gia Lâm về Hà Nội, và trên đường đó khách sẽ thấy những hình ảnh của nghèo khổ, ức chế và kỷ luật.

Khách sẽ được đưa đến một khách sạn nào đó dành cho khách

quí của chính phủ, thông thường là khách sạn Thống Nhất ở gần hồ Hoàn Kiếm. Ở đây khá sạch sẽ, khách sẽ được tiếp đãi như ở một khách sạn Tây Phương, phòng ăn cũng có xếp chiếu dài đàn ông và vài cô chiêu đãi mặc quần satin đen áo lụa trắng. Ăn xong một bữa cơm Tây, khách bước lên phòng của mình, mở cửa ra lan can nhìn về phía hồ Hoàn Kiếm. Trên con đường chung quanh hồ, đủ hạng người đi đi lại lại bằng xe đạp hay đi bộ, nhiều nhất là lính mặc quân phục đi nghỉ phép. Trên bờ hồ có những băng đá dưới hàng cây xanh, nhiều thanh niên nam nữ ngồi nhìn mặt nước hoặc ăn vài hàng quà vặt vãnh. Khách sẽ vờn vai, tự nhủ: « Đây là Bắc Việt. Đây là Hà Nội. Có gì là ghê gớm đâu. Đời sống tuy nghèo nhưng cũng dễ chịu đây chứ ». Khách hỏi tường từ lúc xuống phi cơ đến giờ, khách luôn luôn có cảm tưởng tốt đẹp về xứ Cộng Sản nổi tiếng khổ cực này...

Thật ra, khách đã lầm to qua cái vỏ được sơn phết bên ngoài của Bắc Việt. Hình ảnh một xứ sở kỷ luật, sạch sẽ, cương quyết chống Mỹ đến cùng chỉ là những hình ảnh hời hợt mà chính quyền Bắc Việt muốn du khách ngoại quốc nhìn thấy, và cũng là những hình ảnh mà dân chúng Bắc Việt muốn... cán bộ, công an nhìn thấy. Còn cái hình ảnh vô kỷ luật, bê bối, tham nhũng, trộm cắp, đi điếm, và cái tâm trạng chán nản chiến tranh sâu thẳm của người dân Bắc Việt, chỉ một cái nhìn thoáng qua, và với sự bùng bít của nhà cầm quyền Hà Nội, làm sao

một người lạ vừa đặt chân xuống BV biết được.

Tâm trạng xao xuyến, chống chiến tranh

Có lẽ phải sống thật thân mật, thật lâu dài với người dân Bắc Việt mới thấu hiểu cái tâm trạng xao xuyến, chán nản chiến tranh của họ. Và có lẽ chính vì vậy nên ngoài bà con ruột thịt biết với nhau, chỉ có công an và cán bộ nằm vùng mới có dịp biết rõ cái tâm trạng đáng ngại đó. Và chính quyền Hà Nội, biết được phần nào « sự thực phũ phàng » qua các báo cáo của công an, đôi khi đã vô tình tiết lộ những sự thực ấy.

Sự thực đầu tiên mà chính quyền Hà Nội phải đương đầu là tâm trạng xao xuyến có tính cách cách phản chiến của dân chúng Bắc Việt. Dân chúng đã bắt mãn cuộc sống khổ cực lắm rồi, và tại nhiều nơi dân chúng đã lộ rõ tâm trạng ấy. Đài Hà Nội mới đây đã tiết lộ chính Lê Duẩn, Đệ nhất bí thư đảng CSVN, phải về Hà Tây, đặc biệt là tại huyện Đan Xương, để chỉ thị cán bộ lo chăm sóc đời sống dân chúng để dân đừng bắt nạt hơn nữa. Thật ra không riêng gì ở Hà Tây, mà ở mọi nơi trên Bắc Việt, khối « dân chúng trầm lặng » đã tỏ ra ngấm ngấm chống đối chính quyền vì chịu không nổi cuộc chiến và lại không được biết gì về « thành quả » của cuộc giải phóng miền Nam đã kéo dài quá lâu. Vào hạ tuần tháng 4 vừa qua, một thượng úy Bắc Việt về hồi chánh đại Pleiku đã xác nhận tình trạng

này. Thượng úy Bùi Ngọc Chiêu 25 tuổi, quê ở Ninh Bình, đảng viên của CSBV, đã cho biết các gia đình ngoài Bắc rất xao xuyến vì không hề được biết tin tức con em, cha chồng chính chiến rồi « mất tích » luôn ở miền Nam. Thịnh thoảng có một vài thương binh may mắn được trả về với gia đình đã kể lại những điều mắt thấy tai nghe tại miền Nam khiến họ lo sợ thêm, rồi đồn đãi lên lút những sự thất bại của CS, khiến tâm trạng phản chiến ám ảnh mãi trong đầu óc mọi người. Anh Chiêu nói: « Đành rằng không có chiến dịch công khai phản chiến nhưng tinh thần chống chiến tranh đã ăn sâu trong tâm não mọi người. Ai ai xem ra cũng chán chính phủ và mệt mỏi vì chiến tranh ». Anh Chiêu cũng cho biết đa số dân chúng BV không tin những lời tuyên truyền của chính quyền theo đó quân CS đã kiểm soát 3/4 lãnh thổ và 4/5 dân chúng miền Nam.

Một hồi chánh viên khác tiết lộ chính quyền Bắc Việt còn tuyên truyền hầu hết những người dân miền Nam « còn ở trong vòng kiểm soát của ngụy quyền đều rất khổ cực, đàn ông thì phải đi làm xâu suốt ngày, còn đàn bà thì lấy Mỹ ráo trội, nhưng chẳng ai tin những lời ấy là thực ».

Hơn thế nữa, tại nhiều nơi dân chúng mất tin tưởng ở chính phủ mà còn có tâm trạng mong muốn được giải phóng. Hồi chánh viên Lê Minh Thông, 30 tuổi, nguyên là một giáo viên ở Bắc Việt được huấn luyện thành một nhân viên mật vụ và gửi vào tỉnh Quảng Trị để đóng vai lính đào ngũ, đã ra hồi chánh vào tháng

2-71 và cho biết nhiều đồng bào ở BV đã đào hầm, tích trữ lương khô để chờ Mỹ đổ bộ, nhất là sau cuộc tập kích Sơn Tây để giải cứu tù binh. Dân chúng Bắc Việt, theo lời anh Thông, đã được báo động là quân VNCH có thể đổ bộ BV, nên đã xao xuyên cang xao xuyên hơn. Thông cũng tiết lộ, dù bị cấm đoán và kiểm soát gắt gao, dân chúng miền Bắc vẫn bí mật theo dõi đài Tiếng Nói Tự Do để nghe tin tức miền Nam. Rõ ràng là trong thâm tâm người dân BV có một sự khao khát tự do nên họ mới hành động như kể trên.

Một đời sống khổ cực

Không cần phải nói nhiều, ai cũng biết là đời sống dân chúng ở Bắc Việt rất khổ cực. Nhưng những sự tiết lộ mới nhất cho thấy sau bao năm « xây dựng chủ nghĩa xã hội », đời sống thường nhật ở đó chẳng những không khá hơn mà còn kém hơn ngày trước nữa.

Một hồi chánh viên ở Đông Hà mới đây đã cho biết dân chúng BV hiện đã nghèo khổ đến độ tự do hoàn toàn bị cưỡng đoạt. Từ những vật nhỏ mọn như cây kim sợi chỉ cho đến những thứ « vi đại » như đồng hồ đeo tay, xe đạp... đều bị hạn chế. Ngay khi có tiền, người dân Bắc Việt cũng không thể mua được các thứ « vi đại » trên. Hồi chánh viên này tiết lộ một cặp vợ chồng giáo viên — một « giai cấp » khá cao ở BV — nếu để dành khổ cực suốt 15 năm mới mua nổi 1 cái đồng hồ, 1 chiếc xe đạp! Và với chức vụ giáo viên, được ưu đãi chẳng khác

nào cán bộ nghĩa là có quyền mua máy thu thanh, thì cặp vợ chồng kia cũng phải chật vật bao năm trời mới mua được, vì chiếc máy thu thanh rẻ nhất cũng phải mất 530 đồng (tiền BV) trong khi lương tháng giáo viên chỉ có 55 đồng. Đó là giới được ưu đãi, chứ còn dân thường thì còn lâu mới có máy thu thanh, vì vừa không có tiền vừa được phép của cán bộ an ninh mới được mua, và khi mua thì máy bị phá ngay bộ phận thu làn sóng ngắn để khỏi nghe các đài không Cộng sản.

Không những mua sắm đồ vật khó khăn mà ngay cả việc ăn uống vật vãnh ở Miền Bắc cũng không phải dễ dàng theo ý muốn. Một « tay chơi » ở Hà Nội chính cống, sau bị bắt lính vào trung đoàn 274 Chính qui BV là anh Nguyễn Đề, ra hồi chánh mới hai tháng nay đã cho biết ở Hà Nội muốn thường thức một tô phở ngon cỡ phở « Hồ Chủ tịch » phải dành dụm cả tháng, khi ăn thì sắp hàng lãnh thẻ, nhưng tô phở chỉ có bánh chứ không có thịt. Về cà phê, « tay chơi » này nhận định rằng sự thường thức có phần dễ dàng hơn, nhưng các hàng cà phê vẫn phải nằm trong hệ thống Mậu Dịch Quốc Doanh nên đến uống không được tự do. Bên cạnh những hàng sạp thuộc Hệ Thống Mậu Dịch Quốc Doanh có nhiều sạp khác bán lậu cũng được khách chiếu cố. Những sạp này chỉ cần có vài ba cái ghế, khách hàng vừa ăn uống mà mặt la mảy lét, hề thấy bóng cán bộ Mậu Dịch là cả khách lẫn chủ « thu dọn chiến trường » rồi chạy lảng ngay. Anh Đề kết luận rằng thuật lại thì xôm, nhưng thật ra dân

chúng đâu có được tự do ăn uống như vậy, số khách hàng ăn phở uống cà phê, ăn hàng chạy nổi trên đa số là dân có máu mặt, hoặc là các cán bộ CS cao cấp cả. (1)

Sinh viên và những phần tử « phản cách mạng »

Về giới sinh viên là giới có học, có tương lai, nhiều tài liệu và nhiều lời tiết lộ của các hồi chánh viên cho thấy họ bị đối xử chẳng khác những kẻ lao động khác. Trước hết nam nữ sinh viên đều bị đưa vào tổ chức học đường với kỷ luật thép độc tài đến nỗi ngay cả các nữ sinh viên cũng không có quyền để tóc dài theo ý thích. Họ bị nhà nước bắt cắt tóc ngắn hoặc uốn vì các cán bộ lý luận « Xã Hội miền Bắc là xã hội của công nông chân lấm tay bùn, nếu ai cũng để tóc dài, quần áo lụng thụng thì sẽ làm cản trở công tác lao động ». Quần áo của nữ sinh viên cũng bị hạn chế vào các bộ đồng phục kiểu Nga hoặc Trung Cộng như áo ngắn, quần chummy như giới công nông, không ai được ăn diện áo dài. Cùng lắm, trong những ngày lễ tết, họ mới được mặc áo dài, nhưng toàn là áo dài màu nâu.

Các nam sinh viên thì khổ cực hơn nhiều, phải vừa học vừa ôn luyện lập trường chính trị vừa công tác lao động ở mấy công trường. Có nhiều sinh viên phải đạp xe đạp hàng mấy chục cây số mỗi ngày để làm công tác lao động! Đã khổ thế mà đâu phải ai học xong Trung học là thành sinh viên ngay đâu. Hồi chánh viên Nguyễn Đình Tuấn

ở khu phố Nguyễn Thái Học Hà Nội đã cho biết một học sinh lớp 10 sau khi tốt nghiệp trung học phải phe đảng, phải thuộc giai cấp tốt, gia đình trung kiên mới được cho đậu vào Đại học, còn nếu không thì dù có học giỏi cách mấy cũng bị đánh rớt và đi lính vào Nam chiến đấu.

Chính vì áp bức này mà sự bất mãn trong các gia đình có máu tiền tư sản tăng gia nhanh chóng, dần dần ảnh hưởng đến cả giới lao động, tạo thành một « phong trào phản cách mạng » ngầm ngầm. Chính đài Hà Nội, trong mục « nói chuyện pháp luật » mới đây đã kêu gọi dân chúng góp phần « chống gián điệp, chống bọn phản cách mạng », và cho rằng « để quốc Mỹ kích động bọn phản cách mạng trong quần chúng chống phá ta ». Đài Hà Nội còn đưa ra 2 « khuyết điểm » của quần chúng là đã giúp cho « quần chúng phản cách mạng » và không vận động được nhân dân lao động hậu thuẫn cho nhà nước. Điều này chứng tỏ nhân dân lao động đã che chở cho bọn « phản cách mạng » chống lại CS nhiều đến nỗi Đài Hà Nội phải thú nhận công khai như vậy.

Nông dân bỏ ruộng; hết muốn sản xuất

Trong khi tình trạng của giới thị dân và lao động thành thị bị

1. Về những chi tiết của đời sống bẽ bối ở BV, xin xem kỳ sau sẽ rõ hơn.

đất như vậy; giới nông dân — một trong những thành phần cốt cán của xã hội chủ nghĩa — lại càng bị đất hơn với những sự chán nản, chống đối càng ngày càng rõ ràng qua các hành động cụ thể như bỏ ruộng hoang, gặt hái cầm chừng. Lý do đầu tiên là nhà nước đã thu thuế lúa quá cao khiến nông dân nghèo khổ đến độ không thiết gì làm việc nữa. Họ lý luận: làm việc cho ai hưởng đây, trong khi chính bản thân và gia đình mình không đủ gạo ăn. Tại nhiều nơi, phong trào chống nhà nước thu lúa quá cao đã trở thành công khai, đến nỗi báo chí ngoại quốc cũng phải nói đến tình trạng nhân tâm xao xuyến, nông dân chống chính phủ này. Hồi chánh viên Hà Xuân Phang, 20 tuổi một giáo viên nông thôn ở Vinh Yên trước khi nhập ngũ, đã cho biết dân chúng nông thôn đã quá căm phẫn trước sự bóc lột của nhà nước, đã phản đối quyết liệt khiến chế độ CS phải ra chỉ thị nói bớt gánh nặng thuế lúa. Ngoài ra anh Phang cũng cho biết chánh quyền miền Bắc phải thay đổi chế độ công xã, để cho nông dân hưởng thêm kết quả mùa màng do họ sản xuất. Sau vụ phản đối này, chính quyền CS đành phải sửa lại cơ cấu quản trị nông nghiệp bằng cách sát nhập ba bộ Canh Nông Điện thổ Quốc Gia và Quản lý các hợp tác xã lại thành

một ủy ban do một Tân Phó Thủ tướng đảm trách. Mục đích của cuộc cải tổ là để tăng năng xuất nông nghiệp và làm dịu bớt phong trào chống đối.

KỲ SAU : Đời sống bẽ bối, tham những sa đọa của miền Bắc

Món nợ phải trả...

□ *Tiếp theo trang 9*

Còn luận cứ của những người ủng hộ tự do sáng tác? Luận cứ này rất đúng, và quả không có gì có thể ngăn cản một văn nghệ sĩ sáng tác cái này hay cái khác. Nhưng thiết tưởng với món nợ tinh thần phát xuất từ trong tâm đây về nặng tình nặng nghĩa kia, với cuộc chiến tranh ít nhiều yêu hay ghét, đó không còn là một bắt buộc, một thiên kiến khi sáng tác mà là một trạng thái tự nhiên, các văn nghệ sĩ có thể lồng trong tác phẩm của mình một cách không gượng ép. Hơn nữa, như Hoàng. Vĩnh Lộc đã nói: đây là một món nợ phải trả, người làm văn nghệ có thể trả, và trả dứt, trước khi làm một việc gì khác. Vậy tại sao không chấp nhận «món nợ» đó và sẽ trả trong một dịp thuận tiện, để trong số tác phẩm của mình phải có ít nhiều tác phẩm nói về chiến tranh hoặc đời sống trong cuộc chiến? ■ ■

Cáo lỗi

Vì lý do kỹ thuật, bài «Làn Sóng Điện Của Ốc Nào» có quảng cáo ngoài bì báo phải gác lại số sau. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị độc giả.

PHỒ THÔNG



phổ thông
đi và sống

Nắng Bụi Mưa Bùn Và Những Cuộc Tình Giang Hồ Của Đất Pleiku

■ Bút ký của PHẠM HỒ

TÔI bắt đầu ngồi viết những giòng này, những giòng được gọi là bút ký, trời bên ngoài kia mưa tầm tã. Suốt buổi chiều nay mưa, một màn mưa phủ kín cả thành phố, một bầu trời thấp đè nặng cả không gian. Gió thoảng từng cơn lạnh lạnh. Cái lạnh se sắt. Cái lạnh gọi đến những hình ảnh thật xa, thật mờ của những

ngày nào đã đi qua, của những nơi nào tôi đã đến.

Nhất là trong hai ngày cuối tuần qua, từ Pleiku, Võ Ý gọi điện thoại về. Anh bảo tôi lên ngay với anh, cũng như Lê Bá Định đã nói trong điện thoại với tôi rằng, cứ lên đây, lên đây để sống với chúng tôi vài hôm, để thấy xung quanh chúng ta là núi xanh

ngút ngàn, để thấy ngày tối là những cơn mưa lê thê... Những câu nói của các anh trong điện thoại nhắc nhở chúng tôi thật nhiều hình ảnh ngày nào tôi đã đến đã sống ở Pleiku.

Bạn Bè nhớ đến nhau, gọi nhau thăm hỏi chỉ là một chuyện thường tình. Nhưng với tôi những âm thanh trong điện thoại như là một nhắc nhở xa xôi nhiều nhớ nhưng luyến tiếc. Như là một câu thơ ngày nào Võ Ý đã làm, đã cùng tôi trong một phi vụ hành quân đáp xuống Pleiku:

« Mưa thì xinh bụi mù thay nắng gió »

hay:

« Áo bay bay mờ ảo dấu Phượng Hoàng »

Những câu thơ ấy, những tình tứ dạt trong đó là hình ảnh của một nhắc nhở đến thiết tha. Nhắc nhở với những người nào đã một lần đến đất Pleiku, có những buổi bước âm thầm trên những con phố xinh xắn, quanh đi quẩn lại là những con đường nhỏ hẹp. Cũng như một câu lạc bộ Phượng Hoàng nằm im lìm dưới hàng cây dài xanh um trên con số nhà cửa là những ngôi biệt thự to rộng vắng người.

Trước khi đến Pleiku, tôi đã mong tưởng đó là một vùng cao nguyên có những dãy đồi đồi trà đồi đồi cà phê và dãy rừng trùng điệp ngút ngàn với sắc dân Thượng sống trong những cái buôn, sóc hiền hòa... Hơn nữa tôi chỉ nghĩ

đến một Pleiku heo hút xa xôi. Những hình ảnh như vậy dật trong đầu tôi một cách mơ hồ, một cách hiền hòa.

Nhưng trí tưởng tượng của tôi đã bị đổ vỡ hoàn toàn khi tôi đặt chân lên vùng đất cao nguyên này.

Lần đầu tiên tôi đến Pleiku trong một chuyến thám tung hành quân với một người bạn trên một phi cơ quan sát. Từ Nha Trang con tàu lướt theo từng vùng mây trắng phau với một cao độ mười ngàn đề gần hai giờ bay sau, chúng tôi đã đáp xuống phi trường Pleiku. Hình ảnh đầu tiên tôi được thấy là một khung trời xám ngoét đè thấp cả không gian khi tôi vừa bước chân ra khỏi phi cơ. Hình ảnh đầu tiên tôi thấy nữa là một buổi trưa trên một phi trường vắng ngắt với từng hàng mưa đan đều nhau, bốn xung quanh là trời đất bao la trọng một màu âm u dày đặc. Một thoáng chốc lòng tôi tê tái. Một thoáng chốc trong lòng tôi thấy như mọi thứ bon chen xa vắng nơi này.

Phi trường Pleiku trên một vùng đất cao, từ nơi này tôi có thể đứng nhìn bao quát chung quanh quan sát. Từ nơi này tôi thấy những ngọn đồi nhỏ bên cạnh với những dãy nhà, đồn trại dựng xung quanh nằm im lìm trong mưa; trong một màu xám lê thê hòa bên màu xanh rờn của cỏ cây hoa lá. Tất cả như chìm đắm trong nỗi cô quạnh tận cùng dưới mắt tôi. Tất cả chìm sâu trong bóng mưa dày đặc.

Rồi, tôi rời phi trường ra phố.

Trên chiếc jeep chạy dài theo con đường hai bên là một vùng cây cỏ nhà cửa lưa thưa, tôi ngồi thật im. Tôi liên tưởng đến những người bạn đã lên đây sống. Tôi liên tưởng đến đời sống của họ trong cảnh sắc đìu hiu quá đỗi này. Lòng tôi xót xa.

Không xót xa sao được khi mới ban sáng tôi còn ở Nha Trang, còn nhìn thấy những sinh hoạt nhộn nhịp, tôi còn thấy những ngôi nhà khang trang và một bãi biển rực rỡ trong ánh nắng mặt trời buổi mai tuyệt đẹp. Đều rồi sau một chuyến bay, sau một thời gian ngắn ngủi trong ngày tôi đã sống trước không khí mang một vẻ âm thầm đến mênh mông giữa trời đất.

Tôi đến Pleiku nhằm tháng mưa. Tôi đến Pleiku vào một ngày mưa. Nhưng tôi không nghĩ như thế. Tôi chỉ thấy dưới mắt tôi một bầu trời xám đê nặng cả không gian. Tôi thấy Pleiku mưa, những hàng mưa đan đều nhau, trầm trầm và mãi mãi. Bởi vì tôi còn thấy gì hơn đâu ngoài một khung trời tê ngắt, những khu đất đồi với từng hàng doanh trại dựng đều nhau, không có những ngôi nhà ngói, những ngôi nhà tranh sầm uất mọc bên nhau trong cảnh sinh hoạt người ra người vào như các thành phố, các tỉnh khác tôi đi qua.

Giữa cảnh buồn hiu của buổi bước chân đến Pleiku, tôi đã được người bạn đưa đến câu lạc bộ Phượng Hoàng nằm trên một khu phố đường dẫn ra Chợ Mới và bên

xe đò. Tại đây trong buổi cơm trưa, tôi lại chứng kiến một cuộc tình giang hồ của người bạn đi cùng chuyến. Một cuộc tình thoáng chốc, một cuộc tình với những câu cười tiếng nói của một đoạn đường cách trở gặp nhau. Chàng và nàng yêu nhau những ngày chàng còn đóng quân tại địa phương. Mỗi tình giữa chàng và nàng mong manh tựa khói, phù du như kiếp bèo mây. Khi chàng dời đi đơn vị khác, nàng vẫn còn ở đó, sống cuộc đời vũ nữ để rồi mỗi chuyến bay ngang qua, gặp lại nhau mỗi tình xưa là những ân cần, là những khoé mắt cuồng nhiệt nhắc nhở lại nhau thánng ngập tràn đầy hương vị yêu đương. Bao nhiêu đó rồi thôi. Bao nhiêu đó rồi chàng lại trở về kiếp sống của chàng và nàng lại sống nối tiếp cuộc đời trong những cuộc rượu, những pha kịch đời nào đó giữa cảnh sống cần thiết phải có của mình.

Buổi trưa, xong buổi cơm tại câu lạc bộ Phượng Hoàng, tôi được anh bạn lái một vòng xe đi quanh thị trấn. Những con đường trong thị trấn quá ngắn. Quanh đi quẩn lại một tua ngắn tôi đã đi hết các con phố chính. Các phố chính ở Pleiku cũng là một bộ mặt thường như những con phố trên các tỉnh lỵ khác ở vùng cao nguyên, chỉ có một điều khác biệt là trước những gian hàng, căn tiệm dẫn vào cửa đóng đầy bùn xình, nhớp nháp. Chính những thứ này đã tạo thêm cho các con phố một bộ mặt tiêu điều thêm.

Ngay buổi trưa hôm ấy tôi trở lại phi trường cùng anh bạn lên tàu giã từ thành phố Pleiku. Trên con đường về, tôi thấy mình vẫn chưa biết gì về Pleiku cả. Bởi vì trước đó, những ngày còn trụ bộ cho tờ tạp chí Đông Phương, tôi đã được đọc bài của vài nhà văn cộng tác cho báo đó viết về Pleiku nhân một chuyến lên thăm ông tướng Vinh Lộc ở những bài văn ấy tôi đọc thấy hình ảnh của một Trung Tâm Dưỡng quân của vùng Hai, Trung tâm Trường Sơn và những thắng cảnh cùng di tích lạ khác. Như vậy trong một thoáng của buổi đến Pleiku lần đầu tôi chỉ đi một vòng trong thị trấn và từ phi trường ra phố để ngược trở lại không hơn không kém.

Khi trở lại Nha Trang và trở về Saigon, trong đầu tôi vẫn còn mang nặng hình ảnh một thành phố tiêu điều dưới mưa bụi, một thành phố xinh lây quên đặc dưới gót chân. Để rồi trong lần công tác sau, trở lại thành phố Pleiku tôi có cảm tưởng như mình trở lại thăm một nỗi buồn nào đó đã mang sẵn trong lòng.

Lần trở lại Pleiku này tôi ở hẳn đây mười lăm ngày. Trong mười lăm ngày trời dài đằng đẵng tôi đã được nhìn thấy thành phố cao nguyên này có những cái khác lạ hơn. Những nét lạ ấy mỗi khi nhắc đến tôi chợt nghe lòng bồi hồi, rưng rưng xao xuyến. Tôi lại nghĩ đến những người bạn mình đã gặp, những người con gái sống đời giang hồ trong cảnh mưa bụi lè

thê và rét lạnh vô chừng. Ôi, những thứ đó cho tôi thấy ân tình đời người là những thứ thấm thiết khôn cùng. Một phút một giây một ngày một buổi, một tháng một năm. Nhắm mắt lại, mở mắt ra là thân thiết là xa lạ. Không cần thiết. Bởi vì trong cái cõi nhân sinh này sẵn mang nghĩa phù du.

Ở chuyến đến Pleiku mười lăm ngày này, cũng từ ngay khi tôi đặt chân đến phi trường, không gian ở đây đã dẹt sẵn một màu xám chì trĩu nặng dưới cơn mưa. Mưa xám cả phi trường, mưa xám cả thành phố. Và từng cơn gió rét lạnh thổi mù mịt trong không gian. Khoác chiếc áo lạnh trên người từ lúc còn ngồi trên phi cơ mà tôi vẫn thấy mức độ lạnh ở vùng cao nguyên này bủa vây mình mỗi lúc một chặt.

Rời phi trường trở về nhà trọ, tôi những tưởng cơn mưa dù có lâu đến mấy cũng phải dứt. Điều tưởng tượng của tôi sai. Mưa không bao giờ dứt trong suốt thời gian tôi ở đây. Mưa chỉ nhỏ hạt, rây rây giăng đầy bầu trời thay cho những cơn lớn. Bầu trời luôn luôn sa xuống thấp. Mặt trời như không chui qua được lớp mây xám dày luôn luôn bao phủ thị trấn.

Trong không khí buốt lạnh và mưa giăng tôi đã cùng một số bạn bè phục vụ tại đây đi thăm những vùng cách xa phố chính của thị trấn. Tôi đến thăm Trung Tâm An Khang (được gọi là trung tâm dưỡng quân). Buổi sáng đến thăm nơi này, con đường lầy lội, bê bết bùn đất trông thật là thảm thương.

Từ xa, tôi được người bạn hướng dẫn chỉ cho thấy dãy nhà dùng làm Trung tâm. Một dãy nhà thấp, mang vẻ tiêu điều. Anh bạn hướng dẫn nói với tôi :

— Không biết lúc đầu sinh hoạt ở đây ra sao, nhưng hiện nay ở đây hầu như không có một chàng lính nào đủ can đảm đến. Nếu chàng lính nào có «mót» quá thì cũng chạy ra khu chợ Mới, hoặc những xóm nhỏ chứa lậu làm một quán cho xong. Vì vậy mà các chị em ta ở đây lần hồi bỏ nghề hoặc lặn đi làm ăn phương khác mà thôi.

Trước cảnh tiêu điều ở Trung Tâm này, tôi thấy lòng thật náo nức. Tôi nghĩ đến thân phận đưa rước khách của những người con gái chọn một tấm nghề thấp nhất trong xã hội. Giữa cảnh vật ảm đạm, giữa rét lạnh của thời tiết ấy, bên trong khung cửa kia, những người con gái giang hồ đã nghĩ đến một đời sống như thế nào. Là một con người, sống trong một đời sống nào thì sự suy tư vẫn luôn luôn có ?

Ngược từ Trung Tâm An Khang trở lại thành phố, chúng tôi đã đưa xe vào thăm khu giải trí được chính quyền thời Cách Mạng dự định tập trung lại. Những khu nhà nhỏ, được trang trí thật đẹp, những cái bar được vẽ màu trang trọng nằm thành từng hàng tưng lổ bên nhau bị bỏ hoang vì dự định của nhà nước lúc ấy bất thành. Tôi nghĩ đến một số tiền lớn mà các chủ nhà trong khu giải trí tập trung này bỏ ra thật không

ít. Tôi còn nghe đã không biết bao nhiêu người đã tiêu tan sản nghiệp vì chương trình bị bỏ đi này. Có những người con gái, cả một đời lăn thân kiếm sống, dành dụm một số tiền, tưởng rằng bỏ ra khai thác nơi giải trí này, không ngờ cuối cùng đành phải nhìn sự gầy dựng của mình nằm tro vơ qua tháng qua ngày.

Liên trong thời gian ở Pleiku, tôi đi thăm hết các vùng phụ cận của thị trấn. Từ Biên Hồ, đến các biên sóc của đồng bào Thượng Cảnh vật ở những nơi này vẫn là nét đẹp chung của quê hương, cây cỏ đồi núi đều giống nhau. Chỉ có khác chăng là vị trí và địa danh...

Trong mười lăm ngày liền ở Pleiku, hình ảnh nơi này đập vào mắt tôi nhiều nhất là hình ảnh những cuộc tình giang hồ lạ kỳ. Những cuộc tình ấy tôi tự nghĩ như là một thứ chum gỏi. Người con trai là thân lính đóng đơn vị xa, người con gái thân tứ xứ mưu sinh. Họ gặp nhau, họ chấp nhận ân tình bên nhau không điều kiện không một tương lai. Có thể chàng là một người có vợ. Vợ chàng ở SG hoặc ở tỉnh nào khác. Chàng đổi lên đây, gặp nhau, yêu nhau, sống lứa củi bên nhau trong những cơn ẩm lạnh. Một mai nào đó chàng phải đổi đi đâu thì coi như cuộc tình đó xong. Xong rồi những ngày gần bên nhau không lừa dối không lọc lừa nhau. Có thể nàng là thân gái đi làm ăn phương xa. Một ngày nào đó nàng trở lại với

đời sống bình thường. Là một cuộc chia tay không hối tiếc nhưng mà thật nhiều kỷ niệm. Đời lính và đời gái giang hồ thì có vùng đất nào là khẳng định vĩnh viễn đâu ?

Thời gian mỗi lần mỗi khác, mỗi giai đoạn là một sự kiện trái ngược hẳn nhau. Nhưng tôi vẫn tin tưởng với Pleiku, những cuộc tình giang hồ ấy là một điều đẹp, là có mãi mãi, như trời vẫn cứ mưa lê thê trong không khí rét lạnh của núi đồi vùng cao. Cũng vì vậy mà viết về Pleiku, tôi đã không

viết về những địa danh. Tôi viết về thị trấn miền cao này với hình ảnh nắng bụi mưa bùn cùng những cuộc tình giang hồ hiếm có. Bởi vì những người bạn của tôi đang ngày đêm sống ở đó. Và cũng bởi vì có những chàng trai sống đời lính chiến xa nhà trên vùng đất cao nguyên xa xôi ấy cần có ấm lạnh của tình người hơn ai hết. Ma những cái ấm lạnh ấy còn tìm đâu được hơn ở những kiếp giang hồ, xem nhẹ hư danh và coi thường cõi đời ti tiện ■■

- Ai đau khổ vì Chim Cút ?
- Ai làm giàu nhờ Chim Cút ?

Hãy tìm đọc :

Chim Cút

Bí quyết chăn nuôi Âu Á

của NGUYỄN PHƯỚC HỘI

Tại sao vấn đề nuôi chim cút được bàn tán sôi nổi ? Tại sao những bí quyết được dấu kín suốt 900 năm ? Bí quyết nào đã đưa các nhà chăn nuôi Âu-Mỹ và người Tàu Cholon lên hàng tỷ phú ? Câu trả lời được trình bày tỉ mỉ trong quyển : CHIM CÚT BÍ QUYẾT CHĂN NUÔI ÂU Á của NGUYỄN PHƯỚC HỘI. Chú ý : Khi mua sách xin phân biệt tên sách, tên tác giả và 20 bức ảnh in Offset nhiều màu các giống cút mới lạ trên thế giới, để khỏi sợ lầm lẫn. Đã bày bán trên toàn quốc.

Tổng phát hành : 265/2 Phạm Ngũ Lão Saigon

giải đáp « thử tài của bạn »

1.

Đầu tiên ba người đặt viên đá vào cái thúng trên cao để kéo cái thúng trống ở dưới lên. Hùng ngồi vào cái thúng ấy và từ từ xuống trong khi cái thúng có viên đá được đưa lên.

Hùng vẫn ở yên trong cái thúng ở dưới. Phía trên Anh và Nam lấy viên đá ra và Anh ngồi vào thúng tuột xuống trong khi Hùng được đưa lên. Cả hai ra khỏi thúng, tức Hùng chui vào phòng giam lại còn Anh thì đã bước ra mặt đất phía, trên Hùng đặt viên đá vào thúng để kéo cái thúng không phía dưới lên.

Khi cái thúng có viên đá xuống dưới đất, Anh ngồi vào thúng đã có viên đá làm thành một trọng lượng 80 ký. Phía trên Nam ngồi xuống vào thúng và từ từ xuống còn cái thúng có Anh và viên đá được đưa lên.

Anh và Nam cùng rời khỏi hai đầu thúng, thúng phía trên chỉ còn viên đá sẽ tuột xuống đưa cái thúng không lên.

Hùng lại ngồi vào cái thúng không để xuống còn cái thúng có viên đá đi lên.

Bây giờ chúng ta có : Anh ở trên phòng giam với cái thúng có viên đá, còn Hùng và Nam ở dưới, nhưng Hùng vẫn ở yên trong cái thúng phía dưới. Anh lấy viên đá trong thúng trên ra và ngồi vào đó, Anh đi xuống còn Hùng lại đi lên.

Hùng và Anh cùng rời khỏi thúng. Hùng đặt viên đá vào thúng trên để đưa cái thúng không phía dưới lên, rồi ngồi vào đó tụt xuống.

Thế là cả ba đều ở dưới đất và họ chỉ việc chạy trốn trong khi cái thúng có viên đá ở trên tự động rút xuống.

2.

Muốn khám phá ra xâu tiền giả mà chỉ được cầm một lần, người ta lấy một đồng tiền ở xâu tiền thứ nhất, hai đồng tiền ở xâu

tiền thứ hai, ba đồng tiền ở xâu tiền thứ ba và cứ tiếp tục như thế cho đến khi lấy cả 10 đồng tiền ở xâu tiền thứ 10 (người ta để nguyên không lấy gì ở xâu tiền thứ mười một).

Thế là người ta đã lấy tất cả 55 đồng tiền, nếu số này đều là tiền thật sẽ cân nặng 550 gờram. Người ta sẽ đặt tất cả 55 đồng tiền lên một đĩa cân để cân, và số gờ ram nhiều hơn số 550 gờ ram sẽ cho biết số của xâu tiền giả. Thí dụ, nếu trọng lượng của 55 đồng tiền ấy là 557 gờ ram có nghĩa là xâu tiền giả là xâu thứ bảy, nếu trọng lượng là 552 gờ ram thì xâu tiền giả sẽ là xâu thứ nhì. Và nếu trọng lượng cân được là 550 gờram thì chính xâu tiền còn lại mà người ta không lấy đồng tiền nào là xâu tiền giả.

Bạn cứ tính kỹ sẽ thấy ngay.

3.

Nhân viên ấy mua 16 bút nguyên tử, 28 bút chì, 12 thước kẻ và 8 quyển sổ. Những số đơn vị ấy đều chia hẳn cho 4. Giá tiền mỗi vật đều là số nguyên, vậy số tiền tổng cộng phải chia chẵn cho 4. Nhưng số 142 không chia hẳn cho 4 được, đó là nguyên do ông ta thấy ngay sự lầm lẫn.



Bác sĩ đến thăm bệnh nhân :

— *Trời ơi, anh điên sao, anh đang sốt như thế này mà lại nằm trong nước làm gì thế ?*

Thưa tại vì bác sĩ dặn tôi uống thuốc này trong một chút nước.

■

Bà vợ đang làm bếp bỗng hét lên một tiếng rùng rợn. Ông chồng hốt hoảng chạy vào :

— *Em làm đồ hết cả muối rồi !*

— *Ồ, thì mai mua lọ muối khác, muối chớ bộ cái gì đắt lắm hay sao mà làm dữ vậy.*

— *Nhưng em làm đồ hết cả muối vào nồi canh cả mà !*

Truyện ngắn
NGUYỄN NHƯƠng
NGHIỆM



M U ' A
S Á N G

THỤ đưa tay hứng những giọt nước mưa rơi từ cái tấm bạt bằng bố nhà binh trước thêm quán và lên mặt chà ít cái. Nước mưa buổi sáng trong và mát như chiếc khăn lau nhúng đầy nước đắp lên mặt trong những cơn sốt. Thụ lấy khăn tay ra lau mặt rồi quay vào quán kéo ghế ngồi đối diện với Quận hỏi :

— Còn thuốc không, cho tao một liều ?

Quận gạt đầu móc bao thuốc từ trong túi ra rút một liều đưa cho Thụ với một nụ cười làm chếch một góc môi. Thụ cầm lấy liều thuốc đưa lên môi chờ Quận bật diêm đốt.

— Lại mưa.

Thụ chép miệng :

— Cứ việc mưa. Tao thích những cơn mưa buổi sáng như thế này. Đây là lúc nhàn rồi, ngồi quán nhìn mưa thì không còn gì thú bằng.

— Uống gì ?

— Cà phê.

Quận quay vào kêu hai ly cà phê. Quán buổi sáng đông khách, phần lớn là những người bên ngoài chợ tránh mưa chạy vào. Họ bàn tán về cái xác chết, gương mặt người nào cũng tỏ vẻ lo âu về một chuyện gì lớn lao sắp sửa xảy ra. Đối với họ những xác chết trôi sông lạc chợ thật quá quen thuộc, ngày nào cũng thấy, như con chó con mèo vô phước chết hoang trôi lờ lững theo giòng nước. Nhưng mỗi lần có xác chết tấp vào sông chợ là y như tai nạn sắp xảy ra cho quận lỵ này. Thụ lơ đãng nhìn những giọt mưa trong vắt bên ngoài. Mưa như là cơn mưa của những ngày cũ, cũng hơi lạnh và một bầu trời thấp với nhiều mây đục, cũng những ngọn cây lướt thướt dưới một nguồn nước xối xả vô tâm. Nhưng mưa bây giờ không còn cái thơ mộng của những lần tóc ướt, đứng thu mình trên một tiệm sách nào đó ở thành phố để nhìn những tà áo lúng túng, thấp thoáng trong rừng người. Ôi những tà áo màu của thành phố đó đã xa vời như một huyền thoại.

Quận đầy ly cà phê bốc khói sang phía Thụ. Giọng nói đặc quánh.

— Uống đi mày.

— Mưa buồn nhỉ?

Quận cười nghiêng ngửa:

— Buồn? Tao không còn biết buồn nữa. Mưa hay nắng, cũng thế. Điều đáng vui hay đáng buồn bây giờ là trong túi có tiền hay không có tiền. Sống nơi quận lỵ hẻo lánh này mà trong túi không tiền thì ngập ruội. Tứ cố vô thân, không nhà không cửa.

— Mày nói như một đứa trẻ con.

Thụ cười:

— Tao đã từng sống cả tháng mà trong túi không có một cắc. Đến nỗi cái đầu dài lê thê mà vẫn không thấy buồn. Cái buồn của tao nó khác.

— Mày mơ mộng, ai mà không biết. Nhưng tao thì hết mơ mộng rồi. Mong cho chóng hết chiến tranh, hết đánh nhau tao cầm cái giấy giải ngũ trở về tỉnh cưới vợ. Thế là được.

— Ai cấm mày cưới vợ ngay ngày mai, ngày mốt?

— Không ai cấm. Nhưng tình trạng này cưới vợ là ngu. Biết ngày mai tao có còn sống không. Cưới vợ về để cho nó ở giá suốt đời à.

Thụ cười khắc khắc:

— Mày lại đúng là thằng mơ mộng không ai bằng. Con gái không có đũa nào chung tình hết, đừng có mơ mộng, mày thử chết hôm trước hôm sau nó lấy thằng khác ngay. Việc gì nó phải ở giá chờ mày từ từ biến thành một cái thây ma mục rã, tan nát.

Quận âm ừ trong miệng. Thụ uống một ngụm cà phê. Lắng tai nghe tiếng nước đờ ròn rã trên máng xối. Những con chim sẽ bị vỡ tổ bay tản mác dưới trời mưa.

— Trưa mày có về nhà không?

— Chưa chắc lắm.

— Sư cụ chùa Thiên Phước chết rồi à?

— Chắc là sẽ chết.

— Ai thay thế trụ trì ngôi chùa ấy.

— Chắc là mẹ tao.

— Bà đâu biết tụng kinh cho người chết.

Thụ cười:

— Mày lầm rồi. Bà tụng kinh hay lắm.

— Mày cũng đi tu cho rảnh.

Quận và Thụ cùng ngó nhau cười. Những trái me tây khô chọt rớt lộp độp xuống mặt đường. Những khu phố bao quanh chợ mờ trong màn mưa. Những cửa tiệm với bản hiệu nhoè nhoẹt. Thụ nhìn suốt một dãy phố không bóng người. Một lúc nào đó quận lỵ này sẽ không còn ai hết, chỉ còn tro bụi đất đá, cây cỏ. Những con chó đói chạy rong một tiếng khúc xương. Thụ không hiểu nổi ngày tháng sắp tới sẽ như thế nào. Đôi lúc muốn quên hết đề ngồi yên nghe giọng đọc kinh của người mẹ công quả bên chùa Thiên Phước. Thụ không hiểu sư cụ giờ này đã chết chưa, có thể khi Thụ trở về nhà lại nghe Mẹ nói lại một cách mừng rỡ về cái tin sư cụ đột nhiên hết bệnh một cách kỳ lạ như những lần trước. Chùa Thiên Phước trước kia là một một cái nhà chứa xác chết chờ đem chôn ngoài nghĩa địa bên cạnh. Nghĩa địa lâu đời chôn đầy xác người đến nỗi không còn một khoảnh đất nhỏ nào để chôn nữa nên nhà chứa xác bỏ hoang một lúc khá lâu. Sư cụ không hiểu từ làng nào lạc bước tới sửa chữa lại, đầu tiên ông trồng rất nhiều loại hoa, loại kiềng mang ra cắm trên những ngôi mộ không người thăm viếng cúng bái trong những dịp lễ lạc. Nghĩa địa Thiên Phước là một nghĩa địa chôn rất nhiều hạng người, cũng như tất cả xác chết từ mọi nơi chôn tới. Từ một ông Hương Quán của thời Pháp thuộc còn để lại, đến một anh nông phu nghèo khó, một nhà giàu nhất nhì trong làng tới một kẻ ăn mày lưu lạc. Từ một tên VC xa lạ từ ngoài Bắc vô, anh ba Tàu trôi nổi, người làng này làng khác cách nhau hằng mấy con sông con rạch không biết bao nhiêu là cây số đường. Đâu đâu cũng

trở về, chôn ở Thiên Phước. Có thể nói nghĩa địa Thiên Phước là một quốc gia tự do dân chủ nhất thế giới, nơi đây không phân biệt giàu nghèo, chủng tộc, tôn giáo, kẻ thù hay bè bạn. Đọc những tấm bia người ta có khi thấy được một cái tên Tây nào đó, tên Ba tàu, đóm khắp nơi thấy rải rác trên những ngôi mộ những cây thánh giá. Nhưng phần lớn đều là những ngôi mộ không có tên. Sư cụ hình như yêu thương những ngôi mộ đó nhất, ngày nào ông cũng đem nhang đèn, hoa quả ra cúng vái. Nghĩa địa Thiên Phước từ ngày có sư cụ lạc loài đặt bước tới nom sầm uất hẳn ra, hương hoa quả nhan nhản sức nước tới ngày. Thân nhân của các ngôi mộ ở xa thấy sư cụ hăng hái và giàu lòng từ bi trong công việc đó nên cúng chùa những khoản tiền gọi là để trả công cho sư cụ trông nom ngôi mộ của thân nhân mình hàng tháng hoặc là trong dịp lộc mà từ xa không tiện tới lui được. Nhờ vào những khoản tiền đó, ngôi nhà chứa xác dần dần tiến tới một căn nhà gạch, rồi từ căn nhà gạch tiến tới một ngôi chùa có tấm bảng trang nghiêm phía trước. Vào những ngày tháng mà không khí chiến tranh coi như nghi ngút nhất trong quận lỵ này tấm bảng trang nghiêm và một nơi thanh tịnh như chùa Thiên Phước vẫn không tránh khỏi sự ồn ào và sức cuốn hút của nó. Thiên Phước cũng như những nhà khác trong quận lỵ Thiên Phước cũng như con trâu con bò bị bom rơi đạn lạc chết hàng đêm. Mái Thiên Phước sụp đổ lần hồi. Cái bồn sen trước sân cũng là do bom cày sâu xuống, nước dưới nghĩa địa thoát mạch chảy lên. Hoa sen nở thơm ngát, nước trong veo và một và một đạo người ta đồn sự linh thiêng của nước dưới ao sen có thể trị được những chứng bệnh oái oăm nhất. Chị Niệm cũng đã được sư cụ cho uống không biết bao nhiêu là nước dưới ao mà bệnh điên của chị cũng không khỏi. Mẹ Thụ và người trong làng từ trước đến nay vẫn tin ở sự nhiệm mầu của nước Phật nước Thánh dưới ao sen cho rằng vì bị bom nhiều quá nên nước Thánh hết linh nghiệm. Chùa Thiên Phước cũng theo nhịp độ chiến tranh và sự sùng bái của mọi người mà tàn lụn dần. Đánh nhau mỗi ngày, đường đầy chông mìn, cái chết bị đe dọa thường trực, tức khắc hơn là lòng tin tưởng xa vời. Đường đi khó khăn, không ai nghĩ tới sự trùng tu nghĩa địa, những ngôi mộ và chùa nữa. Sự sống của chính người đang thờ quan trọng hơn là tình thương dưới lòng đất, qua một lớp cỏ xanh. Mọi người ngo ngác dần. Sư cụ nhìn thấy ngôi chùa hư nát hết sinh ra

phiền muộn, tuổi già đưa sư cụ tới những cơn bệnh hoạn không triệu chứng nằm xuống bất ngờ mà cũng tỉnh dậy bất ngờ. Sư cụ là hiện thân của những đồ nát, khi những cái gì còn lại ở quận lỵ này chưa bao giờ có thể nói rằng một ngày nào đó được trùng tu. Ngôi chùa, nghĩa địa, cái ao sen, những tổ chim treo trên cành tre cheo leo là những đe dọa và là những thơ mộng duy nhất không những đối với sư cụ, mà còn đối với chị Niệm nữa. Ngày nhỏ, anh An còn sống, anh và Thụ thường ra chơi ngoài nghĩa địa Thiên Phước, trong đó có một ngôi mộ xây rất kiên cố chờ để chôn một người giàu có bệnh tật. Nhưng ngôi mộ xây xong ông ta lại không chết. Thụ và anh An thường nằm trong lòng mộ ngó lên bầu trời trong vắt mây xanh vào những buổi trưa, khi những cơn sáo từ cánh đồng xa về trong vườn cây tìm quả chín kêu những tràng buồn bã quen thuộc. Những năm sau đó Thụ lên thành học, mỗi mùa hè trở về thấy anh An lớn dần, cái trò chơi nằm ngoài ngôi mộ bỏ không hình như chả còn thích thú với những công việc của anh. Chị Niệm và Mẹ thường ở ngoài vườn cả suốt ngày. Chỉ còn mình Thụ lang thang trong nghĩa địa, nằm trên thảm xi măng mát lạnh nhìn lên bầu trời cao. Thụ đếm những ngọn cây cao ở xa đến thuộc lòng, và những tấm bia, tên người chết bình như cũng lắng vào óc Thụ. Mùa hè nơi quê nhà đối với Thụ là không khí của những người chết, những tấm bia sần sùi hoang phế rêu phong. Những cây hoa dại, những bụi um tùm. Và cả một bầu trời cao xa trong vắt mây xanh. Anh An chết, chị Niệm điên, Thụ vào lính ở quê nhà được gần Mẹ. Tương sẽ giúp đỡ cho Mẹ và chị Niệm một điều gì như dự tưởng, nhưng rốt cuộc Thụ vẫn bất lực trước một điều nhỏ nhoi đó, là làm cho Mẹ được vui lúc tuổi già và chị Niệm bớt được cơn điên loạn.

Cơn mưa càng lúc càng to hơn, nước chảy xối xả ngoài cái mái che bằng gỗ nhà binh. Quận chép miệng :

— Mưa thế này còn làm ăn gì được. Chắc tụi nó đang hợp nhau lại đánh bài.

— Tiền đâu, giữa tháng như thế này ?

— Làm ăn thì không tiền nhưng đánh bài tụi nó xoay một lát thì đốt mày cũng không hết.

Thụ sờ lên gáy tóc của mình. mái tóc dài quá kỳ. Quận nói :

— Sang bên tiệm hớt tóc của Hai Lầu mà hớt chịu cuối tháng trả.

Ngày mai có thằng cha trưởng đồn mới đòi đến coi chừng bị
bổ oan.

- Thằng cha trưởng đồn của mình vớt đi đâu ?
- Nó về quận.
- Bộ có áp phe với ông quận trưởng à ?
- Không biết.

— Thế thì tao phải chạy hớt tóc mới được. Mà ở đây chờ tao
nhé. Có thể trưa nay mình về ngồi nhà ăn cơm.

Quận gặt đầu. Thụ đứng lên khỏi ghế đi ra cửa quán chạy băng
vào màn mưa sang tiệm hớt tóc của Hai Lầu. Tiệm hớt tóc chỉ có hai
ghế, cả hai ghế đều bỏ trống. Hai Lầu đang tỉa những lá Trầu Bà ngoài
hiên, anh ta có vẻ quý những lá Trầu Bà như cái dao cạo, cái kéo. Nước
mưa đọng thành vũng dưới chân thềm, Hai Lầu đổ tất cả sỏi trong bình
ra, kỳ cọ, rửa sạch đất. Những viên sỏi trắng tinh như những cái
trứng chim xinh xắn. Xong anh ta đổ vào bình, vuốt ve những lá Trầu
Bà cho ngay ngắn êm thắm, mới đề lên cái kệ. Xong những bình Trầu
Bà tới những bình hoa Phong Lan, hoa Phong Lan Hai Lầu, sẵn sóc
cần thận hơn, nâng niu từng cách. Những hạt mưa bụi bám trên cánh
hoa những hạt thủy tinh, long lanh. Hai Lầu ngó lên cười :

— Đẹp không ?

Thụ gặt đầu :

— Đẹp chứ.

— Phải khó nhọc lắm mới được như bây giờ. Ngày xưa lúc
mang ở trên rừng về nó chỉ là một gốc cây mục với những cái chồi
non ẻo ọt. Phải là tay sành sỏi lắm mới thưởng thức được cái đẹp của
hoa Phong Lan. Cậu có biết nhà văn Nhất Linh không nhỉ ?

— Tôi có đọc sách của ông ta nhưng không biết mặt.

— Ông ấy cũng là một người chơi hoa Phong Lan rất sành điệu.

Xong giàn hoa Phong Lan tới những chậu xương rồng. Thụ sốt ruột :

— Anh hớt cho tôi cái tóc.

— Hớt làm gì ?

— Bộ nói đề dài hoài như vậy được à ?

— Chưa dài bao nhiêu. Nhiều cậu thanh niên còn đề dài hơn
cậu nữa là.

— Mấy thằng đó khác, tôi khác. Ngày mai ngày mốt gì có ông
trưởng đồn mới rồi. Không hớt tóc thì chừng đó ông ta cạo đầu luôn.
Khỏi phải hớt nữa.

Hai Lầu cười, dẹp chậu xương rồng lên kệ, đứng ngắm nghĩa
một lúc mới ra hiệu cho Thụ lên ngồi ghế. Thụ gãi đầu :

— Hớt chịu à. Cuối tháng lãnh lương trả.

Hai Lầu xấp xấp cái kéo nói :

— Gặp vài người chịu chơi như cậu chắc tôi đẹp tiệm hớt tóc.

Thụ cười khắc khắc :

— Thì xoay qua nghề trồng hoa Phong Lan chứ gì.

— Hớt tóc cưới vợ chắc ?

— Cha nội. Một thân còn chết lên chết xuống nói tới cưới vợ
nghe đã đứt hơi.

— Trời sinh voi sinh cỏ, lo gì.

— Lương lính một mình tôi còn không đủ xài. Họạ may trời
sinh luôn ông Trần Hưng Đạo thì tôi mới dám.

Hai Lầu cười khắc khắc lấy tông đơ đẩy tóc cho Thụ. Gáy tóc
trống dần, Thụ có cảm giác như gió và mưa ngoài kia đang chạy vào da
đầu. Mát rượi. Thụ nhìn mình trong gương, bàng hoàng với mái tóc.
Bụi mưa tạt vào cửa bắn những vụn nước lên mặt gương. Thụ nhòa
đần như một chiếc bóng lẩn khuất trong sương. Tiếng tông đơ của Hai
Lầu ấn tóc, tiếng kéo xấp tách tách, tiếng nước chảy trên máng xối
đưa Thụ vào một vùng âm thanh trầm lặng của đầu ngày. Hai Lầu hỏi :

— Xác chết lúc này cậu biết là ai không ?

— Làm sao tôi biết được. Cái mặt sưng to lên. Sinh rồi. Như
một con trâu.

— Tôi nom quen quen :

— Có xác chết nào mà nom không quen .

Hai Lầu và Thụ cùng cười. Một lúc Quận chạy qua đứng ngoài
thềm rũ tóc. Con mưa hình như cũng ngọt hột.

Thụ hỏi :

— Mưa tạnh rồi à ?

— Sắp tạnh.

Thụ vừa trả lời vừa tay ra hứng những giọt nước mưa, Hai
Lầu chép miệng :

— Mưa buồn quá.

— Cũng buồn nữa sao ?

— Bộ cậu tưởng tôi là cái cây hòn đá hay sao mà không buồn ?

Thụ cười :

— Mỗi ngày cắt không biết bao nhiêu tóc của người ta mà cũng than buồn.

Hai Lầu cười ném cái kéo để ngựa Thụ ra xịt nước lạnh tung tóe trên mặt, trên tóc, sau gáy rồi dùng dao cạo.

— Phải ráy tai nữa đấy.

— Hớt chịu mà cũng đòi đủ bộ.

— Hớt chịu bộ không trả hay sao ?

Một người khách từ ngoài đột nhiên chạy vào nhìn chiếc ghế trống. Hai Lầu ngó mông qua tiệm cà phê rồi hỏi Thụ :

— Cậu có thấy Tư Bê ở bên đó không. Cái thằng sáng bành đã ngồi quán không chịu làm ăn gì cả.

— Không thấy.

— Trời mưa chắc đã về úm vợ rồi.

Hai Lầu quay qua nói với người khách :

— Ngồi chơi chút, gần xong rồi.

Người khách ngồi xuống cái băng gỗ kê dựa tường. Quận cũng vào ngồi bên cạnh Hai Lầu kéo ngăn tủ ném cho người khách và Quận mấy tờ báo cũ.

Quận chép miệng :

— Đọc báo chán thấy mờ. Văn đánh nhau như điên, văn vật giá leo thang không có ngày tụt xuống. Bây giờ có ai đánh cờ tướng thì thú vị hơn.

Người khách sáng mắt nói :

— Tôi cũng đang ghiền cờ tướng đấy. Vậy thì trong lúc chờ đợi mình làm vài bàn giao hữu, xếp.

Quận bắt tay người khách một cái cười :

— Lĩnh tron đơ dèm cùi bắp nướng chứ xếp với quan gì. Rồi, Hai Lầu đưa cho mượn bàn cờ tướng đi cha nội.

Hai Lầu chỉ tay về hướng cái kệ để trong cùng góc phòng. Quận tới lấy bàn cờ mang đến trước mặt người khách. Hai Lầu cười :

— Trời mưa chỉ sẵn sóc hoa Phong Lan với lại đánh cờ tướng thì nhất.

— Chỉ có đất đào đi chơi dưới những hàng cây thì nhất.

— Cậu mơ mộng. Đào ở đâu mà đất. Làm như ở thành phố không bằng.

— Cần gì phải ở thành phố. Ngay trong quận lỵ này. Làng mạc này. Bộ ông tướng chỉ ở thành phố người ta mới yêu nhau được

sao. Và ở đây không có người yêu, không có ai yêu nhau hết à ?

— Có chứ. Nhưng tôi chưa hề thấy ai dắt đào đi chơi ngoài phố bao giờ.

— Chưa thấy chứ không phải không có.

Quận cười nói :

— Thằng đó nó khùng. Nói cũng sắp điên như chị nó.

Hai Lầu bồng à một tiếng. Anh ta cạo rột rột mấy đường trên da mặt Thụ. Cái dao cạo lứt nhách không cắt nổi một sợi lông làm Thụ đau phải nhăn nhó :

— Mua cha cái dao cạo khác có hơn không. Cạo như vậy thà đừng cạo. Có ngày không bứt cọng lông nào mà cứa đứt cha nó cái cổ, tội lắm.

Hai Lầu cười :

— Bị cứ hớt chịu thành ra chưa mua nổi cái dao cạo khác.

Thụ đành cười xòa :

— Thôi mà, lâu lâu anh em nhờ vả một chút cứ nói mồm hoài. Cuối tháng này lãnh lương ra tôi lấy giấy năm trăm dán vào miệng ông à.

Quận và người khách bắt đầu chơi cờ. Quận lúc nào cũng ồn ào. Trong bất cứ mọi chuyện gì. Thụ dòm vô gương thấy Quận ngồi xồm trước mặt người khách. Dáng say mê, Quận nhắc con cờ đầu tiên để đến cộp cộp một tiếng xuống bàn hô :

— Bắt xe cha nội đó, liệu mà đỡ.

— Dạt qua một bên là xong ngay.

Thụ ngồi rung đùi chờ Hai Lầu cạo xong cái mặt. Mưa ngoài kia chỉ còn rắc một vài hạt nhỏ. Gió đùa trên các ngọn cây đánh rơi những chiếc lá vào thềm cửa lá tả. Thụ nghĩ về người trưởng đồn sắp đi đến. Chắc một nhân vật ba gai ghê lắm nên mới được tổng khừ về đây, cái đồn heo hút cuối làng giữ an ninh cho quốc lộ. Thụ thấy thích thú khi có một ông trưởng đồn mới, ít ra cũng phải có sự thay đổi, vì ngày tháng nơi đây đã quá nhàm chán cũ kỹ như một cỗ xe ngựa. Có ông trưởng đồn mới là có sinh khí mới. Biết đâu ngôi làng này sẽ thay đổi hẳn một bộ mặt mới. Thụ hỏi :

— Quận này. Cậu nghĩ thế nao về thằng cha làm xếp mình sắp đi đến ?

— Không nghĩ gì cả. Mong cho nó đến sớm và để dài một chút để tao còn xin cái phép về thăm người yêu. Xa lâu quá nhớ lắm rồi.

— Dĩ nhiên sẽ có điều đó nếu hẳn còn trẻ và chịu chơi.

Hai Lầu ngạc nhiên :

— Sắp có ông trưởng đồn mới à ?

— Sắp có. Nay hoặc may gì đây.

— Thế thằng cũ đâu ?

— Rút về quận rồi.

Người khách hơi lưỡng lự một lúc rồi lên tiếng góp vào câu chuyện :

— Có ông trưởng đồn mới sẽ dễ thở hơn nếu ông ta còn trẻ và chịu chơi. Hai cậu nhớ đề nghị sửa lại cái cầu, ngôi chợ, trường học, và chùa cho dân làng nhờ. Nơi đây tan nát quá rồi. Từ lâu chả có ma nào xây dựng cả.

Thụ bật cười :

— Ông bạn giỡn chơi. Tội tôi sức mảy mà đề nghị. Và lại cái chuyện ông bạn nói đó nhiều quá. Nó chỉ có thể ra trong mơ ước thôi. Chiến tranh mỗi ngày ngạt thêm với lửa khói sức mảy mà xây dựng ngay từ bây giờ.

Người khách cười héo hắt :

— Thì ít ra cũng có thay đổi sửa chữa cho làng này chớ. Đồ nát gần hết rồi.

Hai Lầu về chán nản :

— Bản nhau tối ngày có ai rảnh rang đâu mà lo mảy chuyện xa vời đó.

Người khách không nói gì thêm mà cắm cúi vào bàn cờ. Quận cũng chăm chú không kém. Hai Lầu cạo mảy nhát dao sau gáy tóc Thụ rồi lấy cái khăn đập phành phạch đuổi những sợi tóc rớt nói :

— Xong, cha nội.

Thụ nhìn vào gương, mái tóc ngắn ngắn. Anh vò đầu cười :

— Như vậy là hài lòng thằng cha trưởng đồn mới rồi còn gì nữa.

— Nhưng chủ tiệm hớt tóc thì không hài lòng tí nào.

Thụ cười khà :

— Khó giúp nhau mấy thua, giàu tương trợ ai màng. Bắt tay một cái chơi.

Hai Lầu đành phải đưa tay ra bắt. Không quên chìa cuốn sổ ra nói :

— Ký vào đây lỡ quên.

— Ký thì ký, nhưng nếu tôi đụng trận chết mai mốt đây thì sao.

Không lẽ ông cậy hòm lên ông đòi mấy chục bạc hớt tóc à ?

— Nói nghe ghê. Ký đi cha nội.

Thụ móc viết ký vài đường lẩn ngoằn. Hai Lầu ném cuốn sổ lên kệ rồi khều vai người khách chờ hớt tóc nói :

— Hớt chứ ?

Người khách ngó bộ đã say mê đánh cờ nên cười :

— Đang tấn công địch thủ chẳng lẽ lại bỏ đi hớt tóc. Chiều hớt, được không ?

— Được chứ. Ông không hớt chẳng lẽ tôi đề nghị ông ra hay sao.

Hai người cùng cười phá lên. Quận hỏi :

— Về chưa mày ?

Thụ lấy nón phủi quần áo nói :

— Về chứ ở đây làm gì. Mưa tạnh rồi.

Quận đứng lên nhường chỗ cho Hai Lầu :

— Vô đi cha nội. Gặp kỳ phùng địch thủ rồi đó. Gỡ giùm nước đó đi.

Hai Lầu ngồi vào bàn cờ cười :

— Xem chừng thua rồi nên mới chạy. Cha này khôn ghê.

— Sức mảy. Tôi bận việc.

Thụ và Quận ra khỏi tiệm hớt tóc. Những hạt mưa còn bám lại trên những chiếc lá cây bị gió làm rớt xuống trên mái tóc mới cắt ngắn của Thụ.

Thụ bắt được những chiếc lá me vàng úa rơi trên tay. Bầu trời vẫn còn nhiều mây nặng và đục. Những dãy phố nom điu hiu với những ô cửa đóng và người đã rút hết vào quán. Quận chép miệng :

— Về nhà mày ngủ một giấc chờ cơn. Mưa mà ngủ một giấc thì chết cũng sướng.

— Về thì về.

Cả hai quẹo vào một ngã rẽ. Điều thuốc cháy trên môi Quận lúc nào, bay những sợi khói thơm ■ ■



Edgar Poe

Văn Hào Bất Hạnh

■ HOÀNG VINH

C UỘC đời ngắn ngủi của Edgar Allan Poe đã diễn ra một cách khó nhọc, không một chút hạnh phúc nhỏ nhoi nào. Ông sinh ngày 19 tháng giêng năm 1809 tại Boston. Cha ông là dòng dõi của một gia đình quý phái Ai Nhĩ Lan, mẹ ông là một nữ diễn viên. Cả hai đều đã chết khi còn rất trẻ và Edgar trở thành một đứa trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ khi mới vừa ba tuổi. Từ đó ông sống dưới sự trông nom của John Allan, một thương

gia giàu có gốc người Tô cách Lan đặt cơ sở làm ăn ở Richmond, tiểu bang Virginia.

Khi gia đình Allan trở về Tô cách Lan, Edgar cũng đi theo cha mẹ nuôi. Ông là một cậu bé vui tính, khôn ngoan, già dặn trước tuổi, điều này cho thấy một trí tưởng tượng dồi dào sau này. Ông theo học tại trường Trung học ở Stoke, Newington, và cảm thấy say mê sự huyền diệu của thành phố xưa cò được kiến trúc theo kiểu

Gô Tích 4v.

Trở lại Mỹ Quốc, ông tiếp tục việc học và từ thời đó, bắt đầu làm thơ. Thông minh, đẹp trai, được nuông chiều, ông đã lớn lên trong nhung lụa của gia đình Allan và được xem như người thừa kế sản nghiệp. Ông thường lui tới xã hội thượng lưu ở Richmond. Dần dần trong thời niên thiếu huy hoàng ấy, ông bỗng cảm thấy địa vị của mình có một cái gì giả trá và ông lấy làm đau đớn vì điều đó.

Sau đó ông theo học ở đại học Charlottesville và tiêu tiền như nước, đến nỗi cha nuôi của ông đã phải từ chối trả các món nợ cho ông. Thịnh linh ông bỏ ngang việc học và xuống tàu đi Boston. Nơi đây ông đã in những bài thơ đầu tiên của mình và xuất bản vào năm 1827. Cũng vào năm đó ông gia nhập quân đội nhưng cũng không được yên. Vì tánh ngang ngạnh không thể uốn mình theo kỷ luật quân đội nên ông bị cho giải ngũ nhanh chóng. Chính trong thời gian ấy Bà Allan, người mà ông xem như một người mẹ thứ hai, đã qua đời và điều này đã cắt đứt vĩnh viễn liên hệ giữa ông với người cha nuôi. Edgar trở thành một người vô gia cư, vô nghề nghiệp, không tình thương, không nguồn gốc. Ông đã học được ở cuộc đời thế nào là thiếu thốn, là khốn khổ. Từ đó ông có khuynh hướng bi quan, và sự bi quan ấy đã chiếm giữ tâm hồn ông suốt đời. Sự tân kỳ, sâu sắc của cảm

hứng và ý tưởng phát xuất từ sự bi quan ấy, được biểu lộ trong tất cả những tác phẩm mà ông dần dần cho xuất bản sau này.

Ông cộng tác với rất nhiều tạp chí. Những tạp chí này nhờ sự thúc đẩy của ông đã gặt hái được thành công rực rỡ. Nhưng giấc mộng của ông vẫn là có trong tay một nhật báo để có thể bày tỏ tự do những tư tưởng của mình.

Đau khổ thay, những thời kỳ hoạt động văn chương dồi dào và hạnh phúc ấy không kéo dài lâu. Khi đến thăm một bà di ở Baltimore ông bỗng thấy yêu cô em họ xinh đẹp tên Virginie Clemm và kết hôn với nàng năm 1836. Gánh nặng gia đình đòi hỏi ông phải có nhiều tiền, nhưng những hy sinh của ông chỉ đem lại có vài năm hạnh phúc. Cô vợ xinh đẹp, nhưng mảnh mai yếu đuối của ông chỉ sống một cuộc đời ngắn ngủi. Khi nàng bị lao ông đưa nàng về sống trong căn nhà nhỏ bé ở vùng quê ngoại ô thành phố Nữ Ước và nhìn nàng chết dần mòn ở đó. Sự luân phiên giữa hy vọng và tuyệt vọng đối với sức khoẻ của vợ, sự bất lực vì không thể đem lại cho nàng một cuộc đời hạnh phúc đã hủy hoại tinh thần vốn yếu đuối của thi sĩ. Ông bắt đầu uống rượu và sức mạnh tinh thần cũng như thể xác của ông suy yếu rất nhanh. Từ đó về sau ông không thể nào tìm được một việc làm đều đặn nữa và ông chìm đắm vào chất men để trốn tránh mọi

cách tuyệt vọng những ý nghĩ đen tối. Càng uống rượu, càng tìm quên, ông lại càng hủy hoại cuộc đời và lý trí. Những khi mà sức khoẻ và sự sáng suốt của tâm trí trở lại chút ít, ông đã viết những bài thơ và những chuyện ngắn hiện vẫn còn trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông.

Virginie chết vào cuối tháng giêng 1847. Vài năm sau Edgar Poe đính hôn với nữ thi sĩ Sarah Helen Whitman. Nhưng cô này đã từ chối không kết hôn với ông sau khi nghe những lời đàm tiếu về ông, một người mà người ta cho rằng không thể nào được giải thoát khỏi sự buồn rầu. Đó là một đòn tàn nhẫn đối với Edgar, vì ông cảm thấy ngày cuối cùng gần kề nên càng ao ước một tình thương sâu xa.

Cuối tháng 6 năm 1849, lòng buồn bã và bị thúc giục bởi những linh tính đen tối, ông rời bỏ các bạn ở Nữ Ước và bà mẹ vợ là những người lúc nào cũng thương mến ông để làm một chuyến du lịch miền Nam. Đây là nơi ông muốn gây dựng cơ sở. Trong suốt cuộc du lịch ông vẫn tiếp tục quên đời bằng rượu.

Ngày 3 tháng 10 năm 1849 người ta tìm thấy ông say mèm gần như chết tại một quán rượu ở Baltimore. Ông được đưa vào bệnh viện và bốn ngày sau ông trút hơi thở cuối cùng. Thế là chấm dứt cuộc đời đau khổ của một thi sĩ tài hoa.

Những tác phẩm của một thiên tài

Với những tác phẩm thơ và văn xuôi, Edgar Poe xuất hiện như một thiên tài trong nền văn chương Hoa Kỳ thời ấy. Trong những thi phẩm của ông người ta tìm thấy một vẻ đẹp rực rỡ ở giữa những hình ảnh đen tối của sự chết. Thi sĩ luôn luôn diễn tả sự tiếc nuối sâu xa đối với tình yêu và cái đẹp qua tác phẩm của mình.

Về thơ, người ta thấy ông có những bài nổi tiếng như «A Hélène, Annabel Lee», một bài thơ ca tụng mối tình thời thơ ấu, «La Ville au Milieu de la Mer», «Le Vers Triomphant», «Les Cloches». Bài «Le Corbeau» in trong tuyển tập cuối cùng xuất bản năm 1845 đã được Mallarnie và Baudelaire dịch sang tiếng Pháp và được rất nhiều người biết đến. Những tác phẩm của ông được dịch sang Pháp ngữ bởi Baudelaire đã ảnh hưởng sâu xa đến nền thi ca của Pháp vào cuối thế kỷ thứ 19.

Những tác phẩm văn xuôi gồm rất nhiều truyện ngắn khác nhau về tính chất và cảm hứng. Người ta có thể phân biệt những truyện về tuổi trẻ, về các cuộc phiêu lưu, về những cuộc du lịch tưởng tượng. Câu chuyện phiêu lưu tưởng tượng của Arthur Gordon Pym được rất nhiều người biết đến. Nhân vật chính, chàng Arthur Gordon Pym, bị mất xuống tàu

trượt biển. Thuyền trưởng là cha của Auguste. bạn chàng. Trong khi chàng đang ăn nấu trong hầm tàu thì một phần thủy thủ đoàn nổi loạn, tàn sát những thủy thủ khác và thả vài người trong một chiếc ca nô cấp cứu. Arthur trải qua những ngày hãi hùng, sắp chết vì đói khát trong căn hầm đã thiếu không khí quá nhiều; cuối cùng chàng được một thủy thủ da đỏ cứu sống.

Hai người thoát xuống một chiếc thuyền nhỏ, nhưng sau đó một trận cuồng phong dữ dội nổi lên, cả hai nhiều lần suýt chết nếu không bíu kỹ vào thuyền. Con bão biển đi qua, một chiếc tàu xuất hiện khiến cả hai mừng rỡ tưởng đã được cứu sống. Không ngờ trên tàu một cảnh tượng hãi hùng diễn ra: chiếc tàu chở toàn xác chết bị quạ rút ria gặm hết. Cuối cùng hai kẻ mắc nạn được một chiếc tàu khác cứu và đưa lên tàu. Arthur và người bạn da đỏ chắc là từ nay gió đã yên. Chiếc tàu đi về Nam cực. Sau khi tàu cập vào một đảo nọ, thủy thủ đoàn bị dân chúng dữ dằn sống trên đảo xô đá và quyết giết sạch. Một lần nữa hai người thoát được, rời hòn đảo dễ sợ trên một chiếc ca nô và về đến đất liền.

Những truyện ngắn nổi tiếng khác cũng đầy những hãi hùng diễn tả những câu chuyện bi thảm và kỳ dị. Nổi tiếng nhất là «Le Puits et Le Pendule» «La Chute de la Maison Usher». Trong những

truyện ngắn ấy tác giả đã tạo nên một thế giới không thực, đầy vẻ ma quái. Những biến cố trong truyện liên kết với nhau bởi một lý luận chặt chẽ khiến cho mọi hoàn cảnh đều trở nên bình thường và các nhân vật già tưởng lại trở nên như có thật.

Những nhân vật của Edgar hết sức linh động nhờ cá tính đặc biệt của ông, đồng thời những nhân vật ấy cũng thể hiện tinh thần bệnh hoạn, luôn bị ám ảnh bởi những hình ảnh ma quái của tác giả.

Nhân vật chính trong truyện «Coeur Révélateur» là một kẻ sát nhân kể lại chuyện mình. Hắn là bạn của một ông già, dễ thương, hắn không có ác cảm hay hiềm khích gì với ông cụ ấy cả. Chỉ có một điều là hắn ghét tia nhìn của đôi mắt ông cụ, vì thế hắn đã giết ông ta. Hắn dỡ sàn nhà lên giấu xác ông cụ xuống rồi phi tang mọi dấu tích của tội ác. Nhưng trước khi chết ông cụ có kịp thời kêu lên một tiếng. Một người hàng xóm nghe tiếng kêu ấy và đã gọi cảnh sát. Khi cảnh sát đến kẻ sát nhân bảo là chính mình đã kêu lên trong giấc mơ bởi vì hắn chỉ ở một mình còn ông cụ đã đi du lịch. Hắn mời cảnh sát vào khám xét và những người cảnh sát không may nghi ngờ hắn. Nhưng bỗng nhiên mặt hắn tái lại. Một tiếng động nhỏ và đều cứ vang trong đầu hắn giống như tiếng tích tắc đều đặn của một

chiếc đồng hồ... Cuối cùng kẻ sát nhân gào lên với những người cảnh sát : « Ông cụ đây nè, ông cụ nằm ở dưới sàn nhà đó. Tôi nghe rõ ràng tiếng tim đập của ông ta »...

Trong các truyện ngắn khác, Poe đã giải quyết những vấn đề bí mật, và đó là những tác phẩm thật sự hàng đầu của ông, là nguồn gốc của nền văn chương trinh thám hiện tại. « *La Lettre Volée* » là một trong những truyện trinh thám nổi tiếng nhất của Poe. Truyện thuật lại vụ trộm một bức thư mật rất quan trọng trong hoàng cung của nhà vua, thì chính tên bộ trưởng đã âm mưu đánh tráo bằng một bức thư khác. Nhà vua ra lệnh bộ hạ đoạt lại bức thư. Bộ hạ của nhà vua lục lọi tìm

kiếm khắp nhà kẻ bị tình nghi vào những lúc ông ta vắng mặt. Họ lục hết các ngăn kéo, những chỗ giấu bí mật. Nhiều tay thám tử của nhà vua giả dạng kẻ cướp lục soát cả trên người viên bộ trưởng nhưng vẫn không có. Vậy cái chỗ bí mật nào đã chứa đựng bức thư ? Kẻ đánh cắp bức thư thật là khôn ngoan và biết rõ những phương pháp điều tra của cảnh sát, người này đã chọn chỗ để bức thư dễ dàng nhất, lúc nào với tầm tay là lấy được ngay. Không cần phải giấu diếm nguy trang gì hết : bức thư nằm ngay trước mặt mọi người như một tờ giấy không gì quan trọng, và chỉ cần thay đổi một chút xíu, đó là thay phong bì cũ bằng một chiếc phong bì khác ■■■



Một du khách trọ đêm tại một khách sạn nhỏ sáng hôm sau bảo ty quản lý tính tiền.

— Thưa ông tám trăm đồng.

— Sao đắt quá vậy ? Cái phòng nhỏ xíu, còn giường thì xấu và nhiều rệp đến nỗi tôi không thể nào nhắm mắt được. Suốt đêm tôi cứ đi vòng quanh phòng.

— Ô, thưa ông nếu thế thì xin ông trả một ngàn. Tôi bắt buộc phải tính thêm hai trăm đồng cho tắm thảm trải sàn nhà.



Cô gái đưa bạn trai về nhà giới thiệu. Khi cậu trai đã ra về, cô hỏi ý kiến người cha :

— Ba nghĩ sao về anh ấy ?

— Ô, nó cũng dễ thương, nhưng hình như hơi ngốc một chút.

— Ba đừng nói thế, anh ấy hỏi cưới con đây.

— À, vậy là Ba đã xét người rất đúng !

phổ thông

giới thiệu non nước
Việt Nam



ĐƯỜNG

VỀ

BÌNH

ĐỊNH

■ HỒNG PHONG

(Tiếp theo và hết)

Chùa Ông Núi

TIẾNG róc rách mỗi lúc một gần như vắng vắng tiếng Cà Rung (1) đang trôi dạt theo tiếng chim rừng buổi sáng. Nguyệt, người bạn gái cùng chuyến đi vội hỏi :

— Phải tiếng nhạc miền sơn cước không anh ?

Tôi như người đang lạc giữa giấc mơ bởi âm thanh nhịp nhàng êm dịu ấy. Tuy nhiên, tôi vẫn trả lời tiếng « không » thật mạnh vì biết chắc rằng núi này không phải cao nguyên, không một buôn Thượng. Đó chính là núi Bà, dãy núi khá cao trải dài theo ven biển

thuộc quận Phù Cát. Và, nơi đây là Chùa Ông Núi, ngôi chùa dựng lên từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh ngay trên đỉnh một ngọn đồi cao, chung quanh bao bọc bởi những cây cò thụ cao vút tận trời xanh. Ngôi chùa được xây lại dưới thời Nguyễn Phúc Chu (1691-1725), với tên Linh Phong Thiền Tự.

Bây giờ chúng tôi tiến ra sau, thì ra âm thanh ấy đã phát xuất từ hai khe nước bao bọc chung quanh chùa chia thành nhiều nhánh nhỏ chảy vào hồ sen trước

(1) Cà rung : loại đàn của đồng bào Thượng làm bằng những ống tre vạc nhọn, ghép liền nhau.

mặt chùa. Từ sườn đồi dựng đứng phía sau, giòng nước xối xả tuôn trên vách đá để dẫn đến hai khe. Dọc theo hai khe ấy có những kẽ đá lớn, nhờ sự tác tạo con người nên đã biến thành miệng rồng hút nước, phun ra tung tóe.

Chùa vẫn kiến trúc theo lối cổ, gồm ba gian; trước thờ Phật, giữa Tạng Ni và khách, sau là bếp. Mái lợp ngói âm dương, rêu phong phủ thành nhiều lớp, cửa làm bằng chấn song lớn. Ngõ chùa không bao giờ được tắm nắng bởi những tàng cây xoài, mít vĩ đại chung quanh tỏa bóng mát ra, ôm ấp mái ngói che khuất cả vòm trời. Dưới gốc những thân cây cổ thụ ấy còn có nhiều vách đá dựng đứng, đôi khi chất chồng lên như ngọn đồi nhỏ, đôi khi trải dài biến vùng đất thành mặt nước nổi sóng.

Rảo bước chung quanh chùa, chúng tôi bắt gặp một số mộ của các vị sư dưới hình hòn tháp. Đặc biệt nhất là hai tháp mộ cao một tả một hữu làm bằng vôi bị nhiều vết khắc lưu niệm trên lớp rêu dày, mỗi mộ đều có một nắp bằng hòn gạch, dỡ ra trông thấy bộ xương khô trắng đục. Tiến về sườn đồi phía đông, một hang đá lớn hiện ra dưới lùm cây có dây rừng chi chít. Tính hiếu kỳ đã thúc đẩy chúng tôi chui vào miệng hang, bên trong chỉ là một vũ trụ bóng tối với khí lạnh và mùi phân dơi xông lên làm rợn cả người. Vị Sư của chùa cho chúng tôi biết theo truyền thuyết thì hang

này ăn sâu vào lòng núi, bên trong có bàn đá, ghế đá, cùng nhiều thứ khác bằng đá. Nơi đây ngày xưa ông Núi làm nơi tu hành với y phục làm bằng vỏ cây. Bây giờ chỉ còn vón vện một con cạp đen ba chân, đệ tử của ông Núi ngày trước trấn giữ, thỉnh thoảng có ra tìm trái cây để ăn. Vẫn theo lời vị sư, chùa lúc nào cũng đắm chìm trong lặng lẽ, chỉ có ban đêm là hơi có tiếng động do tiếng cạp gặm, có tiếng chân nai dẫm trên xác lá hay tiếng chim cú kêu sưng...

Một chiếc lá lia cành, một con chim rừng đang hót. Đây đây một sự sống và sự chết đang trở về trong tiềm thức tâm linh, đang lặn theo hồi chuông cảnh tỉnh hòa cùng làn khói hương nghi ngút lan khắp núi đồi. Những thân cây to lớn sần sùi, hình thù cổ quái vẫn nằm đó bất động như sự chết, như giấc mơ của sự thái hóa vô biên...

Buổi chiều đã rơi nhẹ trên núi rừng tự lúc nào. Một ngày sống nơi đây ngắn ngủi thật. Bây giờ chúng tôi phải trở lại những bậc tam cấp dài làm bằng đá xanh với tất cả sự mệt mỏi. Có lẽ khi sáng những bậc đá này đã làm chúng tôi e ngại vì phải leo từ chân đến đỉnh đồi qua 12 đoạn tam cấp, mỗi đoạn dài độ 20 thước, sau mỗi đoạn phải rẽ hình cánh chỏ, hai bên đường có những tảng đá lớn dựng đứng và cây cao che mát. Chúng tôi leo lên tảng đá lớn nhìn xuống thì hai mặt tây và nam là cánh đồng Cát Trinh trải

dài theo đôi cánh nhíp nhàng của đàn cò trắng. Phía Đông Nam từ Cách Thử đến Gò Bồi có hàng dương liễu mờ mờ trong khói lam chiều. Trước mặt, gần chân đồi là con suối quanh co, cạnh suối có hồ nước nóng.

Du khách đi thăm chùa bằng một trong hai lối: Đường thủy phải đáp xuống ở đường Bạch Đằng Qui Nhơn đến gò Bồi rồi ra Cách Thử. Còn đường bộ thì từ Qui Nhơn ra Phù Cát 40 cây số, đến tại đầu cầu An Thành, trong quận Phù Cát độ một cây số, rẽ bên phải theo con lộ đất của xã Cát Trinh rồi đến Cát Tường, đi độ chừng 5 cây số sẽ đến chân núi. Du khách bây giờ không còn được phép viếng chùa vì núi rừng đã thuộc về bom đạn chiến tranh!

Những thắng cảnh ấy vẫn chưa đủ để thêu dệt nên bức tranh vô giá của một quê hương khô cằn đang ngập tràn khói lửa. Bởi vậy, một số huyền thoại được phát xuất từ đó như vài nét chấm phá, như một sự chuyển màu trên bức tranh thủy mặc của nhà họa sĩ đại tài.

Hòn Vọng Phu

Trời về trưa nhưng sương bầy còn giăng khắp núi đồi. Lên khỏi ngọn đồi số 1, cao 892 mét, ngọn đồi có sườn dốc đứng chỉ mọc toàn cỏ cây, không một bụi cây khiến chúng tôi toát mồ hôi hột và

gần tắt thở. Ngoại trừ mấy người thợ săn vì đi quen nên vẫn còn khỏe nhiều (1). Từ tờ mờ sáng, lúc chúng tôi bắt đầu đến chân rừng, leo lên bao nhiêu đồi, xuống bao nhiêu lũng, băng nhiều suối thế mà chưa mệt bằng lúc này. Ngồi nghỉ một lát, nhìn về phía Đông Bắc, Hòn Vọng Phu vẫn còn xa tít trong lớp sương dày.

Một giờ chiều hôm ấy chúng tôi đến chân Hòn Vọng Phu, đó là ngọn đồi cao nhất của dãy núi Bà, thuộc địa phận của thôn Chánh Oai, xã Cát Chánh, quận Phù Cát. Từ đây nhìn thấy từ phía đông là cửa Đê Gi với sóng nước mênh mông tận chân trời, xa tít về phương tây có dãy Trường Sơn xanh mờ. Hòn Vọng Phu là hòn đá vĩ đại chiếm một diện tích gần 500 thước vuông, cao nhìn trập ót. Trên đỉnh có một chóp cao, một chóp thấp sát nhau tựa hồ người mẹ ngồi ôm con trong lòng. Đá màu đen và vách nhẵn nên không tài nào leo được. Dưới chân chung quanh là vũng đất bằng, cây cao chen chúc. Thỉnh thoảng có một số cụm đá, vài ba hòn đá nhỏ hình thù giống như chiếc nổi đất và ba hòn khác chụm đầu nhau giống như ông táo. Tục truyền rằng đó là bếp cùng dụng cụ của bà Vọng phu để nấu ăn. Theo

(1) Năm ấy 1956, thời mà quốc gia còn làm chủ núi rừng nên dân địa phương thường tổ chức những cuộc đi săn bắn thú vị.

lời của mấy người thợ săn thì nơi đây có một con trâu không lồ nên ít ai dám đến, hơn nữa vì đồi cao và đường xá gai góc khó đi. Giữa buổi chiều, khí trời khá lạnh, mây bao phủ cùng khắp. Đêm đó chúng tôi ngủ lại nơi đó, ai cũng không tài nào chợp mắt được bởi sự âm u sâu thẳm của rừng núi, khí lạnh và tiếng gầm hú của cọp, beo!

Chiều hôm sau chúng tôi trở về đồi phía tây nam cách đó khá xa. Đây là ngọn đồi trọc cũng toàn cỏ cay, dưới chân là vũng cỏ bằng và rộng. Nơi đây, không gì thú bằng lúc hoàng hôn ngời núp sau mấy bụi cây rình heo rừng ra ăn cỏ đê bản. Và, nhất là để xem đàn trâu lớn xếp thành vòng tròn, quay đầu ra ngoài làm hàng rào tự vệ, bên trong là đàn con quây quần làm thành tổ ấm. (1)

Hòn Vọng Phu trên thực tế là tảng đá vô tri, ngày đêm đón nhận sương gió. Nhưng tên «Hòn Vọng Phu» không phải do một sự tình cờ mà ngược lại, nó được thành hình từ một câu chuyện ly kỳ. Và, người Vọng Phu cũng không phải là người chính phụ bề con ngồi chờ chồng đi chinh chiến phương xa.

Tục truyền rằng ngày xưa có một gia đình chài lưới nọ sinh được một trai, một gái, người trai là anh. Một hôm vẫn như thường lệ, vợ chồng ông xuôi thuyền ra khơi, ở nhà hai anh em giành nhau chặt một cây mía, chẳng may người anh sơ ý nên con dao đã trúng và phía trước đầu đứa em gái, máu ra lênh

láng. Người làng xóm thấy vậy chạy đến cứu chữa. Người anh hoảng sợ chạy trốn rồi mất tích từ đó. Vợ chồng ông chài về mất con bèn ra công tìm kiếm nhưng chỉ hoài công.

Thời gian trôi qua, vì buồn rầu nên cả hai vợ chồng lần lượt qua đời, không bà con thân thích, người xóm giềng thấy vậy liền thi nhau chia của cải, đem bán con bé ngày thơ ấu cho một nhà lái buôn. Trải qua quãng đời trôi nổi, con bé hôm nào bây giờ đã trưởng thành và kết duyên cùng người thanh niên khỏe mạnh rồi dắt nhau đến ở cửa Đê Gi sống nghề chài lưới.

Bao mùa trăng êm trôi, đứa con ra đời nay đã tròn 5 tuổi. Buổi sáng mùa thu hôm ấy nhẹ và buồn như nét mi gầy. Khung cảnh gia đình chông ngồi bất chí cho vợ, con ngồi vọc đất ngoài sân diễn ra như bức tranh Tàu. Người chồng bỗng lấy làm ngạc nhiên khi thấy vết sẹo dài hiện ra trên đầu của vợ. Chàng vội hỏi và vợ kể lại sự tình từ hồi tám bé.

Lời nói ti tê của vợ như sét đánh bên tai, đôi mắt đen sâu âm ỉm nhìn chàng như hai mũi kim nhọn đang chích vào tim làm chàng đau nhói!

(1) Đồng bào các quận gần núi quanh năm thả trâu trên núi tự nó sống lấy, đến mùa lúa lên đồi trâu lớn về để cày bừa xong rồi lùa lên lại.

Sự thật quá phủ phàng! — thì ra, người đàn bà ấy chính là em ruột chàng, đứa em ngây thơ ngày nào cùng chàng giành nhau cây mía. Hơn năm năm trời chần gối, tội lỗi ấy còn biển nào rửa sạch?! Chàng buồn rầu nhưng không dám nói sự thật vì sợ vợ kém vui. Thế rồi một hôm, vẫn như cuộc sống thường lệ, chàng xuôi thuyền ra khơi hướng về Đầm Thị Nại đánh cá, và chuyển đi ấy là lần ly biệt cuối cùng, sự chia tay không lời từ tạ! Ngày lại ngày, tin chông vẫn biển biệt theo mặt nước mênh mông. Người vợ vì quá thương chồng nên bỗng con lên ngồi chóp núi cao, đôi mắt ra biển khơi để tìm cánh bướm thân yêu, để ước mơ hội ngộ trở về sự thật. Lòng người là thế nhưng, sự thật trái ngược, người đàn bà vẫn ôm con ngồi đó dưới sương nắng với thất vọng ê chề, để rồi phải hóa đá. Hòn Vọng Phu xuất hiện từ đó.

Có lẽ hình ảnh người đàn bà ngày xưa thể hiện cho sự thủy chung, cho hạnh phúc tuyệt đối của gia đình. Bởi vậy, có nhiều hòn đá khác có dạng hao hao hòn Vọng Phu, người ta đều gán cho nó cái tên «Vọng Phu» hết thảy. Đó là trường hợp «Đá Bia» và đá «Mẹ Bồng Con».

Đá Bia nằm gần Đèo Cả, trên ngọn đồi cao của dãy núi chắn ngang con đường quốc lộ số 1 từ Phú Yên vào Nha Trang. Nơi này buổi sáng và chiều thường có mây bay sương phủ nên đã có câu ca

dao đối đáp rằng:

*Chiều chiều mây phủ Đá Bia
Đá bia mây phủ chị mất chồng
Mất chồng đây chẳng có lo
Sợ ai mất vợ năm cô một mình.*

Hòn đá Mẹ Bồng Con, tức hòn Mẫu Tử trên đỉnh cao nhất của dãy núi phía đông thuộc quận Khánh Dương, trên con đường từ Dục Mỹ đi Ban mê Thuột.

Thông thường người ta gọi là Hòn Vọng Phu là đá Bà Chằng còn Đá Bia là Hòn Vọng Phu.

Sự Tích Chàng Lía Trông Mây

Du Khách đến Bình Định dừng chân tại một xóm nghèo hay vùng dân cư đông đúc vào buổi trưa hè hoặc buổi tối sẽ nghe tiếng hát ru em vọng lên innh lớt:

*Chiều chiều én lượn trông mây
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành.*

Theo lời kể của những vị cao niên thì chú Lía mồ côi cha, còn một mẹ già thuộc huyện Tuy Viễn ngày xưa, vì hết lòng thảo kính mà nghèo cực nên ở chần trâu cho gia đình ông phú hộ trong làng để lấy tiền nuôi mẹ. Lía thường hay bắt trộm gà làm thịt đem về dâng mẹ nên bị mẹ la rầy không ăn.

Lía với tầm vóc nhỏ, gọn nhưng sức mạnh phi thường, đã một lần rú bọn mục đồng bắt trâu chủ làm thịt, chôn dấu tất cả chỉ còn một cái đuôi Lía đem cặm đuôi xuống đất vác

tảng đá vĩ đại đè lên xong cho bạn chạy về kêu chủ đến xem mà bảo rằng trâu đang ăn bị đá sập đè. Chủ nắm đuôi kéo thử nhưng không lay chuyển tí nào nên đành nghe vậy.

Thời gian sau chủ biết được sự thật nên Lía bị đuổi khỏi nhà. Một hôm vào rừng, Lía gặp lão Trương và Cọp đang chiến đấu không phân thắng bại, lợi dụng cơ hội Lía nhảy vào ôm cổ cọp siết nghẹt thở đến chết. Lão Trương bèn nhận Lía làm đệ tử đem về rừng truyền dạy võ nghệ.

Sau 1 năm thọ giáo, chẳng những Lía giỏi võ mà còn cả kiếm côn và phi thân. Khi sư phụ qua đời, Lía về làng cũ bên mẹ. Với tính ngang ngược và thù ghét bất công, Lía đánh chết một tên lính Nha về làng khi tên này uy hiếp dân lành. Khi tên lính bị giết, quan quân đến vây nhà, trước tình thế nguy ngập Lía bèn cõng mẹ vọt lên mái nhà, nhảy qua rào, qua bên kia Sông Côn đến Phú phong rồi vào rừng. Nơi đây Lía gặp phải đám Lục Lâm, bọn chúng bèn tôn Lía làm Đàng trưởng. Từ đó, Lía và đồng bọn dắt nhau đi cướp của giàu giúp đỡ dân nghèo. Tên tuổi Lía bây giờ đã đến hồi lừng lẫy. Nhưng rồi, sau một thời gian, mẹ Lía qua đời. Lía phải đội quan tài mẹ lên cao, tung men mạnh mẽ đồng lên cao, vọt đứng lên trên đó lấy trộm chuyến qua đỉnh núi để về Phú Lạc chôn mẹ. Sau khi thi hài mẹ yên nghỉ nơi lòng đất, Lía

buồn rầu bỏ đồng bọn lang thang dọc theo dãy Trường Sơn từ Phú Ly đến Bồng Sơn. Một chiều nọ đi qua Trường Mây bị bọn cướp chặn đánh, Lía đã thắng cuộc nên bọn chúng đem về trại tôn làm trại trưởng, còn Cha Hồ và Chú Nhân làm phó. Kể từ đó Trường Mây đồng bào qua lại dễ dàng không bị cướp bóc hành hung vì chủ trương của Lía trước sau như một: « Lấy của bọn làm giàu bằng mồ hôi nước mắt của kẻ khác chia cho dân nghèo ».

Thế rồi một hôm, dưới Qui Nhơn có mở khoa thi tuyển lựa võ sĩ để đi đánh Trịnh. Lía theo lời khuyên của bạn cải trang xuống khoa trường. Nào ngờ, tên giám khảo trường thi ấy cũng chẳng khác nào bây giờ, nghĩa là thi bằng « tiền hối lộ ». Lía không chịu lo lót bị đuổi về. Máu căm thù đã nuôi sẵn trong Lía, hôm nay hành động ấy như bình xăng chế thêm vào lửa khiến Lía càng hàng động mãnh liệt hơn. Nửa đêm hôm sau, Lía cùng bộ hạ lên vào đốt trại, giết tên giám thị trường thi, giết quan Tuần phủ và bắt ái thiếp của ông này làm vợ. Quân triều đình bao vây Trường Mây mấy tháng nhưng không tài nào thắng nổi. Bọn chúng bèn tìm cách liên lạc với ái thiếp cũ của quan Tuần phủ làm nội phản bằng cách bỏ thuốc mê vào thức ăn. Sau khi bị nhiễm độc, tất cả binh lính của Lía bị giết gần hết. Khi bọn chúng đến giết Lía thì Lía vừa tỉnh, lúc đó

tay chân và tóc chàng bị cột chặt vào tấm ván lớn dày hơn một gan, mười người khiêng không nổi, tấm ván này chàng dùng làm giường ngủ hàng ngày. Con nguy đã đến, Lía bèn vùng mạnh, những chiếc dây dưới chân đứt hết, Lía đứng dậy, mang tấm ván đỡ đòn và nhảy vào rừng.

Sau bao ngày đói khát, nhớ bạn căm thù, Lía lang thang khắp rừng. Một hôm gặp được bác tiều phu, Lía bèn bảo bác mở trời, cho nó cơm ăn, xong Lía kể chuyện đầu đuôi và muốn đền ơn lão tiều bằng chiếc đầu của mình để lão lãnh thưởng. Ngay khi đó, Lía giật chiếc rựa của lão rồi tự chặt đầu lấy. Lão tiều về nhà thuật lại vợ con nghe và dặn phải tuyệt đối bí mật. Tuy nhiên, về sau này, tên chàng Lía vẫn được lan truyền vào từng hang cùng ngõ hẻm, nhất là ở giới nghèo, những con người với cuộc đời tăm tối bị bóc lột cùng cực.

Còn Trường Mây là một cái truông dài chừng ba cây số rưỡi được che phủ bởi những bụi cây

um tùm, những nhánh gai tua tua. Người yếu bóng vía qua Trường Mây phải rợn tóc gáy bởi cảnh thâm u tịch mịch. Trường Mây thuộc xã Ân Đức quận Hoài Ân bây giờ. Ở ngọn núi cách đó không xa, có một hòn đá mà loài chim én trú ngụ nên sáng và chiều chúng thường bay thành đàn đến đây đảo lượn.

Những thắng cảnh di tích và huyền thoại trên đã tạo nên một Bình Định tuyệt vời. Nước non đó vẫn còn đây, dư âm đó vẫn ngàn đời bất diệt. Hãy nhìn về Bình Định một lần, dù một lần cuối nơi hố bom sâu hay khu rừng trụi lá. Hãy đặt lên sự chết một nụ hôn thật nồng bằng tất cả yêu thương cho sự sống trở về, cho quê hương không còn máu lửa, cho tiếng hát bài ca dao ấy nơi lũy mục đồng trên mình trâu ngạo nghệ, cho chuông chùa vang lên, cho khói hương lên lời núi rừng. Ước mong đường về Bình Định một ngày nào đó sẽ bình yên để những con dân nước Việt có thể ngang dọc trên những cảnh đẹp đó của non nước mến yêu. ■ ■



Một tên ma cà bông bị bắt đem về bó t về tội ăn mày. Ông cò nói với hần :

— Thế này là anh hết chối né Các cảnh sát viên đã bắt được quả tang anh đang chìa tay ra.

— Thưa ông cò, tôi chỉ muốn biết xem trời có mưa hay không thôi mà.

Thời Đệ II Thế Chiến người ta tưởng chúng chở than đá đi Na Uy. Bây giờ các tay thợ lặn mới khám phá ra sự mạng của chúng kinh khủng hơn nhiều.

Bí Mật Của Những Thương Thuyền Đức Bị Đánh Đắm

■ TÔ MINH NHẬT

BUỔI sáng ngày 9 tháng tư năm 1940, bình minh vừa ló dạng ở chân trời báo hiệu một ngày trong sáng trên Bắc Hải thì chiếc tiềm thủy đình Anh Quốc Sunfish cũng đã lướt sóng trùng dương. Hạm trưởng Slaughter đứng tựa vào tháp quan sát để điều chỉnh ống nhòm của ông và quan sát kỹ một lần nữa những đốm đen nổi bật phía chân trời trước mặt ông. Tàu ông, cũng như những chiếc tiềm Thủy đình khác ở cạnh đó, đã theo sát đoàn thương thuyền Đức Quốc Xã đã nhiều giờ rồi, sau khi đoàn thương thuyền này rời khỏi bờ biển Đan Mạch trực chỉ hướng Bắc, dường như là để đi Na Uy. Sự mạng của đoàn thương thuyền này có vẻ như là một sự mạng có tính cách "thương mại". Những chiếc phi cơ quan sát bay trên đoàn thương thuyền đã thuật lại rằng các tàu chuyên chở đều đầy nhóc than đá;

từ trên cao các phi công có thể thấy rõ những hầm chứa lộ thiên của chúng. Nhưng dù cho có chở than đá đi nữa đoàn tàu vẫn có vẻ đáng ngờ, vì thân tàu nổi trên mặt nước rất ít, có nghĩa là tàu chở một thứ gì nặng hơn. Đoàn tàu thật là đáng ngờ, nhưng nếu chỉ nghi ngờ không thì đó không đủ là một lý do để tấn công. Vào thời đó, Chính Phủ Anh có chính sách cho phép các thương thuyền Đức Quốc Xã với sự mạng không có tính cách chiến tranh được ngang dọc ở Bắc Hải.

Hạm trưởng Slaughter hạ ống dòm của ông xuống và quyết định dứt khoát là phải kêu gọi ngừng cuộc săn đuổi. Không có lý do nào để theo sát đoàn tàu kia thêm một phút nào nữa. Ông quay lại và cho lệnh thay đổi hướng đi của tàu mình. Nhưng ngay khi đó một sĩ quan đưa cho ông một bức điện vừa nhận được. Anh Quốc đã hoàn



Một thợ lặn lấy lên được một chiếc giấy bột của lính Đức có cả xương người trong đó

toàn thay đổi chính sách! Đức Quốc Xã đủ phương tiện và tài sức để có thể nguy trang các chiến hạm của họ thành những thương thuyền hiền hòa không nguy hiểm. Và Anh Quốc cuối cùng đã quyết định phải chiến đấu cho sự sống còn của mình. Cuộc chiến tranh đã thành một cuộc chiến tranh toàn diện và ngay cả những chiếc tàu chuyên chở thương mại của địch cũng không thể để yên được.

Lập tức, Slaughter ra lệnh cho tàu lặn xuống và tất cả tiềm thủy đình khác đều mở hết tốc lực chạy tới, các thủy thủ đoàn được đặt trong tình trạng chiến đấu. Và đoàn tiềm thủy đình đã bắt kịp các chiếc tàu chuyên chở Đức Quốc Xã ở

ngoài khơi bờ biển của thị trấn nhỏ bé Lysekil thuộc Thụy Điển. Khi trời vừa sẫm tối, bảy chiếc trong số những chiếc tàu chuyên chở đã bị đánh chìm xuống đáy đại dương.

Thám hiểm vì tò mò

Vị trí của những chiếc tàu bị đánh đắm dĩ nhiên là ai cũng biết rõ, nhưng nhiều năm qua ít ai để ý tới chúng, và lại những tay thợ lặn đâu có thích thú gì khi nghĩ tới những đồng than đá dưới những chiếc tàu đó? Tuy vậy, vào tháng 6 năm 1965, một nhóm 6 tay thợ lặn trẻ người Thụy Điển ở tại thị trấn Lysekil đã quyết định điều tra xem

những gì còn lại dưới những xác tàu đó, chỉ vì một lý do duy nhất là tò mò. Họ nhờ một tay ngư phủ già cũng người Thụy Điển, trước đây vốn là một thủy thủ của một chiếc tàu tuần Thụy Điển trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, giúp sức trong việc này, vì chính ông đã tuyên bố mình đã chứng kiến các chiếc tàu Đức bị đánh đắm.

Khi đoàn thám hiểm ra đến ngoài khơi Lysekil, trời thật hoàn toàn cho việc lặn xuống biển; không khí hoàn toàn yên tĩnh và mặt biển phẳng lặng như một cái gương. Người ngư phủ đưa họ đến một điểm cách một hòn đảo nhỏ ven biển độ 5 hải lý về hướng Tây và bắt đầu thả neo xuống. Thình lình, cái neo chạm phải một vật cứng, và một số các tay thợ lặn xuống để xem vật gì. Đó là 1 trong các chiếc tàu bị đánh đắm, chiếc Antares, nằm dài ở một độ sâu là 50 thước. Người thợ lặn trời lên với một cái đồng hồ bỏ túi có đính với dây xích nhỏ, anh ta cho biết đã lấy cái đồng hồ này từ một bộ xương người còn mặc bộ quân phục sĩ quan cao cấp Đức Quốc Xã. Một sĩ quan Đức Quốc Xã đã làm gì trên một chiếc tàu chuyên chở thương mại? Đó là một vấn đề hấp dẫn, câu trả lời chắc chắn sẽ gây nhiều sôi nổi trên toàn thế giới.

Liên đó tất cả các tay thợ lặn đều lặn xuống để tìm hiểu thêm mặc dầu độ sâu khá dễ sợ. Họ thấy chiếc tàu nằm nghiêng về phía phải và giữ nguyên tình trạng

đó từ ngày quả thủy lôi đánh trúng phải hông của nó. Đủ các loại cá bơi ra vào tấp nập qua các lỗ hông trên tàu. Số than đá chôn trên đó vẫn còn. Đám thợ lặn bơi dần về phía cabine thuyền trưởng, để tìm cái đồng hồ trên chiếc tàu làm vật lưu niệm. Chiếc cabine này cửa mở toang, đã bị một con cá halibut (1) khổng lồ chiếm giữ như thể đó là nhà riêng của nó, không muốn cho ai xâm chiếm. Chiếc đồng hồ đã rơi khỏi chỗ treo thường lệ, có thể đã bị văng ra sau tiếng nổ và nằm trên bàn sắt của cabine, nằm cạnh đó là một bộ xương người khác trong quân phục Đức Quốc Xã. Sau khi lấy chiếc đồng hồ đám thợ lặn trời lên mặt nước để nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau họ lại tiếp tục công việc thám hiểm, và họ tìm ra thêm nhiều sĩ quan Đức Quốc Xã khác. Nhưng những điều mà họ muốn tìm vẫn còn là một bí mật cho đến khi một trong số các thợ lặn bơi vào một cái lỗ ở bên hông chiếc tàu. Quang cảnh hiện ra dưới ánh đèn rọi của người thợ lặn này đã cho biết sứ mạng thật sự của chiếc tàu.

Số than đá chỉ nằm trên một cái hầm lộ thiên rất cạn, chỉ chiếm một nửa bề cao của chiếc tàu còn phần đáy tàu dưới hầm than là những hầm trống chia từng phòng dành cho một số rất đông binh sĩ ở

(1) một loại cá lớn chỉ tìm thấy ở Bắc Hải.

Những bộ xương của họ nằm rải rác khắp nơi y như lúc chiếc tàu vừa bị đánh đắm. Và những gì chứa trong các hầm của đáy tàu này đã giải thích tường tận câu chuyện.

Ở đó là những chiến xa, xe gắn máy, và xe bọc thép, súng trường Mauser, đạn dược, tất cả mọi khí cụ chiến tranh. Hạm trưởng Slaughter đã nhận xét các chiếc tàu đã nổi thấp hơn mức bình thường. Đây là lý do. Các chiếc tàu đó đã chở quá mức trọng tải của nó. Sứ mạng thật sự của đoàn tàu bây giờ đã rõ ràng. Mười chiếc tàu chở hàng đó chính là một hạm đội xâm lăng và mục tiêu là Na-Uy! Quang cảnh dưới đáy biển lúc đó quả là một quang cảnh khủng khiếp đối với các tay thợ lặn. Từ phòng này sang phòng khác, phòng nào cũng chứa đầy những khí giới rỉ sét xen lẫn với những bộ xương trắng hếu của binh sĩ vẫn còn mặc binh phục. Một bộ xương không mặc quân phục vẫn còn nằm trong một bồn tắm: dường như người này đang tắm khi chiếc tàu chìm. Chắc người đó không ngờ chiếc tàu chìm quá mau và cái chết đến tức khắc. Bảy giờ nằm chung với bộ xương trong bồn tắm là một con cua đang cố gắng một cách tuyệt vọng để leo ra khỏi bồn tắm. Một hầm khác chứa đầy các con ngựa; lông của chúng vẫn còn tại chỗ đó và các lông giữ chúng vẫn còn nằm ngay hàng thẳng lối như lúc bắt đầu

cuộc hành trình. Gần đó là hai chai rượu chưa khai. Một chai là rượu Anh Đào và chai kia là rượu Champagne. Sau đó trên một chiếc bàn các tay thợ lặn còn tìm thấy một chai rượu nho. Chai rượu đã bị hư nhưng cũng đủ an ủi cho những linh hồn các tử sĩ chết vì tham vọng của nhà độc tài lãnh tụ của họ.

Chiếc đồng hồ mà người thợ lặn đầu tiên mang lên được đã gây sôi nổi ngay trong làng báo. Một bức ảnh chụp chiếc đồng hồ này đã được in trên một tờ báo Thụy Điển, rồi một tờ báo Đức, với lời chú thích về sự khám phá các chiếc tàu với sứ mạng của chúng. Một nữ độc giả tại Đức đã cho biết bà nhận ra chiếc đồng hồ này là của con trai bà đã bị thuật lại là mất tích tại chiến trường hai mươi lăm năm trước đây. Bà còn nhấn mạnh thêm rằng việc thám hiểm các chiếc tàu đó phải chấm dứt bởi lẽ các chiếc tàu đó phải được xem như những mộ phần và phải được kính trọng như những mộ phần. Nhưng lời yêu cầu của bà chẳng bao lâu thì bị chìm vào quên lãng, và nhóm thợ lặn Thụy Điển tiếp tục tìm kiếm sáu chiếc tàu còn lại, và đã tìm thấy thêm nhiều chiếc. Hội Người Nhái ở thị trấn Lysekil hiện đang chào đón các tay thợ lặn ở khắp nơi. Họ cho biết thời gian tốt nhất trong một năm để có thể lặn an toàn là từ tháng 6 đến tháng 9. Người ta hy vọng sẽ tìm thêm nhiều chuyện lạ trong những chiếc tàu Đức Quốc Xã còn nằm im trong đáy đại dương ■ ■

CUNG BU ÒN THÁNG HẠ

■ Truyện ngắn của
THÙY CHÂU

LAM bước từng bước chậm trên con đường rợp bóng phương vĩ. Bây giờ là mùa Hạ, những cánh hoa màu đỏ thắm đã bắt đầu chớm nở rải rác trên cành suốt lối đi từ ngôi trường Trung Học dẫn về thành phố. Âm vang giọng nói của thầy giám thị như còn văng mãi bên tai: «Thầy Hân không còn dạy ở đây nữa, thầy dời đi gần một năm rồi!» Lam nhìn xuống quyền Nhật ký nằm hờ hững trên tay rung rung nước mắt... Chị Sương ơi! Ngày mai, Lam đi rồi, chỉ còn buổi chiều cuối cùng với thành phố này, làm sao Lam biết được anh Hân ở phương nào hầu tìm đến trao anh quyền Nhật ký như ước nguyện sau cùng của chị? Lam dừng bước, ngồi bên tàng cây cổ thụ trước cổng giáo đường nhìn băng quơ cảnh vật trong buổi chiều buồn vương vấn chút nắng vàng, câu chuyện ngày xưa sống dậy trong hồn Lam với những kỷ niệm nào lòng.

Hai năm về trước nhà Lam là nơi trọ của các giáo sư ở tỉnh lỵ nhỏ bé này. Ba Mẹ Lam được thừa hưởng của Ông Bà một ngôi nhà khang trang, có sân, có vườn bao bọc rộng rãi và mát mẻ. Cùng sống với gia đình Lam có người Cô góa chồng, không con. Với cuộc

sống nhàn rỗi không bận bịu, Cô Lam ngộ ý muốn nấu cơm tháng cho các giáo sư từ xa đến dạy ở tỉnh nhà. Ba Mẹ Lam đồng ý, và ngăn đôi căn nhà, một nửa gia đình Lam ở, và một nửa cho các giáo sư đến trọ. Một buổi chiều trước ngày tựu trường, Lam đang phụ giúp Cô dọn các phòng trọ thì từ ngoài Bể Tuấn — em của Lam — chạy vào reo lên: «Chị Lam ơi! năm nay Cô mình có thêm nhiều «thân chủ» lắm! Mấy thầy trọ ở đây năm ngoái đã xuống rồi, có thêm ba ông thầy mới nữa, họ còn đang uống nước ở ngoài tiệm kia!» Lam nghe trong lòng vui vui.

À! có thể chứ! năm nay Lam lên Đệ Nhị rồi, năm thi cần phải có đầy đủ giáo sư mới đỗ được, chả bù với năm vừa rồi, tình trạng thiếu giáo sư đã làm học sinh vô cùng chán nản và cảm thấy nhiều thiệt thòi với số phận học sinh nơi các trường tỉnh xa xôi hẻo lánh. Tiếng xe đỗ trước cửa làm Lam giật mình đứng lên, chạy vội ra mở cổng. Vào nhà xong, thầy Minh, ông giáo sư thâm niên nhất của Trường cũng như của nhà trọ này vui vẻ giới thiệu với Cô Lam: «— Thưa Bác, đây là ba giáo sư vừa mới dời về trường này năm nay, xin phép Bác được trọ nơi đây cùng với chúng cháu ạ!»—«Dạ được, các thầy cứ tự nhiên, nhà hãy còn rộng».

Căn nhà từ lâu im vắng, giờ rộn rịp hẳn lên với tiếng cười tiếng nói; những chiếc bàn, những căn phòng trống trải, chỉ trong phút giây đã đầy những sách vở, đồ đạc của những người phương xa vừa trở lại sau ba tháng hè xa cách.

Sáng hôm sau, Lam dậy thật sớm để sửa soạn đến trường, ngày tựu trường bao giờ cũng là ngày vui nhất trong đời học sinh, hàng trăm hàng nghìn câu chuyện đang náo nức trong lòng, chờ lúc gặp bạn bè tha hồ hàn huyên tâm sự. Phòng bên kia, các thầy cũng đã dậy tự bao giờ đang lục đục sửa soạn, Lam mỉm cười tự nhủ: «Các thầy cũng chẳng khác gì học trò, cũng nôn nao trước ngày tựu trường đấy chứ!» Lam lầm nhảm tên các giáo sư mới mà Lam đã nghe thầy Minh giới thiệu với Cô hôm qua: — Thầy Phan, thầy Yên và thầy gì nữa. Lam quên mất rồi. Phải gọi thằng Tuấn dậy mới được. Lam cần phải biết tên tất cả để chốc nữa vào trường mang nguồn tin sốt dẻo này đến các bạn. Lam chạy vào trong lay Tuấn dậy, nó hãy còn mãi ngủ, kéo bên này nó lại quay bên kia tiếp tục ngủ lại, Lam nắm tay lôi hẳn dậy. Tuấn la lên: «Chị Lam kỳ quá, để em ngủ!» «Dậy đi Tuấn,

gần sáng rồi, dậy sửa soạn đi học». Nghe nhắc hai tiếng đi học Tuấn tỉnh hẳn người, nó ngồi dậy nháy nháy ngay xuống thêm. Lam vội hỏi : «Này Tuấn, ba ông thầy mới xuống hôm qua, tên gì Tuấn biết không ?» «Biết chứ ! này nhé, cái Ông đeo kính cận gọng trắng là thầy Phan, Ông đeo đen, đó con là thầy Yên và Ông đeo kính trắng gọng đen là thầy Hân» «Thế à!» Hân, thầy Hân, cái tên gì mà khó nhớ lạ ! Trời chưa sáng hẳn, Lam đã vội đến trường, Lam ngỡ mình là người đến sớm nhất, không ngờ vừa bước xuống xe Lam đã thấy nơi cổng trường đông nghịt những học sinh đang tụ lại từng nhóm líu lo trò chuyện. Lam đang tần ngần đưa mắt tìm các bạn quen thì từ gốc điệp đằng xa, ủa ra những tiếng reo vui của lũ bạn, chúng vây lấy Lam ríu rít hỏi chuyện. Lam đáp lời không kịp thở, đối với các bạn ở trường, Lam bao giờ cũng là «nhân vật quan trọng», những lời tuyên bố của Lam về tin tức các giáo sư lúc nào cũng xác thực và nóng sốt nhất. Năm đó ba giáo sư vừa đổi lại đều dạy Đệ Nhị và Nhất, cả ba đều là những giáo sư dạy 3 môn chính của lớp Lam. Thầy Phan : Vạn Vật ; thầy Yên : Toán và thầy Hân : Lý Hóa. Mấy tháng đầu, ba ông giáo sư mới ra trường đó là đề tài cho đám học sinh mang ra phê bình ; chỉ trích cũng nhiều mà tán dương cũng lắm. Ông tưởng tượng của chúng thật là phong phú, nhiều khi chỉ một lời tuyên bố, một câu chuyện nhỏ nhỏ nào đó của giáo sư nói trong lớp rất tầm thường nhưng khi đã biến thành dư luận trong đám học sinh, nó sẽ trở nên cả một huyền thoại ly kỳ, hấp dẫn, sai lạc cả sự thật đến lúc thầy cô nghe được thì chỉ còn biết than trời. Thời gian đầu dạy nơi đây, thầy Hân có lẽ là nạn nhân số một trước ban phê bình, kiểm thảo vừa lắm chuyện vừa tàn nhẫn, không hiểu sao chúng chỉ lôi thầy Hân ra để làm đề tài cho câu chuyện phê phán những lúc gặp nhau, cả Nam lẫn Nữ sinh đều như thế, có lẽ vì thầy Hân mang một dáng dấp đặc biệt và trẻ nhất trong các giáo sư, thêm vào đó, cái vẻ bất cần thiên hạ pha một chút ngạo nghễ đã làm cho chúng không ưa. Nhưng sự thật thầy Hân rất bình dị, không hề kiêu căng như chúng tưởng, đôi lúc Lam rất bất bình trước sự tàn ác vô ý thức của lũ bạn, nhưng Lam vẫn im lặng, không hề biện minh hay đính chính giúp thầy Hân như lời thầy vẫn yêu cầu. Lam biết, Lam chỉ là một thiếu số nhỏ bé trước đám đông hùng biện đang ở thế mạnh. Lam sẽ không làm gì cho thầy Hân, mà lại càng giúp cho chúng có thêm nhiều đề tài lý thú để xuyên tạc. Những buổi chiều rỗi rãnh thầy Hân thường sang tìm Lam để hỏi chuyện xem lũ bạn nói gì về

thầy và cũng đề nhờ ở Lam bắt một nhịp cầu thông cảm giữa thầy và đám học sinh trót mang một thành kiến không đẹp. Thầy Hân thường nói : «Lam biết không, ngày đầu tiên tôi dạy học, tôi mang tất cả lòng hăng say của tuổi trẻ để chỉ bảo cho học sinh một cách tận tình, nhưng thiện chí của tôi hình như không ai biết đến, họ chỉ rình rập những sơ hở của tôi để chỉ trích với một dư luận đầy ác ý, kiểm điểm lại, tôi thấy tôi chẳng có làm gì để phải nhận lãnh cái phần thưởng cay đắng ấy trong những ngày mới bước chân vào nghề».

Một buổi sáng Chủ Nhật, thầy Hân vừa mới sang chơi thì chị Sương về đến, chị Sương dạy học ở một tỉnh miền Tây xa xôi thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Vừa thấy chị Sương về đến cổng Lam vội vã chạy ra reo mừng. Vào nhà Lam giới thiệu : «Thưa Thầy, đây là chị Sương, chị ruột của em, dạy học ở Cần Thơ». «Dạ, chào cô ». «Và đây là Thầy Hân, thầy dạy Lý Hóa của em» «Dạ, chào thầy ạ » Rồi hai người cứ mãi đứng yên, chị Sương ngập ngừng bối rối, thầy Hân đỏ mặt lúng túng. Lam buồn cười quá, ông giáo sư của Lam lúc nào cũng nghiêm nghị, oai vệ, suốt mấy tháng trời dạy học đôi mắt luôn luôn nhìn thẳng, không hề ngoảnh đến một đứa học trò nào (có lẽ vì thế mà lũ bạn Lam chúng nó cảm lắm !) thế mà nay đứng trước một cô gái lạ, Ông ấy chả còn một chút oai nghiêm nào cả. Lam phá tan cái không khí «khó thở» đó bằng cách lôi giỏ quà của chị Sương ra và tíu tít hỏi chuyện. Trong lúc hai chị em mãi líu lo với nhau, thầy Hân đứng dậy về phòng. Kể từ hôm đó, tình yêu đến với hai người, thật bất ngờ, thật kín đáo. Lam không hề hay biết những diễn tiến của cuộc tình thơ mộng đó. Chỉ một vài lần, thầy Hân băn khoăn sang hỏi Lam : «Lam ơi ! sao hơn tháng rồi chị Sương không về hỏi Lam» hoặc «Chủ nhật này chị Sương về phải không Lam ?» Lần nào Lam cũng trả lời một cách tinh quái «Lam làm sao biết được, chuyện đó thầy mới biết rõ hơn Lam chứ !» Biết bị Lam trêu, thầy Hân đỏ mặt im lặng. Và từ đó, thầy không dám hỏi gì về chị Sương và cũng ít sang nói chuyện với Lam, hình như thầy e ngại Lam đang hiện diện trong đám đông «nguy hiểm» nhờ ra lũ bạn Lam biết được thì thật là tai hại. Thời gian dần trôi, mãi vui đầu bên sách vở với ngày thi gần kề Lam quên băng đi câu chuyện thầy Hân, cho đến cuối niên học năm đó, những ngày tháng hè đầm ấm và xum họp đã trở về, thì nhà Lam cũng đang rộn rịp sửa soạn lễ hỏi của chị Sương. Ba mẹ đôi bên đã hoàn toàn đồng ý và mọi

việc diễn tiến một cách tốt đẹp. Lễ hỏi định vào ngày chủ nhật thế mà từ sáng thứ bảy, nhà Lam đã tung bừng sửa soạn, chị Lam thức cả đêm để trở tài khéo léo làm đủ các thứ bánh mứt. Mẹ và cô Lam mua sắm mọi thứ cho buổi tiệc, Ba và anh Hoàng lo trang hoàng nhà cửa, sắp đặt bàn ghế, mọi người đều hân hoan sung sướng với ngày vui sắp đến. Riêng Lam, Lam cũng bận rộn không kém, suốt ngày Lam mãi lo mua sắm từng chiếc trâm, chiếc lược, lọ keo chải tóc, cành hoa cài áo cho chị Sương. Tối đến Lam là lại chiếc áo màu hồng cho thật thẳng nếp, đánh bóng đôi hài, lau chùi gương lược. Lam làm việc với tất cả lòng thương yêu triu mến, Lam muốn ngày mai, trong lễ hỏi, chị Sương phải thật đẹp, thật rực rỡ.

Sáng hôm sau, vì là ngày Chủ Nhật, lại tháng hè, nên tất cả bà con, bạn bè của chị Sương, Anh Hoàng và cả của Lam đều hiện diện đông đủ. Không khí lễ hỏi thật tung bừng, rộn ràng, chuyện trò vui như pháo Tết. Các bạn anh Hoàng cứ tấm tắc ngợi khen: « Anh chàng Hân thế mà tốt số, cưới được cô Sương nhà này như trúng số độc đắc ấy! Ngày néh! vừa xinh đẹp, vừa hiền ngoan lại đoan trang thùy mị». Các cô các bà xúm lại trêu chị Sương: « — Nhất cô Sương rồi đây néh! Có chồng tài hoa, học giỏi, đẹp giai». Thôi thì mỗi người mỗi câu nhện hân lên. Đến 10 giờ họ nhà trai đến, độ hơn 10 người lễ phục chỉnh tề, trang trọng. Vào nhà, sau khi xong xuôi mọi nghi lễ hai họ bắt đầu nhập tiệc, trong lúc ban tiếp tân với một lực lượng hùng hậu sắp sửa hoạt động, trong lúc chị Sương — sau khi ra chào hỏi họ nhà trai — sắp sửa rút lui, thì từ ngoài cổng một chiếc Jeep chọt đỗ lại, một quân nhân với 2 hoa mai đính trên cổ áo sừng sững tiến vào, gương mặt bừng bừng hơi men, hân vào đến cửa dừng lại, tay chống vào sườn, tay vịn vào khẩu Colt đeo bên hông lừ lừ đôi mắt nhìn vào. Buổi tiệc linh đình đang ồn ào bỗng đứng im phăng phắc, mọi người sừng sốt trở mắt nhìn. Qua một giây ngạc nhiên trước sự kiện bất ngờ, Anh Hoàng vội chạy ra: « Kia Tiến! may về từ bao giờ? Vào đây, vào đây... » Ba và các Bác của Lam cũng vội lên tiếng: « Mời cậu vào chơi, hôm nay nhân lễ hỏi của cháu Sương mời Cậu vào uống rượu chung vui với chúng tôi ». Tiến vẫn đứng yên trong dáng điệu bất mãn, khiêu khích. Tiến là bạn của anh Hoàng mấy năm về trước, quen biết nhiều với gia đình Lam nhưng Tiến và anh Hoàng không thân nhau vì không hợp tính, hai người vẫn choảng nhau lộn

lúc còn chung học. Tiến đã có một thời theo đuổi chị Sương rất tha thiết nhưng chị Sương lúc nào cũng cự tuyệt, chối từ một cách khéo léo. Sau đó, rời trường, mỗi người một phương. Chị Sương theo Sư Phạm, Tiến vào lính, biệt biệt mấy năm không ghé qua nhà Lam nữa. Thế mà nay, trong lễ hỏi của chị Sương, Tiến hiện đến như cơn gió lốc. Anh Hoàng ra nắm tay Tiến định kéo vào nhưng Tiến dẫn tay lại bước đến đến phía bàn các Bà nơi chị Sương đang đứng gồm có Bà Mẹ và Cô Lam cùng với Mẹ Bác và Di của anh Hân và một số các Bà trong họ hàng của đôi bên. Tiến dừng lại trước mặt chị Sương run giọng nói: — « Sương! Hôm nay là lễ hỏi của em phải không? Tôi tới để mừng cho em và trả lại em những thứ này để em yên tâm mà đi lấy chồng ». Nói xong Tiến cho tay vào túi và thật bất ngờ, hân vút mạnh một xấp thư màu xanh và một bức ảnh khổ lớn của chị Sương rơi tung toé trên bàn khách rồi Tiến nện mạnh gót giày đi thẳng ra cổng, lên xe rú ga vọt đi. Chị Sương đứng yên, tái mặt run rẩy. Bà Di anh Hân vội vàng chộp lấy tất cả thư từ và bức ảnh. Đến phút này, mọi người trong phòng tiệc đều ồn ào. « Cái gì, cái gì thế? » Bà Di anh Hân đứng dậy hắng giọng: « Thưa quý Ông quý Bà, thưa anh chị, trước sự việc xảy ra bất ngờ này, chúng tôi không hiểu gì cả, nhưng qua lời nói của ông Trung úy ban này và xấp thư từ hình ảnh này, chúng tôi biết là cháu Hân nhà tôi đã lầm lạc mà đi cưới người yêu của Ông Trung úy đó », Chị Sương xanh mặt run rẩy kêu lên: « Trời ơi thưa Di, không phải như thế ». « — Không phải à! Thế bức ảnh nào có phải của Cô không? Đây, các Ông các Bà xem lời đề tặng phía sau: *Thương tặng Anh hình ảnh của Sương, để khi xa cách mình nhớ nhau hoài nghe Anh!* Mẹ anh Hân vội kéo người em ngồi xuống: « — Thôi Di, chuyện đó chưa biết thực hư ra sao để mình bàn lại, Di đừng làm rùm beng trước mặt khách khứa, mình phải nể tình Anh Chị đây một chút ». Di anh Hân ngồi xuống nhưng vẫn còn hậm hực: « Thật tôi không ngờ thằng Hân đã 25,26 tuổi đầu, lại ở gần nhà vợ cả năm trời rồi mà vẫn còn bị lầm lạc ». Chị Sương nghẹn ngào: « Trời ơi, con không hiểu gì cả, con không bao giờ viết thư hay tặng hình ảnh gì cho anh Tiến hết ». Đôi vai chị run run lão đảo chực ngã. Chị Lan và Khanh vội chạy đến dìu chị vào trong, Anh Hoàng mặt đỏ gay vì tức giận: « — Khốn nạn thật, không ngờ thằng Tiến nó hèn mạt đến như vậy! » Anh bước đến nói với Di anh Hân: « Thưa Di, xin phép Di cho cháu xem những lá

thư đó coi có phải của em Sương cháu không ? » Di anh Hân trao cho anh Hoàng một lá thư, còn bức ảnh và những lá thư còn lại bà vẫn nắm chặt trong tay. Vừa liếc qua mấy giòng, anh Hoàng sửng sờ : « — Trời ơi ! chữ của con Sương đây mà » Di anh Hân được thề lên tiếng « — Đây ! thế mà Cô Sương bảo là không biết, cậu xem, tất cả những bức thư đều bắt đầu bằng câu : « — Anh thương yêu ! » Bà đưa lá thư ra định đọc tiếp thì Mẹ anh Hân đã kịp thời chụp lấy và kéo Bà ngồi xuống. Không khí buổi tiệc chìm trong ngỡ ngàng. Ba Mẹ Lam trước sau vẫn không thốt được một lời nào và anh Hân vẫn đứng chôn chân bên bàn tiệc. Họ nhà trai sau một lúc bàn luận sôi nổi, đồng ăn uống qua loa rồi kiếu từ ra về. Lẽ ra theo chương trình dự tính, sau khi họ nhà trai ra về là đến phần tiệc tùng của bọn trẻ gần 20 người gồm bạn bè thân thiết của Anh Hoàng, chị Sương và của Lam, chương trình hứa hẹn một buổi họp mặt thật vui vẻ, thật đầm ấm và thân mật, nhưng chuyện buồn đã đến với gia đình Lam không ai còn lòng dạ nào ăn uống vui đùa nữa, nên tất cả đã kiếu từ ra về hết. Căn nhà trở nên hoang vắng lạ, thức ăn còn đầy ắp nằm tro trên trên bàn, ly tách ngồn ngang không ai buồn thu dọn, bê bết và tủi hổ làm sao ! Anh Hoàng bỏ đi phố, Ba Mẹ Lam nằm thờ dài trên ghế «phô toại», riêng Mẹ Lam vất vả, trách mắng chị Sương hết lời : « — Sương ơi ! mày giết mẹ mày, rồi đây « tiếng dữ đồn xa » mang tai mang tiếng, tao làm sao sống nổi với dư luận chê cười biếm nhẽ ! » Chị Sương chỉ còn biết khóc nức nở, không nói được lời nào vì mỗi lần định lên tiếng thì Mẹ Lam đã hét lên « Thôi im đi, mày đừng nói gì nữa, rõ ràng quá rồi mà, hình ảnh của mày, thơ từ với chính nét chữ của mày còn gì để nói nữa ». Thế là hết, đưa con gái ngoan, đứng đắn, dịu hiền, nét hạnh mà mọi người đều tấm tắc ngợi khen giờ đã chết hẳn trong lòng mẹ. Tiếng thom mà chị Sương mang đến cho gia đình từ bấy lâu nay đã tan như giọt sương tinh khiết rơi xuống giòng sông vẫn đục. Lam nghẹn ngào theo từng tiếng khóc của chị, Lam không bao giờ tưởng tượng được Tiến có thể hành động như thế, hành động ấy không phải là hành động của kẻ bị phụ tình mà có vẻ như một hành động thù hận, ganh ghét. Những ngày tháng tiếp nối, gia đình Lam ngọt ngào trong không khí phiến muộn. Sau hôm đó, chị Sương xuống Cần Thơ bảo là dạy hè rồi liền biệt không về, mặc dù anh Hân đã đến thưa với Ba Mẹ Lam xem như không có chuyện gì

xảy ra, việc hôn nhân của anh và chị Sương không thể vì một kẻ phá hoại mà tan vỡ được, cả Ba Mẹ anh Hân cũng đồng ý như thế. Nhưng gọi mãi, chị Sương vẫn không về. Ba Mẹ Lam bỏ mặc, không buồn nhắc đến nữa, có lẽ vết đau đớn, tủi buồn vẫn còn hằn sâu trong tâm khảm, không thể phai nhòa. Lam đau buồn cho duyên phận của chị nhưng chẳng biết làm sao hơn, ngày tháng mãi trôi đi trong nhớ nhung và thương xót. Anh Hân buồn phiền không trọ nơi nhà cô Lam nữa, anh đến trọ nơi nhà 1 nam sinh phía bên kia trường ở ngoại ô thành phố và từ đó anh cứ mãi lánh mặt Lam. Tự trường năm ấy, có lẽ do một sự sắp xếp cố ý, anh Hân không còn phụ trách môn Lý Hóa ở lớp Lam nữa, Lam thầm cảm ơn anh Hân, chuyện đã không tròn đẹp như mong ước, thì thôi, gặp Lam làm gì thêm nhắc nhở đến niềm đau rạn vỡ.

Thời gian dần trôi, những ngày tháng hè lại trở về với nắng hạ nung người, với phượng rơi ngập lối, kỷ niệm buồn ngày nào chợt về, hồn Lam rưng rưng thương xót và nhớ nhung thật nhiều về chị Sương, một năm rồi, chị vẫn biệt không về, mấy lần Lam xuống tìm nhưng không gặp, chị đã đi về một quận lỵ nào đó, chắc hẳn vết thương lòng chưa hàn gắn được với thời gian.

Một buổi sáng, Lam đang ngồi tỉ mỉ thêu những cánh hoa màu tím tím trên những chiếc khăn tay nhỏ nhỏ, những cánh hoa thật dễ thương mà chị Sương đã vẽ và dạy Lam thêu trong mùa hè năm ngoái, bên cạnh, trên bàn giấy, anh Hoàng đang viết thư chốc chốc anh lại buông viết thờ dài, nhìn lên những tờ lịch trên tường, anh Hoàng lên tiếng. « — Nay Lam, ngày này năm trước em còn nhớ không ? » Lam giật mình ngừng lên, buồn buồn : « Làm sao quên được, anh Hoàng ! » « — Đến bây giờ anh vẫn còn cảm hận, đề rồi Lam xem, thằng Tiến sẽ phải trả một giá rất đắt cho hành động khốn nạn của nó. « — Thôi, anh à, hãy quên hết đi, dù sao chị Sương và anh Hân cũng đã mỗi người một ngã, thù hận làm gì, em tin là trong giây phút thiếu suy nghĩ anh Tiến mới hành động như vậy, có lẽ giờ này anh ấy cũng đã hối hận ». Anh Hoàng cúi kính : « — Hừ ! Hối hận ! Lam mà biết cái gì ! » Nói xong anh đứng dậy hất tung chiếc ghế đi thẳng ra ngoài. Vừa lúc đó, một chiếc Jeep trắng gấp trước cổng, Lam trở mắt nhìn ra : Trời ơi ! Lam có năm mơ không ? Tiến ! Tiến đến để làm gì ? Lam luống cuống sợ hãi, chưa biết phải xử sự ra sao thì Tiến đã ủa vào như con

xoáy : « Lam, Lam ! có hai Bác ở nhà không? cho tôi gặp hai bác nhanh lên, Cô Sương... » « Chị Sương làm sao ? » « — Cô Sương bị đụng xe thương tích nặng lắm ». Lam thét lên : « Trời ơi... » Ba Mẹ Lam trong nhà vội chạy ra, anh Hoàng cũng vào đến bất ngờ thấy Tiến anh khựng lại, sau đó anh xông lại nắm áo Tiến với thái độ thật hung hãn : « Thăng khốn nạn, mày còn đến đây làm gì ? » Tiến nghiêng người tránh và nhỏ nhẹ : « Anh Hoàng, xin anh đừng giận, tôi đã biết tội lỗi của tôi, nhưng xin anh và hai Bác nghĩ đến chuyện cần kíp là Cô Sương bị thương nặng vừa chở đến bệnh viện ». Anh Hoàng buông tay sững sờ, Ba Mẹ Lam rối rít hỏi thăm Tiến nhưng Tiến khoát tay : « Mời hai bác và anh Hoàng ra xe tôi chở đến bệnh viện ngay, thương tích Sương khá nặng e nguy hiểm... » Trên đường đến bệnh viện Tiến kể chuyện giọng đầy xúc động : — « Thưa hai Bác, trước khi kể lại mọi việc cháu xin hai Bác, Anh Hoàng và mọi người trong cuộc tha thứ cho cháu, cháu đã gây nhiều tội lỗi đối với gia đình Bác, cháu xin nói mau là tất cả thư từ hình ảnh hôm ấy, không phải Sương gửi cho cháu mà là gửi cho đứa em họ tên Trần thị Anh học chung lớp và là bạn thân thiết nhất của Sương lúc còn đi học, Anh đã theo chồng ở Đà Lạt. Một hôm đến nhà chú chơi, cháu bắt gặp bức ảnh và những thư của Sương trong những quyển Album. Thấy lời đề tặng có thể gây sự hiểu lầm, cháu cất giữ với ý định trả thù. Không phải cháu thù ghét Sương, tuy cháu không chối cãi là đã tha thiết yêu Sương và không được Sương đáp lại, nhưng tự ái của một thằng con trai đã giúp cháu quên Sương dễ dàng, vả lại, chung quanh cháu còn có biết bao nhiêu người con gái khác nên việc Sương lấy chồng không thành vấn đề đối với cháu. Cháu hành động như vậy là để trả thù, hai năm trước lúc cháu theo đuổi Sương, Anh Hoàng lớn tiếng tuyên bố với các bạn cháu : «Thằng Tiến sức mảy mà «cua» được con Sương, em tao đang hoàng, còn nó là thứ «cà chớn» lém phéng tao đâm vỡ mặt». Cháu cảm hận trong lòng, rắp tâm tìm mọi cách phá hoại cuộc đời Sương cho bỏ ghét để anh Hoàng hết kiêu hãnh : «em tao đang hoàng, còn mày là thứ «cà chớn» nhưng Sương quá đáng đản, cháu không thể nào thực hiện được âm mưu đen tối ấy. Cho mãi đến hôm lấy được bức ảnh và những lá thư, lời lẽ tha thiết với chữ Anh trông không, ý định trả thù lại đến với cháu, gặp dịp lễ hỏi của Sương, trong một phút thiếu suy nghĩ, cháu đã hành động điên rồ... Gần một năm nay, mỗi

khi nghĩ lại, lòng cháu ray rức hối hận, cháu lại càng khổ sở nhiều hơn khi biết cuộc hôn nhân của Sương hoàn toàn tan vỡ. Tháng trước, em cháu ở Đà Lạt về thấy mất tất cả thư từ và bức ảnh của Sương, nó cứ tìm cháu tra gạn mãi, ban đầu cháu không nhận, nhưng sau nó làm dữ quá cháu đành thú thật tất cả mọi chuyện. Sau đó, cháu và Anh định đến nhà Bác để tạ lỗi, nhưng... cháu ngại Anh Hoàng nóng tính, không quên được lòng thù hận lại gây thêm chuyện đáng tiếc nên cháu không dám đến, cháu tìm gặp anh Hân thì không biết nơi đâu mà tìm cháu và Anh đành phải xuống Cần Thơ tìm Sương nhưng Sương cứ mãi lánh mặt. Cho đến ngày hôm qua, Anh dò biết được hôm nay Sương sẽ về tỉnh dự ngày hội nên Anh cùng với cháu vội vã xuống đón Sương nhưng... thưa Bác, cháu và Anh lại gây thêm một tội lỗi tày trời nữa là... đã gián tiếp gây tai nạn thảm khốc cho Sương lúc Sương băng qua đường để vào trường, vừa nhác trông thấy cháu và Anh đứng trước cổng, Sương vội vã quay mặt thụt lùi trở lại, đúng lúc một chiếc xe Mỹ đang ngon tốc, không thắng kịp, thế là... Sương oằn oại dưới bánh xe oan nghiệt... Mẹ Lâm kêu khóc thảm thiết, Ba và anh Hoàng ngồi chết sững nước mắt ràn rụa, Lam suýt ngã đi, tay chân lạnh giá trong cơn xúc động và đau đớn tột cùng. Tiến cũng khóc, những giọt nước mắt thật âm thầm, nhưng chắc hẳn chân thành hối hận. Xe vừa dừng trước cổng bệnh viện, tất cả đều nhảy xuống chạy ứa vào. Tiến đi nhanh đến vị bác sĩ quen biết, một cái lắc đầu ái ngại làm mọi người tái mặt, bằng một giọng ngập ngừng Ông nói với tiến «Cô giáo Sương... chết rồi trung úy à !» «Trời ơi !» Những tiếng kêu thét xé ruột, thảm thiết vang lên. Lam mơ hồ thấy những cánh tay đưa ra đỡ lấy vóch hình của mẹ vừa đổ xuống, rồi tất cả quay cuồng, quay cuồng, Lam không còn biết gì nữa...

Sau đám táng của chị Sương, Lam như người mất hồn Lam đã khóc hết nước mắt với quyển Nhật ký của chị, ở những trang sau cùng, lời lẽ giống như trăng trời, chị tỏ ý hối hận về sự đi biệt không về đến gia đình, gây buồn phiền thêm cho Cha Mẹ và mơ ước một ngày nào đó anh Hân đọc được quyển Nhật ký này để hiểu rõ những ẩn tình đau xót của chị, một người con gái với tâm hồn thánh thiện nhưng bạc phước, vô phần...

Anh Hân ! giờ anh ở nơi đâu ?, mong rằng những giòng này sẽ đến dưới mắt anh chưa phai nhòa cung buồn tháng hạ giờ đã piếm lờ, tờ chừng ?... ■ ■

TỪ 3,4 năm nay số sinh viên Việt Nam du học tại Tây Đức mỗi ngày một đông. Một trong những lý do chính khiến sinh viên chọn Tây Đức là họ được miễn khảo sát sinh ngữ vì môn Đức ngữ tại các trường Trung Học Việt Nam vẫn chưa được phổ thông. Năm nay tuy sự đòi hỏi điều kiện du học có khác hơn đôi chút, nghĩa là sinh viên cũng bị khảo sát Đức ngữ sau 1 khóa học tại Trung tâm Văn hóa Đức Saigon, nhưng dù sao đó chỉ là những kiến thức căn bản, sang tới Tây đức họ vẫn có dịp để bồi dưỡng thêm tiếng Đức trước khi nhập học. Du học Tây Đức mặc dù có đắt đỏ hơn từ ít lâu nay nhưng vẫn rẻ hơn so với các nước khác ở Âu châu. Nếu sinh viên nào tháo vát và chịu đựng được thì qua năm đầu có thể đi làm thêm kiếm tiền vào những tháng hè. Ngay trong thời gian thực tập (mà các ngành kỹ thuật đòi hỏi) sinh viên cũng có thể kiếm tiền tiêu vật hoặc có thể kiếm tiền tương đương với lương một người thợ bình thường.

Cho đến nay đa số sinh viên sang Tây Đức có khuynh hướng học về kỹ thuật, do đó việc chọn ngành của các sinh viên rất quan trọng. Trước khi rời V.N sinh viên phải chọn ngành có trong danh sách được Bộ Giáo dục cho phép. Trong khi đó thì hệ thống giáo dục của Đức vẫn còn mới lạ đối với Việt Nam. Phần lớn sinh viên dù biết ở Đức có những ngành học gì cũng không biết một cách tương đối rõ rệt ngành nào thích hợp

Học Trình Kỹ Thuật Tại Đức

• Hai con đường theo học kỹ sư

■ ĐÀO THỊ NGỌC DIỆP



với khả năng thực sự của mình. Do đó họ cứ nhắm mắt chọn lieu : hóa học kỹ nghệ, điện tử, may móc v.v... Khi sang đến Đức bả tay vào ngành đã chọn nhiều người mới thấy ngành học đó không hợp với khả năng của mình, dù biết là nhầm đường nhưng cũng cố gắng học tiếp vì sợ nếu xin đổi ngành học có thể bị Bộ cúp chuyên ngán. Kết cục một vài năm sau đó, biết sức mình không theo nổi, có người phải bỏ học, có người đổi sang ngành khác, thành ra mất mấy năm học, nhìn theo khía cạnh «kinh tế» thì không những phí tổn tiền của gia đình lại còn hao tổn ngoại tệ của nhà nước.

Viết bài này chúng tôi muốn đề cập đến con đường học văn kỹ thuật tại Cộng hòa Liên bang Đức. Trước hết là để giúp phụ huynh các du học sinh, sau nữa là giúp chính các sinh viên có một ý niệm tổng quát về các ngành kỹ thuật tại Đức và vấn đề chọn trường. Chúng tôi xin nhấn mạnh chỉ nói tổng quát mà thôi. Vì như chúng ta đều biết Đức là một Liên bang có nhiều Tiểu bang, cho đến nay chủ quyền về giáo dục vẫn nằm trong tay các chính phủ Tiểu bang và do đó không có một Bộ Giáo dục chung cho toàn thể Liên bang Đức, nên cách tổ chức giáo dục tại các Tiểu bang có những dị biệt về chi tiết. Bài này chủ ý dành cho các bạn có thể tìm hiểu sâu vào chi tiết hơn qua sự giải thích các sinh viên đã học tại Đức.

Hai đường đi

Sinh viên Việt Nam có bằng tú tài thường nghĩ một cách rất tự nhiên khi sang Đức sẽ học tại một trường đại học hay Cao đẳng kỹ thuật. Sự thực đó không phải là con đường bắt buộc vì ngoài những trường kể trên còn có những nơi đào luyện kỹ sư chuyên nghiệp khác.

Giới thiệu sơ lược về hai loại trường

a) Trường cao đẳng kỹ thuật (Technische Hochschule Universität). Loại trường này đào tạo các *Diplom Ingenieur*, nghĩa là các kỹ sư tốt nghiệp đại học với chương trình nặng về lý thuyết để có đủ khả năng điều khiển trong địa hạt của mình, nghiên cứu về vấn đề chuyên môn khoa học kỹ thuật không những cho hiện tại mà còn có thể cho tương lai. Nếu ai thích nghiên cứu tìm tòi, thấy mình thiên về môn học có tính cách lý thuyết hơn thì học ở trường đại học kỹ thuật có thể là thích hợp. Nói vắn tắt chương trình học đến khi đỗ *Diplom-Ingenieur* (kỹ sư tốt nghiệp đại học) chia ra 2 giai đoạn :

— *Giai đoạn thứ nhất* : Theo lý thuyết cần 4 lục cá nguyệt, sau đó thi *Vordiplom*, tạm gọi là thi kỹ sư bán phần.

— *Giai đoạn thứ hai* : Trên lý

thuyết cần thêm 4 lục cá nguyệt để thi lấy Hauptdiplom, sau đó làm một tiểu luận kỹ sư (Diplom-Arbeit) hết chừng 6 tháng khi đó người sinh viên mới kể như đã học xong, tốt nghiệp kỹ sư.

Như thế trên lý thuyết muốn đỗ Diplom-Ingenieur trung bình cần 5 năm (không kể nửa năm thực tập trước khi học hoặc trong khi học tại các cơ sở kỹ nghệ ngành mình học).

b) Trường kỹ sư chuyên nghiệp (Ingenieurschule) : tại nhiều Tiểu bang đã đổi thành trường Cao đẳng chuyên nghiệp (Fachhochschule), nhằm mục đích đào tạo các kỹ sư có đầy đủ kinh nghiệm thực hành để trực tiếp điều khiển xí nghiệp. Họ là người tiếp xúc gần gũi với các chuyên viên (Techniker) các đốc công và các thợ chuyên nghiệp. Nếu sinh viên nào không muốn học những môn lý thuyết rườm rà, muốn làm công việc thực dụng và sau này muốn tự mình đứng đầu điều khiển một xí nghiệp tư nhân nhỏ thì những trường kỹ sư chuyên nghiệp là nơi học tương đối thích hợp. Chương trình học ở trường kỹ sư (Ingenieurschule) chia ra làm 3 giai đoạn như sau :

— *Giai đoạn thứ nhất* : giai đoạn thực tập, tức là làm việc 1 năm trong các hãng (với những người có bằng tú tài). Phải làm như thợ 8 tiếng đồng hồ mỗi ngày.

— *Giai đoạn thứ hai* : 3 lục cá nguyệt và sau đó thi Vor-Ing-

enieurpruefung (kỹ sư bán phần).

— *Giai đoạn thứ ba* : 3 lục cá nguyệt, sau đó thi Ingenieurpruefung và viết một tiểu luận kỹ sư. Đến đây người sinh viên trở thành kỹ sư.

Như thế trên lý thuyết muốn đỗ Ingenieur cần 4 năm.

Sau khi đã biết qua về 2 loại trường ta có thể nói vắn tắt những kỹ sư tốt nghiệp đại học kỹ thuật chú trọng nhiều đến lý thuyết nên khi tốt nghiệp họ sẽ giữ vai trò điều hành, nghiên cứu. Còn những kỹ sư tốt nghiệp từ Ingenieurschule vì có nhiều cơ hội tiếp xúc với kỹ nghệ, chú trọng phần thực hành, rành công việc nên giữ vai trò trực tiếp điều khiển xí nghiệp, có liên hệ trực tiếp đến vấn đề sản xuất. Như vậy vai trò của 2 loại kỹ sư vừa kể là bổ túc cho nhau và khó có thể — nếu không muốn nói là không có thể — thay thế cho nhau được.

Lương bổng và địa vị của kỹ sư trường đại học (Dipl-Ingenieur) và kỹ sư trường chuyên nghiệp (Ingenieur)

Ở Đức lương các kỹ sư tốt nghiệp 2 ngành kể trên lúc ban đầu ngang nhau. Riêng đối với các Ingenieur ở một vài ngành đặc biệt chỉ có thể học được ở Ingenieurschule thì vì số cung ít hơn số cầu nên họ kiếm được nhiều tiền hơn là các kỹ sư tốt nghiệp Đại học.

Nhiều hãng đã «đặt coc» các Ingenieur này trước từ 6 tháng đến 1 năm, có người được cả nhiều hãng mời làm 1 lúc. Ví dụ như các kỹ sư về ngành gạch, đá hoa, đồ sứ rất được ưu đãi, họ được trả lương cao và có hãng tình nguyện chia lời 5% (năm phần trăm) mỗi năm. Có 1 người Ingenieur tâm sự là họ được 4, 5 chỗ mời làm, chỗ nào cũng dành lương bổng hậu và nhiều quyền lợi nên họ không biết chọn chỗ nào.

Vấn đề phân biệt cấp bậc

Vì điều kiện nhập học các Ingenieurschule trước kia không cần bằng tú tài nên phụ huynh cũng như các sinh viên chúng ta thường có định kiến là ai đi học Ingenieur tức là chỉ học cán sự mà thôi. Điều này chúng tôi sẽ đề cập thêm sau. Đối với sinh viên Việt Nam vì có bằng tú tài nên chỉ cần thực tập 1 năm (giai đoạn đầu của học trình kỹ sư) thay vì 2 năm đối với những người không có bằng tú tài. Tuy nhiên cũng đã có trường hợp xảy ra với một số sinh viên Việt Nam mặc dầu có tú tài nhưng vẫn phải thực tập 2 năm, hoặc trong kỳ thi nhập học vào trường kỹ sư họ đã không đậu và phải học 1 năm dự bị dành cho các sinh viên ngoại quốc.

Đến đây chúng tôi xin đề cập đến nguyên do tại sao bên Việt

Nam mình cho rằng học Ingenieurschule cũng chỉ như học trường cán sự :

Trước kia theo qui chế của các tiểu bang ở Đức những ai tốt nghiệp trường Realschule sau 6 năm thì sẽ có quyền học trường kỹ sư. Loại trường này không có ở Việt Nam nên rất khó dịch cho xác đáng. Để giản dị hóa ta gọi đó là trường Trung học Kỹ thuật. Tuy nhiên những ai tốt nghiệp trường Realschule này có trình độ cao và đầy đủ hơn trung học đệ nhất cấp, bài vở ở đây có tính cách thực tiễn và được dạy một cách gắp rút. Về toán và khoa học chương trình Realschule có nhiều điểm tương đồng với chương trình Trung học đệ nhị cấp Việt Nam. Vì thế những ai đỗ ở Realschule ra vào học Ingenieurschule cũng có trình độ tuy không bằng hẳn nhưng có thể coi như tương đương với tú tài.

Cho đến mấy năm trước đây không có sự phân biệt giá trị hai loại bằng kỹ sư, vì trong cách phân công ở kỹ nghệ Đức như đã nói trên không có gì đặt thành vấn đề. Nhưng vì Đức nằm trong khối thị trường chung Âu châu và trong một viễn tượng Âu châu thống nhất các chuyên viên kỹ thuật của các nước hội viên trong khối có thể tự do làm việc ở khắp Âu châu. Đến đây chuyện công nhận bằng cấp của nhau mới xảy ra. Nước Pháp với truyền thống khoa cử từ chương, mặc dù là một cường quốc hạng hai về chính trị và nhất là về

kinh tế kỹ thuật vẫn tự đánh giá cao bằng cấp kỹ sư của mình, đã không chịu công nhận những người xuất thân từ Ingenieurschule ra là kỹ sư. Do đó các sinh viên kỹ sư trường Ingenieurschule Đức được sự hưởng ứng của sinh viên các ngành đại học khác đã lên tiếng phản đối sự phân biệt giá trị này. Họ tổ chức nhiều cuộc biểu tình, bãi khóa, bãi thi và là áp lực với chính quyền giáo dục Đức để chính quyền Đức tranh đấu cho giá trị bằng cấp kỹ sư của họ. Họ cho rằng với thời gian học, với khả năng thực tế, với chương trình không thiên trọng về tư chương, với khung cảnh giáo dục của 1 nước kỹ nghệ tiên tiến vào bậc nhất trên thế giới thì bằng cấp kỹ sư của họ cũng phải có 1 giá trị xứng đáng, tương đương so với các nước Âu châu khác. Do những phản đối vừa kể nên từ 1 năm nay hầu hết các tiểu bang ở Đức đã ra 1 đạo luật mới quy định chương trình học cho các Ingenieurschule và cách tổ chức các trường Ingenieurschule từ nay được gọi là Fachhochschule tức là trường cao đẳng chuyên nghiệp. Từ nay những ai tốt nghiệp Fachhochschule tức là tốt nghiệp một bằng cấp đại học chuyên nghiệp tương đương với bằng cấp kỹ sư ở các nước Âu châu (kể cả Pháp) nghĩa là đã có một sự cải cách để nâng cao trình độ của các Ingenieur hơn trước. Do đó những ai muốn học Ingenieurschule bắt buộc

phải có bằng tú tài kỹ thuật mới được nhập học. Chương trình tú tài kỹ thuật được dạy ở những trường Fachoberschule, có thể tạm dịch là trường Trung học kỹ thuật bậc Đệ nhị cấp, chương trình rộng và sâu hơn loại trường Trung học kỹ thuật Realschule đã kể trên.

Có nhiều sinh viên Việt Nam sang Đức từ 1, 2 năm nay mà thấy không có khả năng thích hợp để học ở Đại học kỹ thuật nhưng vẫn bị thành kiến về bằng cấp, nay sau khi ban hành đạo luật mới biến đổi trường Ingenieurschule thành Fachhochschule (trường Cao đẳng chuyên nghiệp) đã quả quyết chọn con đường học để trở thành Ingenieur.

Dưới đây xin tóm tắt sơ qua chương trình cũ và mới của học trình trở thành Ingenieur :

Chương trình cũ : có trung học kỹ thuật, đi làm thực tập 2 năm tại các hãng kỹ nghệ, sau đó học tiếp 3 năm để lấy bằng kỹ sư.

Chương trình mới : có Trung học kỹ thuật, sau đó phải đi học ở trường kỹ thuật đệ nhị cấp (Fachoberschule) 2 năm. Chương trình được giảng dạy gấp rút, số giờ học nhiều hơn ở trường trung học khác, ngoài ra thêm những giờ thực tập. Sau 2 năm nay học sinh sẽ thi bằng tú tài kỹ thuật. Với sinh viên Đức từ nay chỉ với bằng tú tài kỹ thuật mới có thể nhập trường Cao đẳng chuyên nghiệp được (Fachoberschule). Họ cũng không cần

phải thực tập 2 năm như trước nữa.

Đối với sinh viên Việt Nam có bằng Tú tài, đạo luật mới thực ra không có ảnh hưởng gì nhiều ngoài việc xóa bỏ mặc cảm vì thể lệ cũ không có tú tài mà cũng học được kỹ sư. Sinh viên Việt nam vẫn phải thực tập 1 năm trước khi dự kỳ thi nhập học. Nếu đậu kỳ thi này sinh viên được vào năm thứ nhất và sẽ học trong 3 năm. Ai trượt kỳ thi nhập học (trường hợp đã xảy ra với một số sinh viên Việt nam) thì phải học 1 năm dự bị. Đổ dự bị rồi mới được vào năm thứ nhất.

VỀ VẤN ĐỀ THỰC TẬP

Bên trên chúng ta đã nghe nhiều lần nhắc đến việc thực tập. Những hãng dưới đây sẽ giúp cho các bạn có một ý niệm tổng quát rõ rệt hơn về vấn đề này. Thời gian thực tập 1 năm tại hãng cho những ai muốn thành Ingenieur là thời gian cực khổ nhất, phải làm việc 40 giờ 1 tuần và làm các công việc nặng nhọc của những người công nhân. Có khi còn bị đối xử ngược đãi nếu gặp «xếp» không tử tế. Có một số ít sinh viên Việt-Nam không bằng lòng với sự đối xử ngược đãi nên đã phản đối, cãi lộn với «xếp» và không chịu làm những công việc ngoài bốn phận của họ như «quét xưởng, lau máy» vì họ là thực tập viên chứ không phải là thợ phụ hay người học nghề. Đôi

khí trong khi thực tập cũng xảy ra những tai nạn lao động nhỏ nhỏ vì công việc chưa thuần thục, chẳng hạn đã có người bị máy làm mất 1 phần đầu ngón tay và phải nghỉ ở nhà 3 tuần.

Về lương bổng trong thời gian thực tập có 1 giá biểu chung cho các thực tập viên khoảng gần 50 Dollars 1 tháng. Khi sinh viên đến các hãng xin thực tập hãng thường hỏi xem người sinh viên muốn làm công việc của một người đi thực tập hay của một người thợ. Như vậy có 2 loại lương bổng :

— Loại lương ít của thực tập viên (50 Dollars 1 tháng, tương đương với số lương của người học nghề. Trường hợp này sinh viên làm công việc tương đối không nặng nề lắm, có nhiều thì giờ quan sát học hỏi hơn.

— Loại lương nhiều có thể bằng lương một công nhân (chừng 150 Dollars 1 tháng). Vì được trả theo giá lương của thợ nên thực tập viên phải làm nhiều đúng với mức thù lao họ được lãnh.

Kinh nghiệm cho biết tìm 1 chỗ thực tập tại các xưởng không phải dễ dàng gì, nhất là ở các tỉnh lớn. Muốn được 1 chỗ cần Phải nhanh chân tháo vát và nhất là kiên nhẫn. Có người sau mấy tháng trời xuôi ngược nhiều tỉnh mới tìm được 1 chỗ thực tập yên ổn.

Ở Đức có điểm đặc biệt là vấn đề thực tập rất quan trọng, muốn học ngành gì thường phải thực hành trước. Chỉ cho các môn học

ở trường cao đẳng kỹ thuật mới có những trường hợp có thể thực tập trong khi học vào dịp nghỉ hè còn ở các trường học ra Ingenieur bao giờ cũng phải thực tập trước khi nhập học.

Sơ lược về chương trình học của học trình kỹ sư

Ngoài chuyện thực tập nhiều hơn nếu so sánh học trình Ingenieur với học trình đại học, học trình Ingenieur có phần "mệt" hơn. Ở Fachhochschule (trước gọi là Ingenieurschule) số giờ học mỗi tuần từ 36 đến 40 giờ trong khi đó ở các trường Cao đẳng kỹ thuật mỗi tuần phải học ít nhất 12 giờ và không quá 30 giờ, nghĩa là sinh viên ở cao đẳng kỹ thuật được tương đối tự do chọn số giờ nhiều ít mỗi tuần tùy theo họ. Ta thấy rõ ràng số giờ ở Fachhochschule

(trường học ra kỹ sư) nhiều hơn ở các trường cao đẳng kỹ thuật, ngoài ra những ngày nghỉ và nghỉ hè cũng ít và ngắn hơn. Sinh viên cao đẳng kỹ thuật (học trình Diplom — Ingenieur) có 5 tháng hè trong khi đó ở học trình Ingenieur sinh viên chỉ có chừng 3 tháng hè, tức là 3 năm học ở Ingenieur cũng bằng 4 hoặc 4 năm rưỡi ở Cao đẳng kỹ thuật. Sinh viên Ingenieur được chia từng lớp nhỏ khoảng 20 người, giáo sư kiểm soát chặt chẽ, mỗi lục cá nguyệt đều có kỳ thi khảo sát lên lớp, nếu kém một môn nào phải ở lại lớp. Những năm cuối cùng ở Fachhochschule, sinh viên Ingenieur phải có mặt gần như suốt ngày tại phòng thí nghiệm.

Như vậy ta thấy chương trình học của học trình Ingenieur nhiều giờ và nặng về phần thực hành tựa như trường kỹ sư Phú thọ vậy. (còn 1 kỳ)



Một người vô gia cư ngồi ngắm một trong số những đồng nghiệp của ông ta đang câu cá ở bên bờ sông Seine.

- Này, tại sao mày lại ném những mẩu phở mát xuống nước?
- Để làm mồi như cá.
- Thật là phí, với tao thì chỉ cần ngâm chân xuống nước thôi.



Thầy giáo giảng bài về tiền tệ cho học sinh nghe.

- Ngày xưa người ta chưa biết tiền bạc là gì. Lúc đó họ mua sắm rồi trả bằng lúa gạo, bằng rau cải, hay bò ngựa.
- Thưa thầy như thế không thực dụng cho lắm vì, đâu có thể cất tất cả lúa gạo, rau cải, bò ngựa vào một cái ví được!



những mùa mưa lãng quên

Truyện dài TỪ KỂ TƯỜNG

(Tiếp theo kỳ trước)

VÀO khoảng giữa trưa Nguyễn bị Hân đánh thức dậy. Chàng mở mắt nhưng vẫn nằm yên trên giường. Đêm hôm thức khuya với bà Liên ngoài bãi biển Nguyễn ngủ vùi một giấc đến bây giờ, nếu không có Hân đánh thức chắc chàng ngủ nữa. Và giấc ngủ như vậy thường vật vã người, làm cho trí óc lười biếng, ngây dại, tưởng chừng sắp sửa lên cơn đau nặng. Nguyễn ít khi ngủ trái giấc như vậy, chàng vẫn có thói quen thức rất sớm. Nhiều hôm rảnh việc không biết làm gì Nguyễn đi ra đường dạo một vòng quanh khu chợ rồi trở về ngồi

hút thuốc chờ sáng. Sớm mai ở đây không có những náo động như ở thành phố. Vào giờ đó, thường mọi nhà ở các dãy phố đều đóng cửa, ngoại trừ một vài cửa hàng thấp đèn sáng lên trông cho người nhà sửa soạn đồ đạc chờ buổi chợ nhóm, khi tiếng keng ở đồn canh báo hiệu đã hết giờ giới nghiêm. Nguyễn ngồi trên bậc thềm nhà khói thuốc, thở hít cái không khí ngọt và trong của hơi sương từ phía bên kia những cánh đồng, gió của biển và hương thơm của hoa lá trên cao. Nguyễn theo dõi từ cử động đầu tiên của một người nào đó tới chợ sớm nhất, nghe ngóng cái âm thanh đầu tiên của một đầu ngày từ một phía nào thật xa, từ một góc phố nào thật gần để bắt đầu cho những cử động thuần thực trước lúc mặt trời lên ngó thấy ở phía xa rừng cây.

Nguyễn tựa mình sắp sửa chân tay theo một chiều xui thuận tiện của thân thể. Hân đi ngang qua chỗ nằm nói ngủ suốt đêm và cả buổi sáng nay vẫn chưa đủ sao. Nguyễn làm thỉnh lắng nghe thân thể mình mỗi như. Trong da thịt những khớp xương như bị kéo co lại không buông thả. Cơ nhúc mỗi chạy suốt đường xương sống. Nguyễn thêm hai bàn tay của Miên. Thêm nghe tiếng nện thùm thụp của hai bàn tay son đỏ mềm mại đó xuống lưng chàng. Nguyễn nhớ như in dáng ngồi của Miên, mái tóc nụ cười gương mặt, đôi mắt màu hạt dẻ, chiếc mũi hếch lên với giọng « ừ » thật dễ thương trong cổ họng mỗi lần Nguyễn kêu nàng đắm lưng và gối đầu lên đùi nàng. Miên thường làm công việc này một cách miên cưỡng. Nguyễn kèo nài lắm thì cũng cũng chỉ được nàng ráng đắm cho một vài cái rồi ngồi thờ và cười. Em mới đó vậy mà đã quá xa. Dáng ngồi đó như khuất vào một lớp sương mù. Tiếng cười đó như vờ ở trên cao. Mây che và núi khuất. Đôi mắt đó đã ẩn đâu trong lá ngàn cây xanh. Miên trùng trùng vào ngày tháng. Nguyễn dự định một lúc tỉnh ngủ chàng sẽ trở dậy biên cho Miên một lá thư. Dù sao cũng phải có liên lạc, để yên tâm. Dù sao cũng phải có nhắc nhở nàng đời sống và sự khó khăn hiện tại. Những điều chắc Miên chưa hề biết. Nguyễn đưa tay sờ vào vệt nắng kéo từ một lỗ vách xuống phía giường. Tay chàng chạm phải một khoảng không bơ vơ, bong vỡ. Cái hơi ấm tưởng sẽ có ở vệt sáng đó như đã tan biến vào không khí. Vệt nắng bị bàn tay làm đứt đôi. Nguyễn thả bàn tay về, nằm yên trở lại. Ngoài phố đang có những âm thanh về chiều. Tiếng trẻ con nô đùa. Tiếng xe lôi chạy qua với hồi còi vu vơ, mất hút. Tiếng trống cổ động của gánh cái lương đập

thùng thùng ở xa, phía gần bãi cát. Ở đó có một xóm đông người, một cây cầu và một ngôi đình. Chiếc xe lôi đang qua cầu với tiếng trống vang trong giòng nước. Nguyễn nhớ lại buổi tối ở bãi cát với bà Liên. Thân thể mát rượi của người đàn bà, đôi môi hơi thỏ và hạnh phúc. Đừng Nguyễn, đừng làm như vậy. Nguyễn đã làm như vậy rồi và gì nữa? Người đàn bà nồng nàn ấy, phần da thịt êm ái ấy. Bà Liên đã không còn là bà Liên nữa khi bãi cát hằn những vết chân cựa quậy. Bãi cỏ non nhàu nát cơn say Nguyễn nhớ đã nằm lại bên cạnh bà Liên một lúc lâu. Tiếng sóng biển đánh vào ghềnh đá, lan tràn ngoài mí cát. Hơi gió ngọt ngào và lùm bụi hoa lá chung quanh. Bầu trời đen điểm sao. Nguyễn nhìn thấy hai cái sao nhấp nháy trong đôi mắt mở lớn của người đàn bà. Đôi mắt ấy đã ngời lên hạnh phúc. Đã khóc khi Nguyễn lần mò mặc lại quần áo. Bà Liên im lặng, ngây thơ như trẻ con. Đừng Nguyễn... đừng làm như vậy. Tiếng kêu than thốt ấy Nguyễn chỉ nghe lần đầu, nhưng người đàn bà chắc không kêu với Nguyễn lần đầu. Nguyễn đưa bà Liên rời bãi cát, giữa lúc gió thổi mạnh vào khu chợ làm rung chuyển vườn cây lúc qua cầu. Hơi sương xuống lạnh và tiếng chim đêm làm não lòng người. Nguyễn đã ôm người đàn bà hôn như săn sóc một người tình: Lạnh không? Bà Liên lắc đầu nép sát hơn vào người Nguyễn. Và như vậy chúng ta đã qua cầu giữa đêm thâu. Bà Liên bây giờ làm gì, bà vẫn ngủ ngon như hạnh phúc đã ngủ ngon trên người bà hay đã thức dậy để kịp hối hận, kịp thấy mình từ đêm trước đã mất thêm một phần đời sống, một phần tuổi cho ngày tháng phía sau. Nguyễn thêm một liều thuốc, chàng cố gắng trở dậy và xuống giường. Đầu tiên là đốt liều thuốc gắng lên môi, hít một hơi đầu. Hân hôn đêm hôm cậu đi đâu dữ thế. Nguyễn nói đi nhậu, nhậu say rồi về chợ đi loanh quanh, ra bãi biển nằm chơi một mình. Hân nói coi chừng chết có ngày, đừng tưởng mình đang sống yên ổn trong thành phố, mình đang ở đây. Nguyễn nói sống trong thành phố chưa chắc đã yên ổn đâu, và sức mấy mà tôi chết bất đắc kỳ tử. Số tôi coi vậy chớ sống dai mặc dù hơi long đong một chút. Hân loanh quanh qua mấy cái ghế không hiểu tìm kiếm vật gì. Nguyễn hút xong liều thuốc ném tàn ra nhà tắm. Chàng cởi hết quần áo xối nước ào ào, sát sà phong thơm đầy người. Hạnh phúc rồi cũng trôi đi thật sao trên thân thể này. Nguyễn mở cửa nhà tắm bước ra lau khô nước thay quần áo mới. Chàng ngửi thấy mùi nắng đọng lại trong lớp vải, mùi long não ngày

người. Bộ đồ ngủ làm Nguyễn nhớ ra giữa lúc này mình vẫn còn được một ngày nhàn hạ, sống phóng túng buông xuôi. Vậy là may mắn lắm rồi. Hân nhắc Nguyễn ăn cơm là Nguyễn thấy đói cồn cào. Trọn một buổi chiều, một đêm và một buổi sáng chàng không có một hột cơm nào trong bụng. Toàn là rượu, và mở hạnh phúc đang làm thành dấu trong da thịt trong từng chỗ lõm của khớp xương. Nguyễn tới bàn dọn thức ăn ra. Chàng bắt đầu ăn và hỏi:

— Làm sao có thức ăn ngon vậy?

— Nhờ Ngân làm.

— Vậy trong lúc tôi ngủ cô cậu quần quýt bên nhau suốt buổi, bây giờ hối lộ đây chứ gì?

Hân cầm một vật gì trong tay nói:

— Ngân nói lúc xem cái lương bà Liên bỏ đi đâu mất không trở vào nữa làm ông Phụng đi tìm khắp nơi.

— Ông Phụng biết bà ấy đi đâu không?

— Làm sao biết được.

Nguyễn cười:

— Cũng không nên biết làm gì. Chắc bà ấy về nhà. Chàng nghĩ ngày mai đi dạy chắc bà Liên lại phải tìm cách nói dối về sự vắng mặt đột ngột đó. Bà Liên mà phải đi nói dối với một người đàn ông không có liên hệ tới tình cảm của mình quả là một điều khổ tâm. Còn Nguyễn, chàng sẽ làm gì trước đám học trò của mình. Các em có cần thầy giải thích về một chuyện nào đó giữa thầy cô các em trong đêm tối không.

Nguyễn cầm một cây tằm, một liều thuốc, ra ngồi trước bậc thềm. Chàng xĩa răng, hút thuốc giữa những náo động của khu phố. Gánh cái lương lại sửa soạn, mắc đèn, treo bảng quảng cáo chuẩn bị cho đêm trình diễn. Đêm cuối cùng trước khi dời đi nơi khác. Đào kép đi loanh quanh khu chợ ở trong các cửa hàng hay ngồi tán chuyện dưới các gốc cây. Buổi chiều đang xuống, gió thổi nắng bay óng ả trên ngọn cây mái ngói. Nguyễn lầm nhảm các giờ dậy sớm mai. Cuốn lưu bút của Phiến. Long đang làm gì trong cái đồn của mình. Uyển từ một phía đường băng qua. Tay xách chiếc giỏ đầy ắp trái cây. Gặp Nguyễn trước thềm nàng vừa thở vừa nói:

— Trời ơi sợ quá. Tưởng em đi theo trái mìn rồi chớ.

Hân từ trong chạy ra hỏi:

— Cái gì mìn. Mìn nò ở đâu?

— Mìn nò ở đoạn đường trên bắc An Hóa. Ghê quá, có mấy người chết.

— Giựt xe đồ à?

— Không, giựt xe nhà binh nhưng nhằm phải xe đồ. Chiếc xe đi trước. May quá, hú hồn.

— Lúc đi hay lúc về.

— Lúc đi.

Nguyễn đứng lên hỏi:

— Về tỉnh vui không? Ngủ ngon không.

Uyển bước vào nhà để cái xách trên bàn:

— Buồn thấy mồ. Ngủ không yên giấc, cứ nhớ dưới này.

Nói xong Nguyễn cười. Nguyễn bóc một trái mận. Uyển nói:

— Mận bên bắc đó, ngon lắm.

Hân cũng bóc một trái nhai và khen:

— Ủ, ngon khiếp lắm.

Cả ba cùng cười. Uyển tiếp tục kể về cuộc hành trình của mình. Nào khi qua bắc gặp mưa rồi bị mô. Hành khách phải xuống xe phá mô, kẻ phá hoại chơi ác để mấy sợi dây điện lú ra làm mọi người hết hồn tưởng là có lựu đạn. Khi sắp vào tỉnh bị giựt mìn, chiếc xe lăn xuống ruộng, người chết. Nỗi lo sợ của nàng, cái vui khi trở về đây bình yên. Kể hết chuyện ngồi im nhìn ra đường. Nguyễn nghĩ tại sao Uyển không chết đi trong tai nạn dọc đường đó. Tại sao Uyển lại sống và trở về kể chuyện như một người may mắn. Chàng nói:

— Như vậy chắc em không chết được đâu. Thoát được một lần là thoát tất cả.

— Làm sao có được cái may mắn trọn đời đó. Em vẫn thấy sợ hãi và chắc không dám trở về tỉnh nữa.

Hân nói:

— Chỉ một lần suýt chết mà đã sợ. Mình ở đây suýt chết bao lần rồi. Uyển đỏ mặt:

— Ở đây quen. Cái gì quen rồi không chú ý nữa.

Câu chuyện lại quần quanh gần hết buổi chiều. Uyển lấy đĩa sắp hết trái cây trong giỏ ra rồi xin về. Nguyễn lại ra thềm hút thuốc yên miên. Hân nói tôi đi đàng này một chút. Nguyễn thấy không cần thiết phải hỏi Hân đi đâu, chàng làm thinh. Hân bước xuống đường

đi nhanh về một góc phố. Nguyễn chợt nhớ tới Miên, chàng trở vào ngồi ở bàn lấy giấy và bắt đầu viết. Viết xong thư Nguyễn thấy cũng không có gì cần thiết, chàng xé và ném nó qua cửa sổ. Căn nhà đã có bóng tối. Nguyễn lười biếng thắp đèn. Chàng ngồi ở ghế bành, làm những cử động và buông xuôi mọi dự tính trong giấc ngủ lúc này. Một lúc đèn ngoài đường bật sáng. Hân đã trở về đứng khuất sau cánh cửa.

Vậy là một ngày đã hết. Một tuần mới nữa bắt đầu. Ngày mai ngày mốt ngày kia. Hoài hoài thời gian sẽ tới. Nguyễn ở đây cho đến, khi nào bị gọi đi nơi khác, cũng như bị gọi từ nơi khác về đây. Không có gì lạ hết, đời sống khuất lấp đâu đó dưới mỗi mùa lá, mỗi mùa nắng, mỗi mùa mưa, mỗi mùa là thành một thứ thời tiết riêng tư của lòng người. Nguyễn như bị cột vào đầu sợi dây, chàng chỉ xê dịch được khi nào có một sức kéo từ đầu bên kia. Sao em không kéo anh về phía tình yêu hở Miên? Nguyễn ngồi thật lâu trong chiếc ghế, hút thuốc thật nhiều bằng cái khay khát ngọn lửa đã tắt của buổi chiều. Và Nguyễn ngã đầu yên lặng về phía sau, mặt ngửa lên nhìn trần nhà. Không phải trần nhà, bóng tối. Không phải bóng tối, chính ánh sáng đã mất ở ngoài kia, ở lòng tôi. Nguyễn mở mắt thật lớn, lơ mơ những thân cột, những tấm vách. Tiếng chuột rút đầu đó, thật gần. Tiếng gió dậy lên ở phía nào, thật xa. Nguyễn muốn mình mình ngủ yên đêm nay trên ghế, giữa bóng tối mênh mông của căn nhà vắng tanh. Hân đi vào đựng lọp cộp mấy chiếc ghế. Một lúc ánh đèn thắp lên từ phía trong. Nguyễn nói tôi không cần ánh sáng Hân nói vậy khỏi phải mang đèn ra. Nguyễn hồ hốt. Chàng bắt đầu nhắm mắt lúc Hân trở ra thêm bằng một cái bóng. Hồi lâu Nguyễn nghe vai mình bị đập một cái mạnh. Chàng mở mắt. Ngân cười khúc khích:

— Ngủ suốt buổi chưa vừa sao giờ còn gục lên gục xuống vậy ông Mãnh.

— Sao biết tôi đang ngủ. Nhắm mắt chưa phải là ngủ. Người ta thức bằng một cách khác. Khác mọi người.

— Thôi đi ông lại giở cái giọng đó. Anh Hân đâu rồi?

— Tưởng nó ở ngoài thêm.

— Tôi đến đây có thấy ai đâu. Nhà gì tối đen. Sao không chịu thắp đèn lên. Tôi sợ bóng tối kinh khủng.

— Nhưng đôi khi bóng tối làm cho mình không sợ mà mình còn

là đồng lõa, đồng về một phe với bóng tối.

— Định nói cái gì? Bậy bạ rồi.

Nguyễn đứng lên khỏi ghế. Ngân lùi lại nép qua bên. Chàng chợt nhìn ra Ngân với chiếc áo cánh màu xanh da trời, mái tóc được cột bằng sợi thun. Cái gáy trắng mịn màng. Ngân nhìn lom lom vào mặt Nguyễn, chàng nhìn vào đôi mắt mở lớn của cô gái. Trong đó có gì, có phải đôi mắt của đàn bà thường thường giống nhau. Đôi mắt của Miên của Uyên của bà Liên? Hai người nhìn nhau trong một thoáng. Ngân chớp mắt:

— Mắt anh Nguyễn nhìn trong tối thấy mà ghê.

— Có gì làm cô sợ phải không?

— Sợ chứ, mắt đàn ông thấy sợ. Nhìn người ta như sắp nuốt

và bụng. Nguyễn cười:

— Nhưng cô chắc khó nuốt lắm

— Dễ thường tôi xuôi chân cho anh nuốt sao?

Hai người cười trong bóng tối. Nguyễn nói:

— Có lẽ Hân nó ra biển. Hai người có hẹn?

— Anh Hân hẹn đi biển nhưng tôi tới thì đã đi đâu mất:

— Sao không đi thẳng ra ngoài đó mà tìm nhau?

— Tôi không dám ra ngoài đó một mình giữa chiều tối như

thế này.

— Người ta vẫn đi chứ có phải mình cô đâu?

— Người ta là người ta còn tôi là tôi.

Nguyễn đánh khẽ vào vai Ngân:

— Bày đặt, cô giáo hôm nay bày đặt.

Ngân thờ một cái bàng hoàng:

— Thôi tôi về, anh thắp đèn lên đi chứ?

Ngân ra tới thêm Nguyễn hỏi:

— Không đi tìm Hân sao?

— Biết anh ấy ở đâu mà tìm. Tôi về sửa soạn đi xem cải lương

với bà Liên.

Nguyễn định hỏi một điều gì về Uyên nhưng chàng thấy không có gì cần thiết. Ngân đã bước ra đường, màu áo xanh thoáng dưới ánh đèn. Tiếng người huyên náo phía bên kia dãy phố. Máy phóng thanh kêu ầm ỉ. Một anh kếp nào đó đang xuống vọng cò. Ngân mắt hút vào đám đông.

Nguyễn ra khép cửa lại rồi trở vào thổi tắt luôn ngọn đèn phía trong. Chàng muốn chung quanh mình hoàn toàn bóng tối. Một bóng tối mênh mông ngập hồn. Căn nhà xao xác với những cơn gió. Cành cây đũa trên mái ngói. Mưa đi, Nguyễn lên giường nằm nhắm mắt và khao khát một cơn mưa vào lúc này. Ôi cơn mưa sẽ huyền diệu biết bao nhiêu phải không Miên ?

(Còn tiếp)



— Joe Hamilton, đây là Nora vợ anh. Lần xuất hiện lâu 30 giây này tốn mất 600 đô la, vậy ráng nghe cho kỹ đây : tôi không chịu nổi sự vắng mặt của anh đêm này qua đêm khác. Hãy về nhà đi, Joe !

Một ngày gần đây bộ mặt địa cầu sẽ không còn những vùng hoang vu khô cằn nữa. Với sự phát triển của ngành giải phẫu địa lý, sa mạc Sahara mênh mông sẽ biến thành vùng đồng bằng phì nhiêu. Một dòng sông Nil nhân tạo xẻ đôi Shara để tưới lên vùng cát bao la thành một vùng đất ẩm ướt thích hợp cho tất cả vạn vật. Lợi dụng dòng sông này, những đập nước khổng lồ kèm theo những nhà máy thủy điện cực mạnh được dựng lên. Vùng đất chết Sahara biến thành vùng đất sống cho Phi châu và cho cả tương lai nhân loại...

Khoa « Sửa Sắc Đẹp Địa Cầu » Ra Đời

■ TRẦN THANH



Nhà địa lý học
HERMANN SOERTEL

CÁCH đây không lâu, người ta đã bàn đến cách thực hiện giấc mơ của nhân loại : biến những vùng Đại Mạc nắng cháy hay giá buốt thành những vùng ấm áp, mát mẻ, biến những nơi đồng khô cỏ cháy, thành những vùng đất phì nhiêu.

Giấc mơ ấy, đến thượng bán thế kỷ XX, những tiến bộ về địa chất học, hóa học, địa lý học và những phát triển về kỹ thuật đã cho phép người ta nghĩ ra những biện pháp chữa những bệnh trạng của trái đất — chữa cho một vùng sa mạc, trước kia là thảo nguyên — trở lại như cũ bằng những công trình xây cất sửa chữa trên mặt địa cầu.

Nếu ví việc một vùng đất tàn phá của địa cầu, sau một tai nạn thiên nhiên ghê gớm, thành sa mạc như là bị bệnh cho dễ hiểu, thì công việc đem lại trù phú cho vùng nói trên bằng cách sửa chữa hình thể, hoặc thêm thắt các công trình xây cất của loài người trên mặt đất sẽ là một việc chữa ngoại khoa, tiểu giải phẫu.

Các chương trình tiểu giải phẫu này cũng đã vĩ đại hết sức rồi như việc đắp một cái đập trên một dòng sông ở Congo là có thể tạo thành hai nội hải cho Phi Châu và một dòng sông nhân tạo qua sa mạc Sahara theo chương trình của nhà địa lý học Soergel chẳng hạn.

Nhưng loài người không ngừng ở đó. Các chương trình tiểu giải phẫu nói trên đã gây cảm hứng cho nhân loại của thời đại nguyên tử nghĩ đến việc áp dụng nguyên tử năng vào việc đại giải phẫu địa lý (Géochirurgie).

■ Kế hoạch Soergel

Nhờ tinh lực nguyên tử, loài người ngày hôm nay đã có thể thay đổi hẳn bộ mặt của địa cầu, làm cho địa cầu có một khả năng sản xuất thực phẩm gấp bội trước, đủ nuôi một nhân số đông đảo gấp bội hiện tại, phủ nhận lý thuyết coi chiến tranh là một tai nạn cần thiết để tránh nạn nhân mãn. Những kế hoạch và trời lấp biển xưa coi là huyền hoặc, bây giờ là những kế hoạch có thể thực hiện được.

Với những kế hoạch như vậy và với khả năng vô tận của nguyên tử lực, các giới bác học quốc tế đang tiến tới chỗ dựng ra khoa giải phẫu địa cầu (Géochirurgie), làm cho Địa cầu đẹp hơn lên. Đẹp có nghĩa là cung cấp thêm đất đai sản xuất thực phẩm, cung cấp khí hậu tốt lành cho sa mạc, biến sa mạc thành đất cư trú cho loài người.

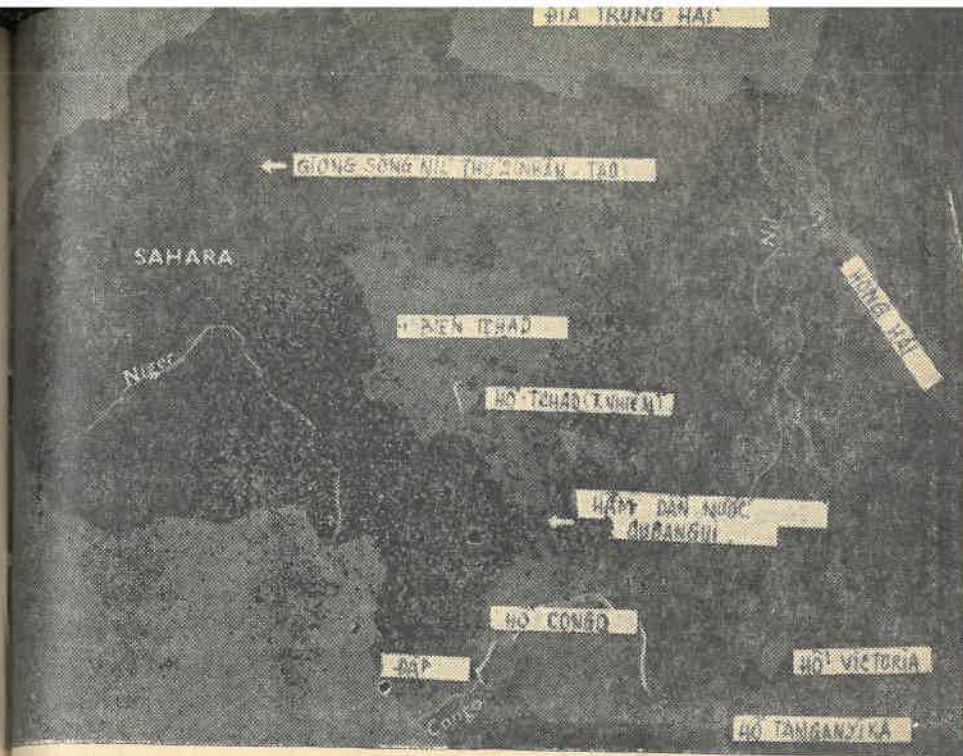
Hai kế hoạch sau đây là hai sáng kiến áp dụng của ngành giải phẫu địa cầu có tính chất ngoại khoa ở bên ngoài mà thôi.

Đấy là kế hoạch Soergel: Cướp lại 650.000km² đất của Địa Trung Hải và tạo ra hai nội hải, một dòng sông nhân tạo ở Phi Châu và Sahara.

Thứ hai là kế hoạch Dangdov biến Tây bá Lợi Á thành một vùng ẩm áp và cây cối được.

Cả hai kế hoạch này đều là kế hoạch ngoại khoa, chưa phải là khoa giải phẫu chính.

Gọi là ngoại khoa vì cả hai kế hoạch này đều nhằm dùng những công trình nhân tạo, xây thêm những cơ cấu kiến trúc và sửa chữa những gì của thiên nhiên ngay trên mặt địa cầu.



Kế hoạch xây đập Gibraltar biến Địa Trung Hải thành hai cái hồ và xây đập Congo để tạo hai nội hải ở Phi Châu và một dòng sông nhân tạo qua Sahara của Soergel một chương trình tiểu giải phẫu địa cầu có lợi cho Âu Châu và Phi Châu.

Đại đề cả hai người Soergel và Dangdov đều chủ trương xây cất đập nước, lợi dụng sức mạnh và số nước dư thừa của các dòng sông và biển cả để đưa quả đất về với hình thể của nó trong thời cuối cùng của đệ tam kỷ nguyên. Chương trình của hai người — nếu dùng danh từ của Y khoa mà nói — chỉ là hai cuộc tiểu giải phẫu bên ngoài đất địa cầu mà thôi.

Nhưng đây chỉ là những tham vọng đầu tiên của loài người, tuy đã ghê gớm rồi, nhưng chưa đi đến đâu so với khả năng của loài người khi đã làm chủ được tinh lực nguyên tử.

Lúc bấy giờ, người ta sẽ nhờ nguyên tử mà làm được những việc thay đổi hẳn bộ mặt của quả đất bằng cách dựa vào sự lưu chuyển của các chất ruột của địa cầu. Nghĩa là thực hiện những cuộc đại giải phẫu địa cầu sau khi đã hiểu rõ tính chất và hoạt động của nội tạng nó.

Khoa học giải phẫu địa cầu (Glochirurgie) ra đời với những thay đổi ghê gớm « bãi biển hóa nương dâu » trong những ngày sắp đến.

■ Xây đập Gibraltar, tái chiếm lại 650.000 km² của bề cho đất liền

Nhà địa chất học Hermann Soergel trước đây có viết một cuốn sách : nhan đề « Lấp bốt Địa trung hải ». Ý kiến của ông rất giản dị :

Cách đây 50.000 năm, mực nước ĐTH thấp hơn mực nước bây giờ 1.000m. 40% đáy biển ĐTH sâu chưa tới 1.000m. Vậy ĐTH ngày xưa nhỏ hơn bây giờ nhiều. Vậy vấn đề là cướp lại diện tích đất bị biển chiếm : 650.000 cây số vuông.

Hơn nữa, 50.000 ngàn năm trước, Âu châu nối liền với Phi châu qua ba Mũi đất rộng rãi : Mũi thứ nhất ở eo biển Gibraltar bây giờ ; Mũi thứ hai từ đảo Sicile của Ý tới Tunisie và Mũi thứ ba từ Hy Lạp bây giờ tới phía Nam ĐT.Hải. Sau đó, có những Băng Sơn di chuyển về phía Nam và nhận chìm đất xuống tạo thành ĐTH bây giờ.

Vậy, làm thế nào để cướp lại diện tích đất đã bị biển cướp mất :

■ Giai đoạn một

Theo Soergel, trước hết phải chặn eo biển Gibraltar (14km) lại bằng một con đê không lồ.

ĐTHải là một biển nóng, nước bốc hơi rất nhanh. Tính ra một năm 4.144 triệu m³ nước bị bốc hơi trên mặt ĐTHải. Nếu số nước ấy không có gì thế vào, mỗi năm mặt nước ĐTH sẽ giảm xuống 1m. Nhưng trong hiện tại, số nước bị bốc hơi đi được thay thế bằng 1/4 nước mưa, 1/12 nước sông ngòi và số còn lại chừng 2/3 bằng nước Đại tây dương. Mỗi phút Đại tây dương đổ vào ĐTHải 800.000m³ nước. Bây giờ, chỉ cần chặn nguồn tiếp tế Đại tây Dương là sức nóng Mặt Trời một mình cũng đủ để hạ mức nước ĐTHải xuống.

Trên phương diện Kỹ thuật vấn đề không giản dị như vậy :

Eo biển Gibraltar chỉ rộng có 14 cây số nhưng sâu vô cùng, có nơi sâu đến 500m. Vậy không nên chọn chỗ ngắn nhất. Theo Soergel, tốt hơn cả là nên xây một cái đập chạy theo đáy biển cạn nhất (không có chỗ nào quá 300m) chạy vòng mặt phía trong hướng về phía ĐTHải. Đập này dài độ 25 đến 30 cây số. Mặt đập phải rộng chừng 50m nhưng chân phải lớn 10 lần hơn để chống lại áp lực của đại dương.

Mười năm sau. ĐTHải đã thấp xuống 10m và chỉ một thế kỷ là lục địa có thêm 250.000km² ; bộ mặt của nó thay đổi hẳn. Hải cảng Valence lúc bấy giờ cách bề chừng lọ cây số, vịnh Lion thành đất liền, nước Ý và nước Tunisie lớn lên nhiều và thay hình đổi dạng hẳn, bãi bề của nước xung quanh bấy giờ sẽ thành một nương dâu rộng mênh mông chạy vòng tròn...

■ Giai đoạn thứ hai

Soergel dự trù một giai đoạn thứ hai :

Xây thêm 2 đập giữa đảo Sicile và nước và nước Ý, giữa Sicile và Tunisie.

ĐT.Hải bây giờ sẽ thành 2 cái Hồ. Hồ phía Tây đứng yên nhờ nước Đại tây dương. Hồ phía Đông sẽ cạn dần cho đến khi nó chỉ còn sâu độ một trăm thước trong vòng một thế kỷ nữa rồi mới giữ nguyên mực nước bằng nước ở Hắc hải.

Giai đoạn này hoàn tất, ĐTHải đã mất đi khoảng 350.000 km² nước, lục địa thêm 650.000km² màu mỡ. Lúc bấy giờ, người ta sẽ có những nguồn điện lực vô tận do các Trung tâm Gibraltar và các trung tâm điện lực xây ở hải khẩu các con sông Ebre, Rhône, Nil, các trung tâm xây gần các đập nối liền nước Ý với Sicile, Sicile với Tunisie, đập ở Eo biển Dardanelles. Cố nhiên nơi các đập này phải có kênh để cho tàu bè đi lại dễ dàng.

■ Lấy nước hai con sông Congo và Chari tạo thành 2 nội hải và một sông Nil nhân tạo qua Sahara.

Hermann Soergel còn có một dự án dẫn thủy vào sa mạc Sahara tương tự như dự án dẫn thủy vào Tây Bá Lợi Á của Nga bằng cách tạo ra một nội hải ở Sahara nối liền với nội hải nhân tạo ở Tchad.

Sahara về địa lý là gì ? Nhìn đó, nó như một thứ chậu thau ; dù lấy nước ở đâu đến thì nước ấy cũng phải vượt qua những vùng đất cao hơn trước khi đổ vào sa mạc. Vấn đề nhìn qua có vẻ giản dị vì Sahara thấp hơn biển, chỉ cần tìm một chỗ nào sa mạc gần biển nhất rồi đào một con kênh cho nước chạy vào là xong.

Trên thực tế, công việc không quá dễ như vậy. Trước hết, chỉ có một diện tích nhỏ của Sahara về phía Nam Tunisie và Algérie và vùng đất xấp Kantara là thấp hơn biển. Do đó, từ năm 1870, người Pháp François Roudaire đã đề nghị đào một con kênh dài 400 cây số

nổi liền vùng này với Vịnh Gabes. Kế hoạch Roudaire không dự trù loại kênh lớn cho tàu bè chạy. Nhưng con kênh này có những cống, đập, cửa ngăn cho thuyền đi lại dẫn nước vào làm thành một cái hồ có đủ nước để làm cho 9000 cây số vuông trở thành đất cày cấy. Đồng thời, dọc theo kênh, ở những chỗ có mực nước cao thấp như nhau, có thể lập thành những đầm ruộng muối bằng cách lấy nước biển vào cho bốc hơi.

Nhưng kế hoạch này quá nhỏ so với kế hoạch Soergel là một kế hoạch thay đổi hẳn bộ mặt của lục địa Phi Châu.

Soergel thấy rằng Vùng lòng chảo Congo như một cái thau lớn xung quanh có núi cao bao bọc. Đáy thau ở giữa đường xích đạo vào «hành lang» sông Congo về phía hạ lưu Brazzaville chạy về phía hợp lưu sông Kassai. Ở đây dòng sông trải rộng ra, trung bình là 3 cây số và có nơi rộng đến 13 cây, ở giữa có nhiều đảo nhỏ và thấp. Vùng này giống như là một khu lòng chảo trong nội địa, hàng năm bị ngập nước trong mùa lụt.

Từ hợp lưu với sông Kassai, sông Congo bắt đầu hẹp lại trong một khoảng dài đến 200 cây số cho đến cái hồ Stanley Pools. Chính đoạn sông này được gọi là «hành lang».

Theo Soergel, cần phải xây một cái đập giữa hợp lưu với sông Kassai và Stanley Pool ngõ hầu tạo lại cái điều kiện địa lý thừa hồng hoang, trời đất đã tạo ra một nội hải ngay tại châu thổ Congo. Stanley Pool chỉ là hậu thân của cái nội hải kia, chảy ra Đại Tây Dương qua một rãnh nứt giữa các dãy núi dọc biển.

Vấn đề bây giờ là lấp đường chảy ấy. Nơi đáy, dòng sông chảy rất xiết. Soergel đã đề nghị cho nổ mìn làm cho mấy quả đồi xung quanh cho đổ xuống, tạm «chăng» dòng sông lại một thời gian. Đề có thể đào móng xây đập ở phía dưới.

Nhưng ngày nay, kỹ thuật mới tiến hơn nhiều. Người Nga và Mỹ đã nghĩ đến biện pháp nguyên tử.

■ Dùng Nguyên tử vào việc giải phẫu Địa cầu

Tỷ dụ như ta đem đặt ở giữa một lòng sông rộng 16 cây số chừng 30 cái ống lớn gồm các loại ống cho nước chảy và một loại ống để đặt máy điện. Các ống ấy đều có nắp đập tạm lại. Đầu tiên hãy cho nổ một loại chất nổ nhẹ cho đất lấp phần giữa của các ống này.

Sau đó hãy cho nổ một hệ thống 75 lượng nổ nguyên tử có đủ sức làm cho 10 triệu thước khối đất đổ xuống dòng sông. Trong 6 phút đồng hồ, một cái đập lớn đã hoàn thành. Sức mạnh của nguyên tử sẽ làm cho đất ở dưới chân đập dính liền với đáy dòng sông và chắc hơn cả đất ở đáy và hai bên bờ sông.

Một năm sau, nhà máy thủy điện đã có thể dựng lên được. Nút ống đặt về dưới, chặn nước chảy ra biển. Một nội hải sẽ hình thành rộng một triệu cây số vuông và chu vi 6.000 cây số. Mực nước ở đây cao hơn mực nước biển 300m.

■ Sa mạc Sahara sẽ thành một thứ tiểu bang Ohio giàu có

Gần đây, vùng châu thổ của hồ Tchad còn thuận lợi hơn nữa. Nơi con sông nhánh lớn nhất của sông Congo và Oubangui mà dòng nước chảy về phía bắc hai vùng châu thổ này gần xit nhau, nối liền nội hải Congo với hồ Tchad không phải là khó. Chỉ cần đào một cái hầm xuyên qua dãy núi ngẫu cách hai vùng này để cho nước từ nội hải Congo chảy vào sông Cari, con sông chính cung cấp nước cho hồ Tchad.

Nước của những con sông này đủ để làm cho hồ Tchad bây giờ lớn lại như trước kia và thành một nội hải thứ hai.

Theo Soergel, nước ở đây, sau khi tràn đầy cả khu lòng chảo trung bộ Soudan, sẽ chảy đi ra ngoài. Soergel đã nghiên cứu và kết luận rằng nước sẽ chảy theo hướng Bắc và tràn đầy vùng sườn núi Ahaggar. Chỉ cần đào cho dòng nước này một cơ cấu xây cất để cho nước chảy theo hướng Bắc Tây tại vùng Adras des Iforas, một dòng sông sẽ chảy qua sa mạc Sahara về phía Nam Algérie quẹo sang hướng Đông chạy qua Tunisie để đổ xuống Vịnh Gabes.

Con sông này là sông « Nil nhân tạo » đủ sâu cho tàu bè chạy được sẽ có một tác dụng kinh tế, chánh trị và văn hóa lớn không biết đến đâu mà nói :

— Nó mở ra một đường giao thông bằng thủy đạo xuyên qua Phi châu, từ Brazzaville tới Địa trung hải.

— Nó là một động lực thúc đẩy cho Phi châu phi nhiều, giàu có. Theo Soergel, các nhà máy thủy điện có thể thiết lập không những ở đập Congo, ở chỗ nối của hai cái biển nhân tạo Congo-Tchad mà

thôi. Dọc theo sông, và hai nội hải này, ở những nơi có đất ồng cho nước dẫn thủy nhập đều đều có thể xây nhà máy thủy điện hết.

Các nhà máy này sẽ cho phép Phi châu phát triển công việc kỹ nghệ hóa trước kia không thực hiện được vì thiếu than như ngành khai các mỏ kim loại quý và kim loại nhẹ. Đồng thời, nhờ các nhà máy này, Phi châu có thể sản xuất các loại phân hóa có chất đạm, khuyết điểm nặng nề nhất của nông nghiệp Phi châu ngày nay.

Cũng như dòng sông Nil đã tạo ra nước Ai cập một thời huy hoàng, dòng sông Nil nhân tạo này, khi được hoàn thành sẽ tạo ra những vùng trù phú rộng mênh mông, nhất là ở Tamezrouft. Nhờ nó, ta khỏi sợ đồn điền biến thành sa mạc mà còn thấy dọc sông, xung quanh hai nội hải Congo và Tchad, những vùng trù phú như ở Missouri và Ohio (Hoa Kỳ). ■ ■

● KỶ TỚI : Giải phẫu hiện tuyệt Tây Bá Lợi Á



Một nhóm người đang bàn luận về hôn nhân và những khó khăn của đời sống lứa đôi.

— Những khó khăn chỉ vì người ta thiếu khoan dung về sự cảm thông. Nếu người ta thông minh hơn một chút các cuộc ly dị sẽ bớt đi rất nhiều.

— Đúng thế. Nếu người ta thông minh hơn một chút, chắc các cuộc hôn nhân cũng sẽ bớt đi rất nhiều.



Trong một toa xe có bảng đề cấm hút thuốc, một ông nhắc người ngồi cạnh.

— Ở đây cấm hút thuốc.

— Nhưng tôi có hút đâu.

— Xin lỗi, tại tôi thấy ông ngậm ống điếu nơi miệng.

— Ủa, tôi đang mang giày trong chân điều đó không có nghĩa là tôi đang đi.

nhật ký văn nghệ

■ TỪ KỂ TƯỜNG

■ THỨ BA 18.5

M Û A mưa đã tới với những ngày báo trước thật nồng nàn. Buổi sáng cũng như buổi chiều. Lúc nào bầu trời hình như cũng có một vài đám mây loăng, màu trắng. Đi dưới hai hàng cây còn sót lại trên một con đường nào đó rất hiếm hoi trong thành phố này. Người ta chắc chắn dễ dàng cảm nhận ra những xúc động bất ngờ của lòng mình khi thấy những chiếc lá me bay vàng trước mặt. Màu xanh của lá cây bây giờ là một điều hiếm hoi. Cái nắng rực lửa lại đổ về hằng triệu. Trên những con đường thẳng băng. Trên là nắng đỏ, dưới là mặt nhựa bốc hơi. Bóng mát biến mất. Bối từ lúc nào con đường bị đốn sạch cây. Mưa tới ném những hạt nước thẳng xuống, rất rạt. Mưa không có những phiến lá để đọng lại, những cành cây để nằm lên. Rồi khi mưa tạnh, trên con đường tình nhân đó hai kẻ dắt nhau đi bất ngờ có cơn gió nhẹ làm rơi những giọt nước kia xuống bám trên mái tóc người yêu. Nước như là bụi và buổi chiều đó như một cơn mộng. Người ta có chỗ để nhớ đến nhau là những con đường tình nhân như thế.

Bây giờ mùa mưa tới hình như người ta chỉ lo chạy trốn. Một nơi nào an toàn nhất. Anh không còn che chung một chiếc áo mưa với em, đi chậm dưới hàng cây xanh lá nứa. Em không còn những cái chớp mắt gỡ những chiếc lá me vàng kia, đuổi những hạt nước thừa mọn của một cơn mưa đầu mùa, bất ngờ và thơ mộng. Điều ấy phải chăng là những thiệt thòi hằng ngày đang bắt những đôi chân tình nhân quay về với lo âu của đời sống. Với một điều không thể tha thứ được. Tôi vẫn nghĩ rằng một nơi nào có nhiều màu xanh là nơi ấy có nhiều tuổi trẻ. Vì thế nên thời trang của Hippie thường dùng rất nhiều màu xanh. Màu xanh của lá, màu xanh của trời, màu xanh của cầm thạch. Họ là những người cần một con đường phố có nhiều màu xanh hơn bất cứ người nào. Và thành phố có nhiều màu xanh là thành phố tuổi trẻ. Sao không gọi được như vậy?

■ THỨ TƯ 19 - 5

Mưa vẫn tới bên ngoài cửa sổ của một toà soạn. Một cánh cửa bị gió đập vào rồi bật tung ra. Giấy trên những chiếc bàn bay là tả. Và nước mưa bắn vào loang trên những mặt gỗ bóng. Tờ báo của vài người bạn mới phát hành được số 1, số 1 bộ mới. Họ cho in một hàng chữ to để nhấn mạnh «số 1 bộ mới». Nghĩa là trước đó đã có phát hành, đã có bày bán, nhưng vì một lý do nào đó phải chết. Một cái chết trong ngàn cái chết đang xảy ra hằng ngày trong sinh hoạt của một đất nước nhỏ bé kỳ cục và đầy huyền thoại này. Tờ báo in một cách khó khăn, trình bày một cách khó khăn, bài vở viết một cách khó khăn, và ngay đến thành phần ban biên tập, cộng tác cũng hết sức khó khăn. Tại sao như thế? Vì những người bạn của tôi còn sôi nổi quá hăng hái quá. Cứ nghĩ rằng phải đến lúc chúng ta có một tờ báo, làm được một tờ báo và một tờ báo hách nhất, qui tụ được nhiều người viết nhất. Dù phải góp tiền, chung vốn, chung công. Dù phải đánh máy ra 3 bản kiểm duyệt từng số. Dù phải... Dù phải... Cả trăm cả ngàn cái «Dù phải» như thế này như thế kia cũng mặc. Số 1 bộ mới coi như đầy đủ cả đi. In được đi, và phát hành được đi. Nhưng đến số 2 bộ mới thì sao? Chắc chắn những người bạn tôi hiểu rõ hơn ai hết rằng cái hy vọng in được chỉ còn 30 phần trăm. Ra như thế để làm cái gì, nói đến cái gì, chứng tỏ một điều gì? Hình như không có một điều gì hết. Người đọc cầm tờ báo lên, chưa mua (dù rất muốn mua), chắc chắn nờ một nụ cười: các anh em văn nghệ trẻ đây. Cái đau đớn nhất là ở chỗ đó. Văn nghệ không có trẻ không có già. Chỉ có những người sinh ra trước làm trước và sinh ra sau làm sau mà thôi. Nhưng tại sao cái thành kiến ấy vẫn còn vì họ đánh giá sự chín chắn trưởng thành của mình qua một tờ báo. Không cần gì phải có tờ báo. Phải chứng tỏ điều này điều kia. Cứ viết. Rồi tất cả sẽ đến ở một ngày nào đó không như bây giờ.

■ THỨ SÁU 21-5

Một người bạn sáng nay gửi về cho tôi một bức thư đại ý nói rằng văn nghệ bây giờ toàn bè nhóm, phe đảng, anh không tìm ra được một tờ báo nào có một không khí tự do để viết cả. Điều này đúng, nhưng anh nói như thế có hơi quá đáng. Sinh hoạt ở đây dù sao cũng

vẫn còn nếu không nhiều thì cũng được vài tờ có cái không khí tự do như anh mong muốn. Còn phe đảng thì ở đâu lại không có. Đứng trên phương diện văn nghệ chúng ta chủ quan mà không chấp nhận được điều đó. Nhưng đứng trên phương diện một cá nhân bình thường, xã hội này đã tan rã bằng hoại tử chiếc phi thuyền cho tới cây kim. Cầm viết bây giờ là chấp nhận những điều bất hạnh. Nhưng không cầm viết, viết những điều mình hy vọng thì làm cái gì bây giờ. Anh bạn đừng buồn nản. Viết, theo tôi nghĩ không phải là để minh danh cái này hay cái kia. Viết chỉ là một cách làm cho mình quay trở lại một đời sống khác. Tự tạo lấy cho mình một vai trò, một quyền lực dưới ngòi bút của mình. Người cầm viết còn được sung sướng ở chỗ đó. Mưa có thể đến trong tay anh, nắng có thể đi bất ngờ. Ngày có thể tới trước thời gian. Yêu thương nồng nhiệt hay tan rã. Hẳn có thể sống hoặc chết bất ngờ. Ở đời sống đó người viết làm chủ bản năng, cá tính của mình. Sung sướng lắm chứ.

■ THỨ BẢY 22-5

Tình cờ mang những chồng sách cũ ra phơi nắng, lật nơi một nửa cuốn sách chỗ một gặm nhiều nhất đọc được bài thơ rất cũ. Bài thơ thời đó là bài thơ ưng ý nhất, nhưng bây giờ nó ngô nghê như đôi giày thất kiêu. Mang dưới chân chỉ thấy chân mình quằn quại thêm ra. Tôi xé bài thơ ấy đi, xé từng mảnh vụn rồi ném vào sọt rác. Hình như trên đầu bài thơ có đề tặng cho một người con gái nào đó mang cái tên rất xa xôi trong trí tưởng. Người yêu thời đó đã chết, đã xả thân trong thời này. Đã tan nát ra từng mảnh vụn ■■



Một người buôn bán phàn nàn :

— *Thật không có tuần lễ nào dễ sợ bằng tuần lễ vừa qua. Thứ năm, tôi bán được chỉ có một cái quần. Thứ sáu, tôi không còn một xu. Thứ bảy còn tệ hơn.*

— *Chắc cũng không tệ hơn hôm thứ sáu bao nhiêu đâu...*

— *Có chứ, tệ hơn nhiều. Người khách hàng mang trả cái quần tôi đã bán cho hắn hôm thứ năm và đòi tiền lại...*

những giòng Thơ mới

■ HOÀNG TUYẾT KHANH

Thơ Chiến Tranh

NÓI đến chiến tranh thì tự nó đã có đủ ý nghĩa, hình như không còn điều nào để giải thích thêm câu chuyện đó. Chiến tranh của Việt Nam đã kéo dài hơn dự tưởng của những nhà quan sát thời cuộc. Và chiến tranh của Việt Nam có đầy đủ những khía cạnh bi thảm và tàn phá của nó. Sự sống và cái chết hình như được xảy ra mau như cái chớp mắt. Có thể hình dung như một trò chơi của trẻ con, khi miếng bìa cứng chặn xuống thì lúc đó cái chết bước tới, sự sống gục xuống. Tuổi trẻ Việt Nam được nhìn bởi chiến tranh và chúng ta có không biết bao nhiêu là tuổi trẻ. Họ đã lên đường. Chiến tranh bây giờ không còn trên báo chí, trên đài phát thanh, trên những tin tức ma quái đánh đi từ bất cứ nơi nào nữa, mà chiến tranh đang ở trong lòng người. Nỗi lo âu cho một ngày mai, niềm hy vọng, mơ ước cho một thời kỳ nào đó. Đã đặng đặc, khắc khoải trong lòng mọi người. Và ở bất cứ nơi đâu, bao giờ. Tuổi trẻ vẫn hứng chịu mọi tan nát xảy đến. Chiến tranh từ đó gắn liền với đời sống, sinh kế. Gắn liền với hạnh phúc và ngòi bút. Gắn liền với tư duy và ngòi bút. Gắn liền với những bước chân đi, bàn tay vẫy. Thơ và nhạc của tuổi trẻ đã đi vào chiến tranh hoặc là làm vơi đi sức khốc liệt của nó, hoặc là làm tăng thêm sức khốc liệt của nó. Ở trong những quán cà phê của tuổi trẻ, nhạc Trịnh công Sơn vẫn là nơi ẩn náu cuối cùng cho một tâm hồn tan nát nào đó. Ở phòng triển lãm tranh, cũng đã có một bức tranh được «đắp» bằng những mảnh vụn của thịt người. Những phim ảnh, những tiểu thuyết. Đều lấy đề tài của cuộc chiến tranh đằng đẵng này. Nhưng chắc chắn

sẽ không bao giờ nói lên được hết nỗi bi thảm của nó. Những người làm thơ bây giờ, trước một cuộc lên đường quá khó khăn dù muốn dù không cũng phải chấp nhận những thua thiệt đó. Làm thơ như là một giải tỏa. Cho nên thơ không thấy những lời kêu gào. Và tuổi trẻ đã cầm súng hay chưa đã thành lính trận đóng trong rừng núi âm u hay ở thành phố đều nhìn chiến tranh với một vẻ đứng đưng. Đó có phải chăng vì chiến tranh đã kéo quá dài. Nỗi mệt mỏi đó mòn hao, hy vọng đã tàn phai như những mùa thanh bình đã đi qua, không tới. Ngoài mặt trận thì có tiếng súng, bom, lửa khói và người chết. Ở thành phố cũng không thiếu những thứ đó. Kêu gào cái gì bây giờ? Tâm trạng của tuổi trẻ, thể hiện qua những người làm thơ, như là một tâm trạng u uẩn, đau buồn của người đánh mất quê hương ngay trên chính quê hương mình. Một đêm nào đó bị đánh thức dậy bởi những loạt đạn pháo kích rớt vào thành phố. Làm gì? Lo sợ thì quá thừa. Còn thức dậy tức là ta hãy còn sống và còn sống thì dù tan nát cả tin tưởng cũng còn lại một tia hy vọng.

NỬA ĐÊM NGHE PHÁO KÍCH, DẬY ĐỌC CỔ THI

*Tiếng nổ dồn rơi trên giòng lục bát,
Ta thấp đèn tàn ngồi đọc cáo thơ,
Đèn chiếu bóng ta đồ dài trên vách,
Muốn gõ mà ca khúc thiên nhất phương..*

*Lòng đã chùng không tìm ra rượu quý,
Đời tang thương không có áo kim cừu,
Hát khúc hành vân ru người phấn chí,
Tự nhủ thầm rồi tàn cuộc bề dâu!*

*Trăng đã xế trên hàng cây dương liễu,
Sương thấm hồn ta nặng trĩu giọt vàng,
Cũng muốn hé cười như hoa hàm tiếu,
Nhưng nhìn chung quanh : Không thấy cố hương!*

*Mơ tiếng vỗ hừng của loài cò mã,
Lướt gió qua sông đậm nét tâm hồn.*

Bảo kiểm trên tay một người khách lạ,
Vạch một dấu liền nổi lại giang sơn.

Ta đã ngồi chờ bao nhiêu năm?
Nhìn cảnh đao binh ruột tim gan bầm.
Sống giữa quê hương làm người đất trịch,
Tự gỡ mà ca một khúc ưu vong.

Ta sẽ còn chờ bao nhiêu lâu?
Ngày đã tàn phai nguyệt xế ngang đầu
Đọc bài cổ thi vui bên chén rượu.
Súng vẫn nổ đều nát cuộc bề dâu!

ĐÔNG-TRÌNH

Chiến tranh xảy ra từng giờ, từng phút, sự sống và cái chết không phải do ta quyết đoán mà là do một sự rủi may nào đó. Hai người bạn mới gặp nhau ngày đi phép, sống ở đây và chỉ biết ở ngày này thôi. Mai hết phép anh trở về nơi đó. Biết anh còn để hẹn lại một ngày đi phép khác không? Thơ của Ngọc Thủy Khanh với bài «Thư cho Thanh Phong» làm chúng ta cảm động và hiểu rõ nỗi mong manh của một ngày vui. Sự bất hạnh cho tuổi trẻ đã lên đường và phải chấp nhận mọi điều bất trắc.

THƯ CHO THANH PHONG

ôi xúc động qua hồi âm của võ...
lòng bỗng buồn và nước mắt rưng rưng
từ xa đó anh về nuôi thương nhớ
chút niềm riêng giờ hết hoảng vô chừng

với kỷ niệm của cuộc vui ngày phép
và thiên đường ký ức đó sao quên?
anh cũng biết xa nhau là mất mát
tương tư nào đã sắp xếp thành tên

Đề chứng tích gọi niềm đau ý thức
dòng sông đời chẻ nhánh nhớ mệnh mông
sau giấc ngủ phiền ưu và lệ ứa
niềm tin vừa tan biến giữa hư không

NGỌC THỦY KHANH—Phanrang 3-7

«Những ngày tháng buồn» của Trần Bích Hạnh là một tâm trạng chung của những người tuổi trẻ đã làm lính còn học trong quân trường. Ngày mai rồi sẽ không ai biết một điều gì nữa cả. Tất, chỉ còn là những tiên đoán. Bài thơ thật ngậm ngùi đề nói lên những tiên đoán đó, và biết đâu...

NHỮNG THÁNG NGÀY BUỒN

• Cho bạn bè cùng khóa

Mai một tao đi ngoài chiến trận
Rừng đêm sương nắng cháy yêu thương
(Màu áo hoa rừng pha ánh nắng)
Đây mùa hy vọng sáng quê hương.

Tao đứng đời cao mà tiếc nhớ
Bạn bè đánh giặc suốt ngày đêm.
Có đũa mỡ hoang xanh ngọn cỏ
Xương thịt từng đêm dậy bão lên.

Phút bình yên xưa kia đã mất
Tao còn bỏ đó nửa cuộc chơi.
Ngày sống rừng hoang đêm muỗi cắn.
Bốn vùng nổi chết tựa mù khơi.

Những tháng còn sống tao mong mãi.
Mai một thanh bình ghé lại đây.
Chén rượu thâm tình thương quá đổi
Niềm tin ta dậy giữa men cay.

TRẦN BÍCH HẠNH

Và tình yêu trong chiến tranh là tình yên luôn luôn có những nỗi lo ngại. Sợ rằng «Nếu chiều nay có nghe tin tôi chết, em có buồn có tiếc không em?» Thơ của Tạ Mỹ u buồn như một tia nắng cuối của buổi chiều rơi vào thềm cửa. Tia nắng báo hiệu cuối ngày và cũng tình em hãy thấp trong đêm». Đoạn đầu của bài thơ thật cảm động và chỉ chừng ấy thôi bài thơ sẽ không bị kéo dài và tan loãng ý.

NHỮNG TÂM HỒN CHIỀU NAY

• Gởi Trung Hải

Nếu chiều nay có nghe tin tôi chết
Em có buồn có tiếc không em?

Có tiếc thương tôi đâu còn biết !
 Vây tình em hay thấp trong đêm
 Đề mộ tôi sáng từng gốc cỏ
 Cho cơn trùng thấy đường ngoi lên
 Đề chúng sống một đời vô nghĩa
 Như đời tôi chiều nay không tên.

Nếu chiều nay có nghe tin tôi chết
 Cây cỏ có sầu, buồn tâm sự không ?
 Nếu có sầu xin đừng khóc thét
 Hãy u buồn lặng lẽ rũ vai
 Như đêm nào tôi thường tâm sự
 Cùng cỏ cây một nỗi u hoài.

Nếu chiều nay có nghe tin tôi chết
 Không biết đất trời có thương nhớ chẳng ?
 Hẳn khi đó có mây đen u ám đỏ
 Cùng đất trời một màu cư tang
 Hẳn lúc đó đất cũng tan tác vỡ
 Nằm dưới mồ tôi cũng không an.

Nếu chiều nay có nghe tin tôi chết
 Tôi có buồn có thương nhớ tôi ?!
 Nếu nhớ thương tôi tự xây phần mộ
 Thắp hương trầm vọng suốt chiều nay
 Tôi sẽ gửi đôi chân đã mệt
 (Đạo khắp đời) cho cánh chim bay
 Tôi sẽ nhả cùng mây trắng muốt
 Chít cho tôi một vành khăn tang.

TẠ-MỸ

Đi đến chỗ cuối cùng của tuyệt vọng, lòng người sẽ đứng đưng và lạnh băng. Trước những điều thê thiết xảy ra trước mắt, tự hứa rằng một ngày nào đó phải quên. Lăn Trầm với bài « Hát rong trên đồng » là một cơn gió mát thổi vào một lục địa chết. Khúc hát sẽ được hát chung, trên những đống nát đẽ mọi người hãy lãng quên thân phận và sự cùng khổ của quê hương mình.

HÁT RONG TRÊN ĐỒNG

hãy hát đi con, con bé thơ
 hãy hát đi bè bạn tôi
 hát đi thầy, đi cô
 hát đi nào em bé... vừa lên mười
 hát cho quên cái này

cái kia
 cho quên chết
 quên chó
 cho quên một phút, một giây
 cho quên một giờ, một ngày
 những ý tưởng chém giết nhau còn lớn vớn trong đầu
 những mưu mô tiêu diệt nhau còn đầy đura toan tính.
 hát cho quên đói
 quên khát
 quên những ngày lam lũ ngoài đồng
 quên những đêm trùm chăn trong hầm bao cát
 quên quả mìn vừa nổ ngoài mô
 quên những thây gãy đôi, đứt mười
 quên những ngày chạy giặc
 quên những vất vả cơm khô bó tay em tay mẹ
 quên những đứa con mới sinh khóc ngất trong hầm
 khi trái đạn đầu tiên cắt đôi thân hình người mẹ
 quên bạn bè có thằng nằm xuống ngoài kia
 quên những người từ già âm thầm
 hát đi con, nào hát lên
 hát đi mà
 thằng Việt thằng Nam bạn tao
 hát đi khi thấy mặt trời vừa ló

như thấy bóng thần linh
 và cây trần phát trên tay bạn màu nhiệm
 hát khi chim trên đồng xôn xao
 dựng mùa tóc mới...

hát đi mẹ, mẹ già như cây khô
 khi lũ con đã về
 lũ con lớn khôn vác cuốc ra đồng
 lũ cháu hôm qua mới tập đồng dao

hãy hát đi hát lên cao
 hát đi con đi vợ đi mẹ đi bè đi bạn
 hát đi mọi người
 hát cho quên cái này cái kia
 những cái không còn muốn nhớ trong đời ta

LĂN TRẦM

Thơ chiến tranh hãy còn nhiều, khơi mở những khía cạnh thấp bé nhất cũng như đau đớn nhất của cuộc chiến tranh đặc dị ở quê hương bé nhỏ của chúng ta. Một kỳ tới, người phụ trách sẽ trình bày những bài thơ ấy ■ ■



Sinh Hoạt Văn Nghệ

■ ĐẶNG BẢO TRÂM

■ Tuần báo Tuổi Ngọc chính thức tực bản

S AU những ngày chuẩn bị vừa qua, sau những nguồn tin được loan báo, Tuổi Ngọc lần này đã lên khuôn thứ nhất. Tuổi Ngọc bộ mới sắp tực bản là một tuần báo của lứa tuổi mới lớn. Chủ nhiệm vẫn là nhà văn Duyên Anh. Thư ký tòa soạn là hai nhà văn Từ Kế Tường, Đinh Tiến Luyện. Cộng tác thường xuyên gồm những cây bút tên tuổi: Nhật Tiến, Mai Thảo, Nguyễn Mai, Mưòng Mán, Huỳnh Phan Anh.

Kỳ tực bản này, Tuổi Ngọc mang một hình thức và một nội dung khác lạ với Tuổi Ngọc bộ cũ.

■ Báo mới: Chính Văn

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn sau nhiều lần loan báo cho phát hành nguyệt san Chính Văn trước đây nhưng Chính Văn đã không đến với người đọc vì người chủ trương bị đau. Vì lẽ đó, tờ Chính Văn phần nội dung đã mất thời gian tính đối với bây giờ, khi nhà văn Nguyễn Mạnh Côn lành bệnh. Hơn nữa, vì đề quá lấu bị hư mục, nên Chính Văn đã loan báo phát hành mấy tháng trước đây đành phải hủy bỏ.

Nay, nhà văn Nguyễn Mạnh Côn đang «làm lại» tờ Chính Văn của ông đề cho phát hành số ra mắt vào một ngày gần đây.

■ Phan Thiết và Quê Hương

Phan Thiết, nơi nhà văn Y Uyên từ trần (ở đồn Nara) hiện là một thành phố có không khí sinh hoạt văn nghệ khá sôi nổi. Những cây bút được ghi nhận hốt động mạnh là các tác giả: Lê Văn Chính, Nguyễn Bắc Sơn, Tạ Chí Đại Trường.

Mới đây anh Lê Văn Chính đã cho phát hành tại tỉnh tờ «Quê

Hương» số 2, sau một năm im tiếng. Quê Hương số 2 có chủ đề phỏng vấn nữ sinh Bình Thuận. Làm báo để phục vụ cho thành phố của mình và làm báo trong tình cảnh phương tiện eo hẹp quả là việc đáng được khích lệ.

■ Sách viết về Hạ Lào

Sách mang tên «Hạ Lào khó quên» là một bút ký chiến trường của các cây bút: Nguyễn Vũ, Thế Hoài, Dương Phục. Sẽ do nhà xuất bản Đại Ngã phát hành. Cả ba cây bút viết trong «Hạ Lào khó quên» đều thuộc binh chủng Nhảy Dù.

■ JANE FONDA tuyên bố

Vụ Sơn Mỹ trước đây, đang được nữ tài tử Jane Fonda nhắc tới. Cô hiện Âu du và tường trình về cuộc biểu tình chống lại vụ Sơn Mỹ ở Detroit. Dưới đây là một đoạn tường trình của Jane Fonda:

«... Vụ tàn sát ở Sơn Mỹ, không phải là một tai nạn. Những biến cố tương tự tiếp diễn hàng ngày ở Việt Nam. Trung úy Calley chỉ là một vật hi sinh. Những phạm nhân chiến tranh thật sự là những kẻ cầm quyền ở Hoa Thịnh Đốn». Ở đâu người ta cũng thấy có những người «hiệp sĩ» như Jane Fonda: «Giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha».

■ Giải thưởng Pulitzer năm nay tại Mỹ

Giải thưởng văn hóa Pulitzer đã được công bố như sau:

- Horace G. David Jr, báo Sun được giải xã luận.
- Paul Conrad, báo Los Angeles Timea, giải hí họa.
- John Paul Filo, báo Daily News, giải nhiếp ảnh phóng sự.
- Jock Dykinga, báo Sun Times, giải nhiếp ảnh chân dung.
- William A. Caldwell, báo Record giải bình luận.
- Harold C. Schomberg, báo New York Times, giải phê bình văn học.
- Paul Zindel, giải bi kịch.
- William F. Merwyn, giải thơ.
- Mario Davidovski, giải nhạc.
- James Mc. Gregea, giải lịch sử.
- Lawrence Thompson, giải tiểu sử.
- John Toland, giải biên khảo.

Hội đồng giải thưởng không chọn giải tiểu thuyết và không nêu lý do.

(T.N)

■ Mưa trong sương

«Mưa trong sương» là tên một tân truyện của Thế Uyên. «Mưa trong sương» trước đây là một cuốn sách được bàn tán khá nhiều. Lần này sẽ do nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng ấn hành.

Nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng sau nhiều tháng dài ngưng hoạt động, đang hoạt động lại với một chương trình «giới thiệu những tác giả và những tác phẩm lớn nhất Việt Nam hiện đại». «Mưa trong sương» đã gián tiếp được giới thiệu như thế, hi vọng nó chịu đựng được những lời giới thiệu đó.

■ Ngừa thai và phá thai

Ngừa thai và phá thai hiện là một vấn đề sôi nổi ở Pháp.

Phụ nữ ở đó vừa ra một tuyên ngôn kêu gọi phụ nữ tranh đấu cho hợp pháp về việc ngừa thai và phá thai. Ký tên trong danh sách có rất nhiều phụ nữ nổi tiếng. Về văn có Françoise Sagan, Simone de Beauvoir.

Sagan cho rằng: «Bởi vì, cũng như nhiều thiếu phụ thuộc thế hệ tôi, tôi đã trải qua giai đoạn đó».

Ở Việt Nam, những tiêu đề phá thai, ngừa thai đang là những mục ăn khách của phụ nữ. Chỉ mới thế. Chưa «văn minh» như các nước Âu châu, tiêu biểu là nước Pháp và những điều ghi ở trên.

Có lẽ nên đáng mừng?

■ Sinh hoạt của Viện Giáo dục Khoa học Saigon

Ngày 1-5-71 vừa qua, Viện Khoa học Giáo dục Saigon đã tổ chức buổi trình diễn ca nhạc Chính Phụ Ngâm và truyện Kiều tại trụ sở Viện ở số 102 đường Hùng Vương, Chợ Lớn.

Trong buổi trình diễn hai tác phẩm văn chương Chính Phụ Ngâm và truyện Kiều đã được phân tích, dẫn giải về phương diện thẩm mỹ, âm thanh và tiết điệu trong tinh thần dân tộc. Sinh hoạt này rất đáng được khuyến khích.

■ Phòng tranh tại Hội Việt Mỹ

26 họa sĩ học viên của Hội Việt Mỹ vừa cho trưng bày 70 bức

tranh của họ do sự hướng dẫn của ông Phạm Cơ, Lê Đình Tân và Nguyễn Lâm.

Những người xem tranh cho biết người ta lưu ý nhiều đến hai họa sĩ, một cao niên nhất và trẻ tuổi nhất. Đó là ông Lê Quang Tương với bức: «Khi nước thủy triều xuống» và cô Thu Vân với bức «Xóm nghèo».

Tương đối phòng tranh thành công về tài chánh.

■ Hoạt động của hội văn bút

Ngày 16-5 vừa qua ông Phạm Việt Tuyền đã nói chuyện về nhà thơ quá cố Huỳnh Thiên Kim. Trước đây nơi mục này chúng tôi đã loan báo tin nhà thơ Huỳnh Thiên Kim mãn phần. Và đúng như đã viết, hội Văn bút Việt Nam đã tổ chức nói chuyện. Tuy nhiên, ông Phạm Việt Tuyền nói chuyện về thơ làm người ta ngại ngùng. Nhất là sau lần ông viết bài đọc một tập thơ của Thanh Tâm Tuyền trên tạp chí Nghiên cứu văn học trước đây.

■ Họa sĩ Marcel Gromaire (1892 - 1971) không còn nữa

Họa sĩ Marcel Gromaire, vừa qua đời ở Paris ngày 11-4-71.

Họa sĩ Marcel Gromaire, về hội họa gần như chỉ tự học. Sau đó ông được biết đến vào năm 1925, năm ông triển lãm một phòng tranh vẽ về chiến tranh.

Ngoài vẽ, ông còn thành công về văn phẩm. Tranh Marcel Gromaire rung động trước những âm điệu.

Năm 1959 ông được giải Grand Prix National des Arts ■ ■

Xem một phòng tranh

PHÒNG TRANH TÚ DUYÊN

T Ú Duyên là một họa sĩ tên tuổi. Ông thường được nhắc đến với những bức tranh lụa đầy dân tộc tính.

Ông vừa cho triển lãm một lần nữa tại Pháp Văn Đồng Minh Hội từ 15-5 đến 23-5-1971.

Cuộc triển lãm này đặt dưới sự bảo trợ của ông Tổng Trưởng Thông Tin.

Điều đáng ghi nhận đầu tiên về phòng tranh Tú Duyên kỳ này là những bức tranh lụa đã được đặt một cách trang trọng trong những khung kính : Cùng sự kỹ lưỡng và trang trọng như thế, các bức tranh đã được cắt góc tròn.

Tất cả tạo nên một sự trang trọng.

Về tranh lụa ở xứ ta không quá hiếm hoi. Nhưng Tú Duyên là người mà nói tới tranh lụa là người ta nghĩ đến ông.

Vì ông cầm cọ quá vững vàng, giàu đề tài, phong phú về màu sắc. Điều đáng ghi nhận là khoảng 7, 8 năm về trước so với bây giờ tranh của ông cũng không khác nhau bao nhiêu.

Như đã nói, tranh Tú Duyên đầy dân tộc tính, nên nhìn tranh ông rất phù hợp với tâm hồn Việt Nam chúng ta.

Điều trên còn gây được một việc khác, tranh của Tú Duyên đã được nhiều khách thưởng lãm ngoại quốc chiếu cố ■ ■

N.M.

ĐỌC MỘT CUỐN SÁCH

KHU RỪNG HỰC LỬA của NGUYỄN XUÂN HOÀNG

NHÀ xuất bản Đêm Trắng là nhà chuyên xuất bản những cuốn sách của những tác giả thời danh trẻ.

Sau các cuốn *Người Đồng Hành* của Huỳnh Phan Anh, *Hiện hữu tha nhân* với G. Marcel của Đặng Phùng Quân, *Những ngày ở Saigòn* của Nguyễn Quốc Trụ, *Những ngày mưa* của Huỳnh Phan Anh, nhà Đêm Trắng đã cho phát hành cuốn truyện dài *Khu Rừng Hực Lửa* của Nguyễn Xuân Hoàng.

Khu Rừng Hực Lửa, trước là một cuốn truyện dài có một hình thức mỹ thuật, trình bày bởi họa sĩ Nguyễn Đồng. Trình bày giản dị theo lối Typo (hai màu đen, đỏ). Dù giản dị bìa của *Khu Rừng Hực Lửa* đã tạo cho cuốn sách một cách tự giới thiệu về cái nhìn của một họa sĩ có tài, hỗ trợ với nội dung cuốn truyện.

Dày 156 trang, *Khu Rừng Hực Lửa* được chia làm 6 chương. Như cái tên của nó, Khu Rừng Hực Lửa sôi bỏng từng trang sách những lửa của tuổi trẻ. Tình yêu và sự suy nghĩ đã chiếm hết hơn 150 trang sách. Chuyện viết về một người thanh niên về dự đám táng người cha, người cha mà mình đã bị làm khổ sở suốt thời tuổi nhỏ. Sau khi dự đám táng, sau khi trải qua những tình cảm của một kẻ trở về với thành phố đã bỏ đi, thấy lại thời tuổi nhỏ.

Và ngay đó cuộc tình diễn ra với một cô gái. Cô gái này lại là người tình của em ruột hẳn. Đứa em ruột mà từ những ngày bé đã xem nhau như thù nghịch. Bây giờ nó bị cướp đi người con gái tên Kim đang đan dít, nằm trong tay anh nó.

Hãy nghe họ đối đáp trong vụ này :

— « Tôi có chuyện cần muốn nói với anh.

— Cứ nói.

— Tôi đi tìm Kim từ bữa qua tới nay mà không gặp. Anh giấu Kim ở đâu?

— A! Kim hả? Kim nào vậy?

Tôi nghe thấy điệu cười kỳ cục của mình, điệu cười ấy khá ở quá chẳng, tôi biết mình đang cần phạm một lần nữa món ăn ưa thích trên tay em.

Nghĩa là tuổi trẻ cháy và cháy bùng cao với ngọn lửa khoẻ mạnh nhất. Trở về dự đám tang, yêu ngay sau khi người cha của mình được chôn cất. Lại yêu người tình của đứa em của mình. Nghĩa là không có gì cản được. Về đứa em gái của nhân vật chúng, cũng có một đời sống về tình yêu rất mực là lãng mạn. Nghĩa là tuổi trẻ sôi bỏng trên từng trang sách.

Và thảm kịch trong cuốn truyện còn có sự thù hận giữa người thanh niên nhân vật chính với người cha của thiếu nữ đang đan dít với hẳn, trong dĩ vãng.

Nghĩa là cuốn truyện được viết có chủ ý. Càng có chủ ý khi cái đời sống của người con gái (Kim) đã tự tử ở lúc cuối cùng. Dấu hiệu chấm dứt sự sà đọa.

Có lẽ đó không phải là một bài học luân lý. Đó chỉ là sự thật. Qua 156 trang sách; với những tình tiết ở mỗi trang, Nguyễn Xuân Hoàng đã viết về tuổi trẻ một cách nồng nhiệt. Đành rằng những

kinh nghiệm về tình yêu có thể không lạ gì với mọi người, nhưng nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đã viết được về tuổi trẻ như một tuổi trẻ có thật nhất. Đành rằng giữa rừng sách truyện bây giờ, đông người đã không biết phải chọn cuốn nào, đành rằng giữa sự hỗn độn đó, những nhà văn ý thức chưa được tìm kiếm, *Khu Rừng Hực Lửa* đã là một cuốn truyện dành cho tuổi trẻ có ý thức.

Dù câu chuyện không mang được phổ quát tính nhưng về tình yêu, sự nóng bỏng của tuổi trẻ đã được nói ra một cách sôi nổi, tinh tế, đầy giao cảm.

Những người tuổi trẻ có thể soi thấy mình rất nhiều khía cạnh trong tác phẩm này của Nguyễn Xuân Hoàng ■ ■

ĐẶNG BẢO TRÂM

Xem vô tuyến truyền hình

NHỮNG ngày gần đây truyền hình vẫn ở mức độ cũ về các chương trình, nghĩa là không có sự thay đổi tiến bộ nào. Các chương trình ca nhạc tầm thường đã diễn ra trước đây vẫn đang được lặp lại. Những khuôn mặt cũ của các chương trình tầm thường kia cũng thế, vẫn xuất hiện trên mặt kính.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng với những bản tin quốc tế, chương trình đồ vui đề học, chương trình của các em học sinh đã cố gắng được nhiều nguồn vui cho khán giả.

Dù biết rằng khả năng kịch nghệ và ca hát của nhiều ban trong tình cảnh lúc này không thể nào vượt hơn, người ta vẫn muốn không phải bực mình về những chương trình ấy khi nó được nằm trong chương trình hàng đêm.

Từ lâu nay đài truyền hình vẫn cho mình có cái sứ mạng giáo dục, sau thông tin, giải trí nhưng người ta đã tìm kiếm mãi vẫn không thấy cái sứ mạng đó, ngoại trừ chương trình đồ vui đề học. Cùng lúc các kịch chống cộng đã được diễn một cách vụng về đến khôi hài. Trong mục này đã nhiều lần, với tư cách một khán giả, chúng tôi mong muốn Đài Truyền Hình Việt Nam, bằng tần số 9 hãy tìm cách

nâng cao giá trị của mình. Rất tiếc chúng tôi đã nản lòng vì tất cả các chương trình hiện nay đã như bị tê liệt, không sáng kiến.

Khi những chương trình tạp lục rẻ tiền, ca sĩ hát những bài ca ngớ ngẩn : « *bên ly coca đắng, anh thềm thuốc Pall Mall* » và « *thoát thai đi làm lính chiến* » còn được tiếp tục trình chiếu, lúc đó những khán giả có tầm năng và kiến thức, dù là trung bình, không thể tránh khỏi sự nản lòng.

Đề nói về sự nản lòng đó, trong số báo sau chúng tôi sẽ nêu ra lý do vì sao người ta đang rất nản lòng trước đài truyền hình ■ ■

Nghe một băng nhạc

NHỮNG KHÚC TÌNH CA XỨ HUẾ

Băng nhạc của PHẠM MẠNH CƯƠNG

NHỮNG tình khúc về Huế đã được chọn lọc và hoàn thành bởi nhạc sĩ Phạm Mạnh Cường. Đây là một băng nhạc gồm những bài hát được hát bởi những ca sĩ nổi danh, gần như là những bài « tú » của họ. Chọn lựa một băng nhạc đặc biệt về Huế và chọn lựa những ca sĩ với những bài « tú » của họ, Phạm Mạnh Cường đã làm một công việc có luận tính tốt.

Băng nhạc này được hát bởi những ca sĩ Thanh Thúy, Khánh Ly, Hà Thanh, Thái Thanh, Ban Bốn Phương, Duy Trác, Hoàng Anh, Thanh Lan.

Với thành phần ca sĩ trên và những bài hát về Huế chọn lọc, Những khúc tình ca xứ Huế là một băng nhạc không làm những người sành nghe nhạc khó chịu ■ ■

Gặp một tác giả

Với : CUNG TÍCH BIÊN

B UỔI chiều ở La Pagode. Bên ngoài trời đang mưa êm đềm. Những hạt mưa lất phất rơi trên cửa kính, những hạt mưa đan vào nhau

đẹp tuyệt vời. Tôi tiếc sao Cung Tích Biền không ngồi ở một tư thế giống như tôi để nhìn thấy cảnh đẹp đó. Vì tuy không là thi sĩ nhưng trong văn chương của ông ta, tôi đọc thấy có những bài thơ êm như mơ vậy. Nhất là trong «Cơn Mộng», thơ cùng khắp ở đó.

Cung Tích Biền bảo tôi còn trẻ con quá! Vì tôi uống sữa? Thế nghĩa là người lớn thì uống sữa và có pha thêm vị đắng của cà phê? Vâng, tôi xin được viết bằng cái nhìn rất trẻ con đầy vấp vấp. Bù lại, tôi có sự chân thành, tôi rất thành tâm trong công việc của mình.

Ở Quảng Nam có lắm người tài. Không biết Cung Tích Biền có phải là nhân tài không. Nhưng ông ta tự mãn về mình. Bố là một người tuyệt vời, mẹ tuyệt vời và Cung Tích Biền có một ông anh cũng rất tuyệt vời nữa. Tất nhiên là đối với ông ta. Và đó là một thứ hạnh phúc. Tích Biền là tên của ông anh cả, Cung là kính.

Quân đội là một căn bệnh đối với ông văn sĩ này. Hôm nọ tôi thấy ông mặc bộ đồ lính xanh đeo ba bông mai vàng. May quá, bữa nay ông không có vẻ gì là một bệnh nhân cả. Vui vẻ, đứng đắn và cởi mở chân thành. Chemise trắng, Jean nhung nâu, hút thuốc Camel, uống cà phê sữa, hình như tất cả đều có vẻ trang trọng nữa. Đạo này ông có vẻ khỏe khoắn thành thoi sau khi đã bắt thỉnh linh bả viết ở một vài tờ nhật báo. Hiện giờ chỉ còn Độc Lập, Hòa Bình và tuần báo Đời. Ông bảo đề dành thời giờ để viết trường thiên. Hay chứ!

Quý mến trẻ thơ, sống lành mạnh hơn cả một người bình thường. Thế mà đã 31 tuổi rồi ông chưa lấy vợ. À quên! Ông quan niệm cái vẻ gì ở người phụ nữ là cần thiết? Thông minh. Vâng. Và cái đẹp của thể chất cũng là một sự cần thiết? Đàn bà là phải đẹp! Thế nào là thất tình? Hai người yêu nhau và không lấy được nhau, cũng là thất tình vậy!

Tâm lý thông thường, Cung Tích Biền đâu có bằng lòng với hiện tại. Ông tiếc quá khứ và hẹn ước nhiều trong tương lai. Những sáng tác mà ông tự thấy hài lòng? «Tất cả! Trừ phơi ở tông!» Ông thích nhắc hoài về tác phẩm đã xuất bản 1968, «Ai Tình Ai Diễn». Tôi nghĩ ông có một vẻ gì tự tin với đứa con tinh thần này. Đại khái Cung Tích Biền «thích» Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan. Tất nhiên có thích thì phải có chê có ghét. Dù trên phương diện văn nghệ, tôi cũng lười ghi lại. Tôi trẻ con lắm, tôi chỉ muốn nhìn thấy những cái đẹp.

Cuối cùng là Cung Tích Biền yêu cầu đừng ghi lại gì hết. Ông quan niệm chẳng nên nói năng gì cả. Với cái danh Cung Tích Biền, chỉ có sáng tác cho người đọc chứ không có gì hơn. Tôi hiểu những ý nghĩ đẹp của ông nhưng tôi cũng hiểu tôi phải làm gì ở cái kỳ hẹn ngày 20 số báo này ■ ■

HOÀNG CẨM HÀ



Sinh Hoạt Trẻ

VÒNG QUANH CÁC THƯ VIỆN MÙA THI

■ HOÀNG CẨM HÀ

■ THƯ VIỆN QUỐC GIA : Ông giáo già lom khom

NGÀY thứ sáu cuối tuần, ghé thăm thư viện Quốc Gia vào buổi chiều. Chiều mùa «láng vàng bóng hoàng hôn» ghé làm rồi! Bước lên mấy bậc tam cấp, qua khỏi cửa vào thư viện bỗng thấy mặt mũi tối xam! Tài liệu sách báo biểu diễn một màn ngăn nắp khó đâm đâm chung quanh và khắp nơi trong ngôi nhà cũ kỹ cổ kính già nua lom khom. Gớm! Chán quá! Lúc này đi qua sân, có mấy anh chàng trẻ trẻ phê bình «Tụi mình vui vẻ trẻ trung thế này, chui vô đó chơi với mí ông già khó tính thế kia, coi bộ không khoái!»

Kề ra thì cũng chán thật! Nhưng nếu học thi, dân chân chỉ hạt bột và hiền lành ngoan ngoãn muốn có một chỗ ngồi yên tĩnh, tạm gọi là không muốn bị chi phối nhiều bởi chung quanh, cứ vào thư viện Quốc Gia là tốt nhất rồi. Ở đây nam nữ có chỗ ngồi riêng «Tọa thọ bất thân» là vậy đấy. Một dãy bàn dài dành cho con gái tận cùng là cái cửa sổ nhìn ra khoảng sân trồng thuộc phạm vi thư viện. Mùa hè cây lá mướt xanh. Các sĩ tử lâu lâu mỗi mắt có muốn ra cửa sổ đứng nhìn một tí thì lại sợ các ngài nhân viên cảm phiền mời ra chỗ khác. Khó thật! Từ cửa chính bước vào là giang sơn của các chàng trông hiền lành ra phết, chàng nào cũng áo trắng quần xanh đầu cúi gằm những sách cùng vở. À! Té ra ở đây gần trường trung học Petrus Ký!

Phóng viên tôi xam xam bước vào thấy có một cái bàn trống chảnh ai ngồi định vớt quyền Luật Hiến Pháp cái «bộp» xuống ai ngờ gặp ngay hàng chữ «Bàn dành cho nhân viên»! May quá! Có một chị tuổi

Xuân xấp xỉ gần 30 buồng tay bút, buồng tập «Kiều» hơi thấp xuống mỉm cười trở sang chiếc ghế bên cạnh:

— Sao đến trễ thế ?

— À ! Cảm ơn chị. Mặc ở nhà bú sữa mẹ ! Và lại bên Luật của em cuối tháng bảy mới thi mà.

— Suyt ! Nói khê chứ.

Liếc sang bên trái, tò mò nhìn vào trang sách đang mở, nhìn mãi mới nhận ra chương trình hóa học đệ II. Ở đây đa số là học sinh.

Ba dãy bàn bên phía con trai ngăn cách bởi một kệ sách dài, thành thử các chàng có muốn liếc mắt sang phía bên các nàng cũng khó mà kiếm chuyện được lắm. Thi cử tới nơi rồi, mặt chàng nào coi bộ cũng hốc hác. Thư viện Quốc Gia như một nơi ẩn tích kín đáo lý tưởng. Có điều con bé tôi đến đây không phải để học... Ô rơ voa nhé. Hẹn một ngày...

■ THƯ VIỆN TIN LÀNH : Bay bướm quá xá

Phóng xe ngang qua bệnh viện Bình Dân, nhìn sang bên đường phía tay trái, đây là thư viện Tin Lành, trông cứ như một cái «vi la», và bóng dáng những chiếc áo dài đủ màu, những bộ đồ tây đủ «mốt» cho ta cái cảm tưởng một party đang được tổ chức tại tư gia giàu có này.

Ghé thư viện Tin Lành vào buổi trưa, xe lướt qua cửa vào sân

Tin Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn văn Dương Đà Lạt báo tin lễ thành hôn của Thứ nữ NGUYỄN NGỌC ANGA với NGUYỄN THẮNG LONG Thứ nam của Ông Bà Nguyễn Kỳ, Quảng Ngãi. Xin thành thật chia vui với Ông Bà Nguyễn văn Dương và thân ái chúc đôi tân hôn được trăm năm hạnh phúc.

NGUYỄN VỸ

không gặp một trở ngại nào. Ở đây ra vào tự do. Cây cối đẹp mắt. Một cây mận sai quả phủ bóng xuống sân nhà. Một hàng đậu xanh mượt phía trước, những ghế đá đặt dọc hai bên tường phía bên. Quả là một ngôi nhà lý tưởng. Nhưng không ! Đây là trung tâm Tin Lành.

Gia đình của mục sư chỉ chiếm một căn lầu dưới, phía trên chia làm nhiều phòng. Trong số đó có 1 phòng đọc sách, 3 phòng học «suya» lắm ! Không khí học hành ở đây có nhiều thân mật, không thấy có chỗ nào đề chữ «cấm» hết cả. Nam nữ có thể ngồi chung bàn. Và lẽ dĩ nhiên có thể dành chỗ cho nhau !! Các học sĩ có thể vừa học vừa đi ra đi vô hay đứng ở hành lang, ở cầu thang trò chuyện ồn ào, cười nói húc hích. Bay bướm lắm ! Hơn nữa ở đây đa số là học sinh. Nếu có sinh viên thì chỉ năm thứ II là cùng. «Lớp người lớn hoặc đi lính, hoặc ra trường đi làm hoặc đi... lấy chồng hết rồi cô à !» Còn nhớ hai năm trước đây có một cặp, chàng là sinh viên còn nàng là nữ sinh tú tài 1, du dương khăng khít ghê lắm ! Có điều cái sự du dương đó ở đâu thì mặc nhưng nơi chốn tu tỉnh học hành này đã làm bác cai thư viện bực mình không ít. Và những đứa con nít học trò choẹt ngây thơ vô tội lấy làm xốn con mắt !! Thế là một màn «cấm» rất dẹt dẹt được đề ra bằng phấn trắng bảng đen tại khắp nơi trong phòng học «cấm các học sĩ bồ bịch mí nhau trong thư viện» !

Trên sân thượng của thư viện nhìn xuống bốn hướng. Con đường Phan thanh Giản xe chạy không lúc nào ngừng. Đây là nơi tương đối yên tĩnh nhất trong thư viện và cũng là nơi thiếu tiện nghi nhất. Một chị phê bình «Thư viện này có vẻ bình dân, tôi thích tới đây, khỏi mất công diện, bồ ạ». Có điều sau khi nói câu đó, nhìn kỹ lại, mới thấy chị là người ăn diện vô cùng. Và cái điều bảo rằng thư viện này bình dân cũng không đúng. Bằng có là toilette của thư viện Tin Lành tuy không tối tân như ở nhà nhưng các bóng hồng tha thướt ra vào không ngớt: Soi gương, chải đầu vớ... trang điểm ! Đi học thư viện đối với các nàng con gái mất thì giờ ở điểm đó.

■ CENTRE ALEXANDRE DE RHODE: Lớn quá, đẹp quá tối tân quá.

Thư viện Đặc Lộ nằm trên con đường Yên Đờ dài và hẹp. Đây cũng là một nơi nội trú tiện nghi cho giới học sĩ ở Saigon. Chỗ giữ

xe ở hai bên lề mới thoạt nhìn cũng đủ nói lên sự ngăn nắp và độc đáo của tổ chức thư viện này. Cái gì cũng mới, tối tân sang trọng và đẹp đẽ. Thậm chí cho đến «người» ở thư viện này cũng có vẻ sang hơn, đẹp hơn chẳng? Vì «chủ» ở đây họ kén chọn «khách»? Vì giang sơn nào thì anh hùng nấy? Có lẽ cả hai.

Muốn vào thư viện Đắc Lộ, học sĩ phải trình thẻ. Bạc thấp nhất để có thể lọt qua cửa là cái bằng tú một! Lạ nhỉ! Kén gì mà kỹ thế! Kỹ lưỡng, trật tự và khó khăn. Nhưng sang trọng đẹp đẽ! Đây là những đặc điểm của thư viện này.

— Có điều đến đây để mà ngủ (gục) thì sướng nhất!

— Thế chẳng? Vì yên tĩnh vắng vẻ? Không! Đắc Lộ đông vô cùng. «Dập diu tài tử giai nhân, ngựa xe như nước áo quần như nêm». Nhìn những tú sách có cửa kính trong suốt, mờ mờ thấy mình lạc vào rừng.

— Mày chăm được tên nào chưa?

— Tên «phi lô số» đang dở sách đó.

Trời ơi! Thế thì chết rồi còn gì. Bay bướm thật. Thế mà vẫn học được mới là hay. Ở đây không giống như thư viện Quốc Gia. Hai bên nam nữ chỉ cách nhau bởi một khoảng trống dài nhưng hẹp. Vừa dở sách vừa liếc nhau như diên. Có điều bi giờ đang là mùa thi, liếc nhiều quá sợ bay luôn cái chứng chỉ thi... Buồn! Ca cái bản «trả lại em yêu khung trời đại học...» chơi thì được nhưng thật thì không có «được» chút nào.

Chiều xuống thật thấp rồi.

Phóng viên tôi mặc dù tiếc rề nhưng cũng muốn đông về cho lệ ở đây người ta mở cửa cho đến 11 giờ đêm 1961

Giấy phép số 292 CDV/TT/ND ngày 7-10-1961

Chủ - nhiệm : NGUYỄN - VỸ

In tại nhà in riêng của PHỔ - THÔNG

265/2 Phạm Ngũ Lão — SAIGON

Giá 50 : đ.

Công số : gấp đôi